CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 2410.26/VB-EE	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
V/v đăng ký môi trường cho cơ sở [HANOI] BATTERY PACK BUSINESS PLAN	*Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2026*

Kính gửi: Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội

Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam là chủ đầu tư của cơ sở [HANOI] BATTERY PACK BUSINESS PLAN, thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường thuộc Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội tiếp nhận theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị quyết 66.19/2026/NQ-CP của Chính Phủ ngày 18 tháng 05 năm 2026 về việc cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vị quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô 44D, Khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 0108076653 đăng ký lần đầu ngày 28/11/2017; đăng ký thay đổi lần thứ thứ 3 ngày 12/11/2025;
- Giấy chứng nhận đầu tư số 8765427038 do Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội cấp chứng nhận lần đầu ngày 21/11/2017, chứng nhận thay đổi lần thứ 7 ngày 06/10/2025;
- Người đại diện theo pháp luật: Ông SOHN SUNGMIN
- Chức danh: Tổng giám đốc
- Điện thoại: 02432161785

Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam xin thực hiện thủ tục đăng ký môi trường cho cơ sở [HANOI] BATTERY PACK BUSINESS PLAN với các nội dung sau:

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở:

[HANOI] BATTERY PACK BUSINESS PLAN

1.1. Địa điểm thực hiện:

Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam có địa chỉ tại Lô 44D, Khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội; thuê nhà xưởng của Công ty Cổ phần công nghiệp Thái Bình Dương.

Diện tích khoảng 27.927,56 m^2, trong đó diện tích nhà xưởng thuê khoảng 21.471,56 m^2 (thuê nhà xưởng của Công ty Cổ phần công nghiệp Thái Bình Dương).

Ranh giới tiếp giáp của khu đất thực hiện cơ sở:

- Phía Đông Bắc giáp nhà xưởng của Công ty TNHH BLD Vina (thuê lại của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thái Bình Dương).
- Phía Đông Nam giáp nhà xưởng của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thái Bình Dương.
- Phía Tây Bắc giáp đường nội bộ trong Khu công nghiệp (đường nhánh).
- Phía Tây Nam giáp đường nội bộ trong Khu công nghiệp (đường trục chính)



Hình 1.1. Ranh giới của cơ sở

Bảng 1.1. Tọa độ mốc địa giới đất của nhà máy

Điểm	Tọa độ	
	Kinh độ	Vĩ độ
A1	21.201081	105.755103
A2	21.200911	105.755129
A3	21.200249	105.755978
A4	21.201843	105.757488
A5	21.202125	105.757121
A6	21.201620	105.756641
A7	21.202106	105.756055

1.2. Các hồ sơ pháp lý, giấy phép hoạt động

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 0108076653 đăng ký lần đầu ngày 28/11/2017; đăng ký thay đổi lần thứ thứ 3 ngày 12/11/2025;

- Giấy chứng nhận đầu tư số 8765427038 do Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội cấp chứng nhận lần đầu ngày 21/11/2017, chứng nhận thay đổi lần thứ 7 ngày 06/10/2025;

- Quyết định số 5608/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Mở rộng, nâng công suất dự án Battery Pack Business Plan (Nâng công suất từ 480.000 sản phẩm/năm tương đương khoảng 80 tấn sản phẩm/năm lên công suất 300.000.000 sản phẩm/năm tương đương 500 tấn sản phẩm/năm)";

- Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số 01.002045.T do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 18/12/2019;

1.3. Nguồn vốn và tiến độ thực hiện

a. Nguồn vốn:

Căn cứ theo giấy chứng nhận đầu tư số 8765427038 do Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội cấp chứng nhận lần đầu ngày 21/11/2017, chứng nhận thay đổi lần thứ 7 ngày 06/10/2025:

- Tổng vốn đầu tư: 138.523.000.000 đồng (Một trăm ba mươi tám tỷ, năm trăm hai mươi ba triệu đồng Việt Nam), tương đương 6.000.000 USD (Sáu triệu Đô la Mỹ). Trong đó:

- Vốn cố định: 68.758.000.000 đồng, tương đương 3.000.000 USD;

- Vốn lưu động: 69.765.000.000 đồng, tương đương 3.000.000 USD.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án: 68.758.000.000 đồng, tương đương 3.000.000 USD (theo tỷ giá quy đổi tại thời điểm góp), chiếm 49,64% tổng vốn đầu tư đăng ký; tiến độ góp vốn: theo báo cáo, nhà đầu tư đã góp đủ.

- Vốn vay: 69.765.000.000 đồng, tương đương 3.000.000 USD (theo tỷ giá quy đổi tại thời điểm vay) được vay từ Ngân hàng Xuất Nhập khẩu.

b. Tiến độ thực hiện

- Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư: theo báo cáo, đến nay dự án đã đi vào hoạt động.

2. Quy mô, công suất, công nghệ, loại hình hoạt động

2.1. Quy mô công ty

Diện tích sử dụng của cơ sở khoảng 27.927,56 m^2, trong đó diện tích nhà xưởng thuê khoảng 21.471,56 m^2 (thuê nhà xưởng của Công ty Cổ phần công nghiệp Thái Bình Dương).

Chi tiết các hạng mục phòng ban của nhà máy cụ thể như sau:

Bảng 1.2. Quy mô, diện tích các hạng mục công trình của nhà máy

TT	Hạng mục xây dựng	Số tầng/Số lượng	Đơn vị	Diện tích xây dựng/Quy mô
I	**CÔNG TRÌNH CHÍNH**			
1	Nhà xưởng 2 tầng	02 tầng	m^2	12.200,00
2	Nhà xưởng INJECTION 1	01	m^2	1.386,00
3	Nhà xưởng INJECTION 2	01	m^2	1.440,00
4	Kho MRO/PUR/INJ - 3	01	m^2	1.080,00
5	Nhà xưởng tầng 1 - Kolen/LGE 1	01	m^2	1.816,00
6	Một phần nhà xưởng tầng 1 - Kolen/LGE 2	01	m^2	1.016,00
II	**CÔNG TRÌNH PHỤ TRỢ**			
1	Khu văn phòng	-	m^2	400,00
2	Nhà văn phòng 2 tầng - Goryo	02 tầng	m^2	515,20
3	Nhà để xe 3 tầng	03 tầng	m^2	750,00*3
4	Nhà bảo vệ, phòng máy nén khí, nhà kho	-	m^2	276.23
5	Khu nhà rác		m^2	108
6	Sân đường xung quanh nhà máy	-	m^2	4.247,00
7	Sân đường sử dụng riêng - Goryo	-	m^2	1.270,00
8	Sân đường riêng - Kolen/LGE 1	-	m^2	939,00
III	**CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**			
1	Hệ thống thu gom và thoát nước mưa	01	Hệ thống	-
2	Hệ thống thu gom và thoát nước thải	01	Hệ thống	-

3	Hệ thống xử lý khí thải	08	Hệ thống	-
4	Hệ thống bể tự hoại và bể tách mỡ xử lý sơ bộ NTSH	01	Hệ thống	-
5	Khu vực lưu giữ chất thải	01	m^2	60

- ***Mục tiêu sản xuất của cơ sở:***

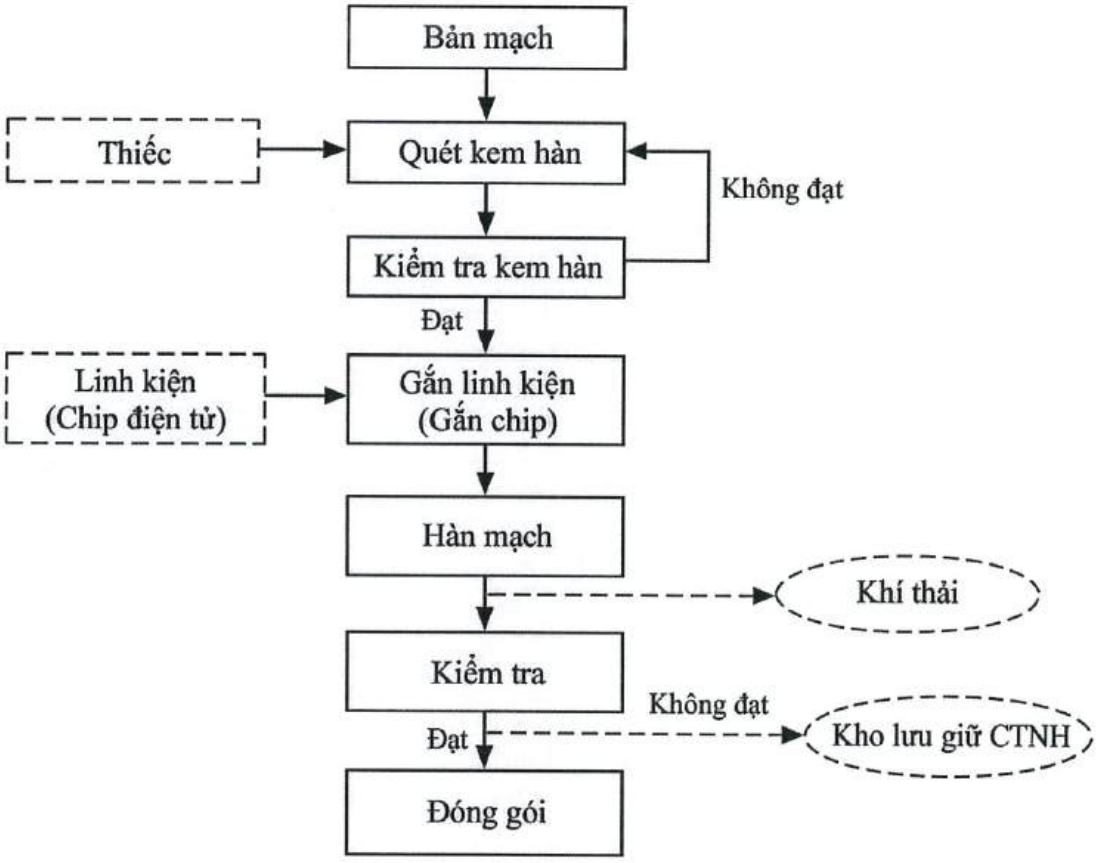
Sản xuất pin bán thành phẩm cho các thiết bị điện tử, thiết bị điện dân dụng; sản xuất pin cho thiết bị âm thanh, loa không dây, loa có dây, loa bluetooth; sản xuất các thiết bị, linh kiện điện tử, bản mạch; sản xuất pin điện thoại di động, pin máy tính bảng; sản xuất vỏ nhựa các loại pin; sản xuất pin cho các thiết bị cầm tay gồm máy tính xách tay, máy tính bảng, máy hút bụi, máy cắt cỏ, máy khoan và sản xuất pin xe đạp điện.

- Quy mô hoạt động tối đa của cơ sở: 300.000.000 sản phẩm/năm, tương đương khoảng 500 tấn sản phẩm/năm.

- Quy mô hoạt động hiện tại của cơ sở đạt 37,5% công suất sản xuất tối đa, tương đương 112.500.000 sản phẩm/năm, khoảng 187,5 tấn sản phẩm/năm.

2.2. Công nghệ sản xuất

2.2.1. Quy trình sản xuất bản mạch điện tử



Hình 1.2. Quy trình sản xuất bản mạch điện tử

Bản mạch in đầu vào được thiết kế gồm nhiều bản mạch đơn nhỏ, bản mạch in được đưa qua máy in kem hàn (kem hàn sử dụng là thiếc), tại đây kem hàn được quét

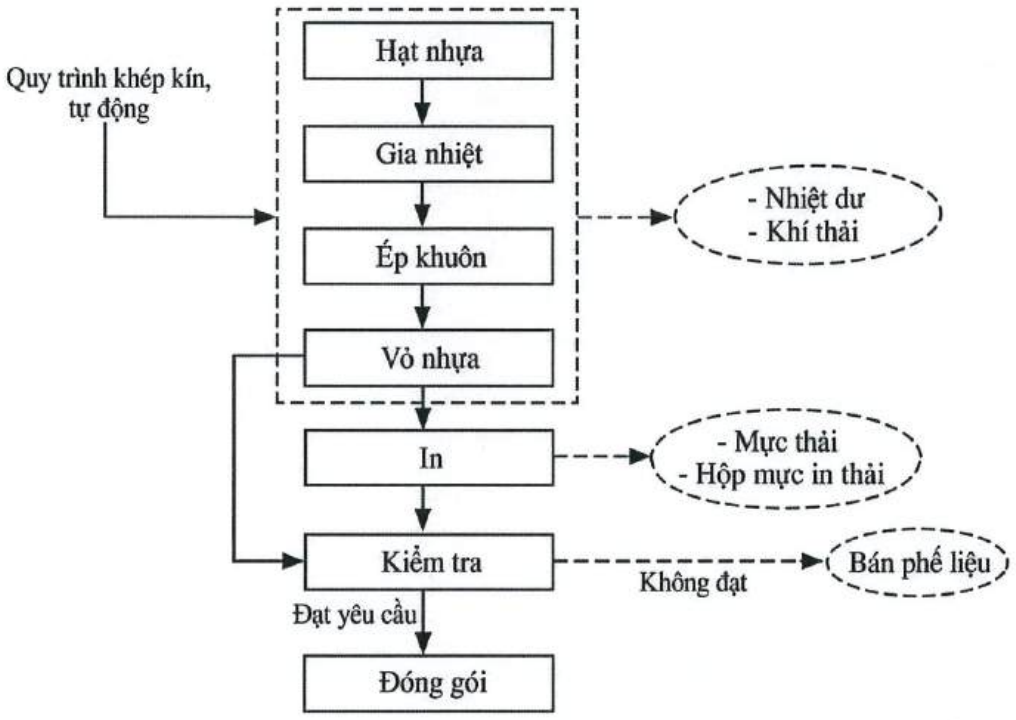
qua lỗ của một mặt nạ kim loại được đặt trên bề mặt của bản mạch để tránh dính vào nơi không mong muốn. Sau công đoạn quét kem hàn thì bản mạch sẽ được đưa qua máy kiểm tra với mục đích kiểm tra vị trí, độ dày của kem hàn sau công đoạn in. Nếu bản mạch đạt chuẩn sẽ được qua các máy gắn linh kiện (chip điện tử), các bản mạch không đạt chuẩn sẽ đưa trở lại máy in kem hàn. Tùy từng bản mạch mà sử dụng một hoặc nhiều loại linh kiện khác nhau. Mạch sau khi được gắn linh kiện sẽ được đưa qua máy nung (máy hàn), tại đây mạch sẽ được đi qua các khu vực với nhiệt độ tăng dần để linh kiện có thể thích ứng. Ở nhiệt độ đủ lớn, kem hàn nóng chảy dán chặt linh kiện lên mạch, sau đó bản mạch được làm khô nhanh bằng khí nén. Tại quá trình nung, sẽ phát sinh khí thải, khí thải từ các máy nung sẽ được thu gom về hệ thống xử lý chung của toàn nhà máy. Bản mạch sau khi qua quá trình hàn thiếc sẽ đưa sang bộ phận kiểm tra quang học để phát hiện lỗi bỏ sót linh kiện hoặc sửa các lỗi vị trí của linh kiện. Các bản mạch đảm bảo yêu cầu sẽ được tách thành bản mạch đơn và đóng gói xuất xưởng.

Một số loại bản mạch sẽ được đóng gói và xuất xưởng cho khách hàng.

Một số loại bản mạch sau khi sản xuất sẽ là nguyên liệu đầu vào của quy trình lắp ráp khác: lắp ráp pin điện thoại, pin máy khoan.

2.2.2. Quy trình sản xuất các sản phẩm vỏ nhựa

Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam sản xuất các loại vỏ nhựa khác nhau phục vụ cho quy trình lắp ráp sản phẩm bộ điều khiển và pin cầm tay của máy khoan; bộ điều khiển và pin của máy cắt cỏ. Các loại sản phẩm vỏ nhựa được sản xuất trong nhà máy với quy trình tương tự nhau, cụ thể như sau:



Hình 1.3. Quy trình sản xuất các sản phẩm vỏ nhựa

				bình thường
11	Máy in mã vạch model PT-VA15-001-002	Cái	1	Hoạt động bình thường
12	Máy đọc mã vạch Trucheck Optima, model TC829	Cái	1	Hoạt động bình thường
13	Hệ thống điều hòa	Cái	1	Hoạt động bình thường
14	Máy nén khi GRH3-100A	Cái	1	Hoạt động bình thường
15	Máy dán tem mác tự động, sr: PT-VL13-006	Cái	1	Hoạt động bình thường
16	Máy dán tem mác tự động, sr: PT-VL13-007	Cái	1	Hoạt động bình thường
17	Máy dán tem mác tự động, md: PT-VL14-081	Cái	1	Hoạt động bình thường
18	Máy dán tem mác tự động, md: PT-TL09-004	Cái	1	Hoạt động bình thường
19	Máy dán tem nút cài - label Hook	Cái	1	Hoạt động bình thường
20	Máy chủ Dell (gồm 6 ổ cứng + Window + SQL) (MES)	Cái	1	Hoạt động bình thường
21	Máy đọc mã vạch SR-X300W	Cái	1	Hoạt động bình thường
22	Máy đọc mã vạch SR-X300W	Cái	1	Hoạt động bình thường
23	Máy đọc mã vạch SR-X300W	Cái	1	Hoạt động bình thường
24	Băng tải đơn/ Single Conveyor	Cái	1	Hoạt động bình thường
25	Bộ nguồn của máy kiểm tra chức năng pin/ Power	Cái	1	Hoạt động bình thường
26	Băng tải 3m Hard pack/ Conveyor	Cái	1	Hoạt động bình thường
27	Băng tải 3 tầng	Cái	1	Hoạt động bình thường
28	Đầu cảm biến cho máy dán tự động	Cái	1	Hoạt động

				bình thường
29	Bộ cảm biến hình ảnh	Cái	1	Hoạt động bình thường
30	Trục máy bắt vít	Cái	1	Hoạt động bình thường
31	welding head/bộ phận tay robot cho máy hàn (mã 9402-14004-96)	Cái	2	Hoạt động bình thường
32	Băng tải 4m	Cái	1	Hoạt động bình thường
33	Băng tải 4m	Cái	1	Hoạt động bình thường
34	Băng tải 3000*180	Cái	1	Hoạt động bình thường
35	Máy cắt cực pin tự động	Cái	1	Hoạt động bình thường
36	Băng tải lắp cell tự động	Cái	1	Hoạt động bình thường
37	Xe nâng hàng hiệu EP model EPT20-15ET2L, số khung: 430170795	Cái	1	Hoạt động bình thường
38	Thiết bị kiểm tra chức năng của pin, dùng trong sản xuất pin của loa, model: TPS-E-012A	Cái	1	Hoạt động bình thường
39	Máy hàn điểm tự động bằng nguyên lý điện trở, model: 2HEAD TYPE, seri: EA-2109-026	Cái	1	Hoạt động bình thường
40	Máy co màng tự động, hoạt động bằng điện, model LHS-400/200F,seri: LHS4020-2022025	Cái	1	Hoạt động bình thường
41	Thiết bị kiểm tra chức năng sạc và xả pin của loa,model :CE5064-20V10A-SMB, sr: E2202-309340	Cái	1	Hoạt động bình thường
42	Thiết bị kiểm tra chức năng sạc và xả pin của loa,model :CE5064-20V10A-SMB, sr: E2202-309341	Cái	1	Hoạt động bình thường
43	Thiết bị kiểm tra chức năng pin của loa, model :TPS-E-003C, sr: E-0030C-549	Cái	1	Hoạt động bình thường
44	Thiết bị kiểm tra chức năng pin của loa, model :TPS-E-003C, sr: E-0030C-550	Cái	1	Hoạt động bình thường
45	Máy cắt ống tự động, model MJ-MTF-200ST,	Cái	1	Hoạt động

	sr: 100-2201001			bình thường
46	Thiết bị kiểm tra chức năng pin của máy hút bụi, model UPTS-MC (MS-191_01Ch), sr: UPMC-01-240614-001	Cái	1	Hoạt động bình thường
47	Thiết bị kiểm tra chức năng pin của máy hút bụi, model UPTS-MC (MS-191_01Ch), sr: UPMC-01-240614-002	Cái	1	Hoạt động bình thường
48	Thiết bị kiểm tra chức năng pin của máy hút bụi, model UPJG-400, sr: UPJG-400-240725-M001P	Cái	1	Hoạt động bình thường
49	Thiết bị kiểm tra chức năng hoạt động chốt gài của pin, model: LGEA9KP B-PACK	Cái	1	Hoạt động bình thường
50	Thiết bị kiểm tra điện áp, dòng điện của pin, sr: UPMC-01-240830-001	Cái	1	Hoạt động bình thường
51	Máy hàn siêu âm, model Actuator 3.0 ace 2000X EN, sr: XXI 2408200	Cái	1	Hoạt động bình thường
52	Thiết bị đo điện trở pin, model BT3562-01	Cái	1	Hoạt động bình thường
53	Drop test machine (Máy thử độ rơi)	Cái	1	Hoạt động bình thường
54	Thiết bị kiểm tra điện áp, model: TPS-E-094A, sr: E-094A-088	Cái	1	Hoạt động bình thường
55	Thiết bị kiểm tra chức năng sạc và xả của pin máy hút bụi, model :TPS-E-063C, sr: E-063C-092	Cái	1	Hoạt động bình thường
56	Thiết bị kiểm tra điện áp, điện trở của pin máy hút bụi, model: TPS-J-021B, sr: J-021 B-086	Cái	1	Hoạt động bình thường
57	Máy in mã vạch Zebra ZT411 600dpi (ZT41146-T0P0000Z)	Cái	1	Hoạt động bình thường
58	Máy hút ẩm công nghiệm Kasami KD-480	Cái	1	Hoạt động bình thường
59	Máy kiểm tra điện áp, model 03-00069A	Cái	1	Hoạt động bình thường
60	Thiết bị kiểm tra điện áp của pin máy hút bụi, TPS-J-021C, sr: J-021C-101	Cái	1	Hoạt động bình thường
61	Thiết bị kiểm tra dòng điện, model TPS-E-004A (Daiso)	Cái	1	Hoạt động bình thường

62	Thiết bị kiểm tra quang phổ huỳnh quang tia X, model UX-350	Cái	1	Hoạt động bình thường
63	Máy hàn bán tự động hai chiều model A9X (Daiso) (Auto welding spot MC), sr: 20250616-11	Cái	1	Hoạt động bình thường
64	Máy hàn điểm hàn bằng nguyên lý điện trở model MD-B5000A (Daiso)	Cái	1	Hoạt động bình thường
65	Máy hàn điểm hàn bằng nguyên lý điện trở model MD-B5000A (Daiso)	Cái	1	Hoạt động bình thường
66	Máy hàn điểm hàn bằng nguyên lý điện trở model MD-B5000A (Daiso)	Cái	1	Hoạt động bình thường
67	Máy hàn điểm hàn bằng nguyên lý điện trở model MD-B5000A (Daiso)	Cái	1	Hoạt động bình thường
68	Thiết bị kiểm tra điện áp của pin, model UPJG-250, sr: UPJG-250-250711-E001P (Beyond)	Cái	1	Hoạt động bình thường
69	Thiết bị kiểm tra điện áp của pin, model UPJG-250, sr: UPJG-250-250711-E002P (Beyond)	Cái	1	Hoạt động bình thường
70	Thiết bị kiểm tra chức năng sạc xả của pin, model TPS-J-021C, sr: J-021C-105 (Beyond)	Cái	1	Hoạt động bình thường
71	Thiết bị kiểm tra hoạt động sạc xả của pin, sr: UPJG-250-250711-E009P (Beyond)	Cái	1	Hoạt động bình thường
72	Máy cấp bản mạch tự động cho thiết bị kiểm tra chức năng, model LD-300, sr: L1-0005-D2(Beyond)	Cái	1	Hoạt động bình thường
73	Máy phun keo tự động trên bản mạch, model odel GD-1000, sr: GC202104BZ006 (Beyond)	Cái	1	Hoạt động bình thường
74	Máy khử bọt khí tự động, model NANO-VP, sr: Nano202406P003 (Beyond)	Cái	1	Hoạt động bình thường
75	Thiết bị sấy keo bằng tia UV, model SRS-100, sr: O1-0001-D2 (Beyond)	Cái	1	Hoạt động bình thường
76	Thiết bị kiểm tra điện áp của pin, model TPS-J-021C,sr: J-021C-166 (Beyond)	Cái	1	Hoạt động bình thường
77	Dây chuyền phân loại và kiểm tra cell pin lithium, model SH22-EGM, sr: SH22-19-LGH00 (Luxo, Robotic)	Cái	1	Hoạt động bình thường
78	Dây chuyền lắp ráp hàn và đóng gói cell pin lithium tự động, model SH22-EPM, sr: SH22-	Cái	1	Hoạt động bình thường

	19-LGH50 (Robotic)			
79	Máy phun phủ 1 lớp mỏng nano tự động, model NANO-1100, sr: NANO202301I002 (Robotic)	Cái	1	Hoạt động bình thường
80	Bàn kiểm tra bản mạch PCB trong quá trình lắp ráp, model SWT-800, sr: NANO2023SWT001 (Robotic)	Cái	1	Hoạt động bình thường
81	Máy khử bọt keo bằng phương pháp chân không, model NANO-VP, sr: NANO202406P004 (Robotic)	Cái	1	Hoạt động bình thường
82	Máy khắc nhãn sản phẩm bằng tia laser, model F9010 (Robotic)	Cái	1	Hoạt động bình thường
83	Bộ điều khiển dùng cho máy hàn trong công đoạn đóng gói, model TSF-10KP, sr: 780014 (Robotic)	Cái	1	Hoạt động bình thường
84	Bộ điều khiển dùng cho máy hàn trong công đoạn đóng gói, model TSF-10KP, sr: 778417 (Robotic)	Cái	1	Hoạt động bình thường
85	Máy hàn điểm chốt pin nhựa bằng phương pháp ép phun, sr: EA-2201-001 (Luxo)	Cái	1	Hoạt động bình thường
86	Bộ điều khiển dùng cho máy hàn trong công đoạn đóng gói, model TSF-10KP, sr: 780319 (Luxo)	Cái	1	Hoạt động bình thường
87	Bộ điều khiển dùng cho máy hàn trong công đoạn đóng gói, model TSF-10KP, sr: 780019 (Luxo)	Cái	1	Hoạt động bình thường
88	Máy hàn vỏ của quả Pin, model 2000Xct, sr: XVA22049011S (Luxo)	Cái	1	Hoạt động bình thường
89	Thiết bị kiểm tra chức năng của bộ pin sau lắp ráp,model HARD PACK IQC (Robotic)	Cái	1	Hoạt động bình thường
90	Thiết bị kiểm tra chức năng của bộ pin sau lắp ráp,model:CORE PACK IQC (Robotic)	Cái	1	Hoạt động bình thường
91	Băng tải di chuyển bản mạch, model Buffer, sr: NANO200437DUF001 (Beyond)	Cái	1	Hoạt động bình thường
92	Băng tải (D1.400xR355xC850mm)	Cái	1	Hoạt động bình thường
93	Băng tải (D1.400xR355xC850mm)	Cái	1	Hoạt động bình thường

94	Máy đánh dấu bản mạch ĐTDD bằng tia laser, GF222 (Daiso)	Cái	1	Hoạt động bình thường
95	Máy kiểm tra nhãn bằng camera tự động model A9X	Cái	1	Hoạt động bình thường
96	Bộ lưu điện/ UPS	Cái	1	Hoạt động bình thường
97	Máy chủ PowerEdge R240 cable E-2224	Cái	1	Hoạt động bình thường
98	Máy chủ Dell (gồm 2 ổ cứng + Window + SQL) (ERP)	Cái	1	Hoạt động bình thường
99	Thiết bị lư trữ (Nas), model: RS3618XS	Cái	1	Hoạt động bình thường
100	Máy sấy nhựa công nghiệp, ký hiệu: YPAD-15/ Compressed air dryer	Cái	7	Hoạt động bình thường
101	Máy hút ẩm nhựa công nghiệp, ký hiêu: 2WAY/ Dehumidified hopper	Cái	2	Hoạt động bình thường
102	Máy hút ẩm nhựa công nghiệp, ký hiêu: 3WAY/ Dehumidified hopper	Cái	2	Hoạt động bình thường
103	Máy hút ẩm nhà xưởng, ký hiêu: HICOM-500/ Dehumidified unit	Cái	3	Hoạt động bình thường
104	Máy sấy hạt nhựa YOD-100	Cái	1	Hoạt động bình thường
105	Máy sấy nhựa công nghiệp YPAD-15/ Compressed air dryer	Cái	5	Hoạt động bình thường
106	Máy in logo công nghệ dập Turbo 350/ Pad printer	Cái	2	Hoạt động bình thường
107	Máy ép nhựa WIZ350E/ Injection molding machine	Cái	1	Hoạt động bình thường
108	Máy đúc tạo hình vỏ điện thoại di động model SELEX-TH280G, ELV 2012-238	Cái	1	Hoạt động bình thường
109	ROBOT - SIGMA-800LS / Robot gắp sản phẩm (Model: SIGMA-800LS), ELV 2012-153	Cái	1	Hoạt động bình thường
110	ROBOT - SIGMA-800LS / Robot gắp sản phẩm (Model: SIGMA-800LS), ELV 2012-153	Cái	1	Hoạt động bình thường
111	Robot cho máy đúc nhựa Himore THS-850W	Cái	1	Hoạt động bình thường

112	Hệ thống điều hòa xưởng Đúc (1080m2)	Cái	1	Hoạt động bình thường
113	Máy đúc tạo hình vỏ điện thoại di động model SELEX-TH280G	Cái	1	Hoạt động bình thường
114	Máy đúc tạo hình vỏ điện thoại di động model SELEX-TH280G	Cái	1	Hoạt động bình thường
115	Máy phay vạn năng	Cái	1	Hoạt động bình thường
116	Máy in pad tự động	Cái	1	Hoạt động bình thường
117	Máy rửa khuôn công nghiệp, model: EMF-80	Cái	1	Hoạt động bình thường
118	Máy đúc nhựa bằng PP phun, md: CS-230-FH400C, sr: CS411987	Cái	1	Hoạt động bình thường
119	Máy đúc nhựa bằng PP phun, md: CS-230-FH400C, sr: CS411988	Cái	1	Hoạt động bình thường
120	Robot công nghiệp, md: SOMA-509i, sr: 201801-Z3W0042	Cái	1	Hoạt động bình thường
121	Robot công nghiệp, md: SOMA-509i, sr: 201801-Z3W0043	Cái	1	Hoạt động bình thường
122	Máy ổn nhiệt cho khuôn, model: YMC-260D	Cái	1	Hoạt động bình thường
123	Máy ổn nhiệt cho khuôn, model: YMC-260D	Cái	1	Hoạt động bình thường
124	Máy sấy nhựa bằng thép sử dụng PP nén khí YPAD-30, sr: 20211104-YPAD0001	Cái	1	Hoạt động bình thường
125	Máy sấy nhựa bằng thép sử dụng PP nén khí YPAD-30, sr: 20211104-YPAD0002	Cái	1	Hoạt động bình thường
126	Hot runner controller TC-88012	Cái	1	Hoạt động bình thường
127	Hot runner controller TC-88012	Cái	1	Hoạt động bình thường
128	Thiết bị hẹn giờ điều khiển cho cửa van trong khuôn TS-8800	Cái	1	Hoạt động bình thường
129	Thiết bị hẹn giờ điều khiển cho cửa van trong khuôn TS-8800	Cái	1	Hoạt động bình thường

130	Chiller/ Hệ thống đường ống nước lạnh máy đúc YPC-130A	Cái	1	Hoạt động bình thường
131	Bộ máy đúc SELEX-TE250 (301102500857), robot Sigma- 800LS (201106-0011), máy ổn nhiệt YMC-360D (20121008-421) (D07)	Cái	1	Hoạt động bình thường
132	Bộ máy đúc SELEX-TE250 (301102500535), robot Sigma-800Ls (201106-0010), máy ổn nhiệt YMC-360D (20130225-0095) (D08)	Cái	1	Hoạt động bình thường
133	Máy sấy hạt nhựa bằng thép sử dụng PP nén khí YPA-30	Cái	1	Hoạt động bình thường
134	Máy sấy hạt nhựa bằng thép sử dụng PP nén khí YPA-30	Cái	1	Hoạt động bình thường
135	Thiết bị hẹn giờ điều khiển cho cửa van trong khuôn/TS88008	Cái	1	Hoạt động bình thường
136	Thiết bị hẹn giờ điều khiển cho cửa van trong khuôn/TS88008	Cái	1	Hoạt động bình thường
137	Thiết bị làm lạnh nước giải nhiệt bằng khí/YPC-130A	Cái	1	Hoạt động bình thường
138	Thiết bị làm lạnh nước giải nhiệt bằng khí/YPC-130A	Cái	1	Hoạt động bình thường
139	Máy in G-Turbo 350 sr: GTB350-2202-01C	Cái	1	Hoạt động bình thường
140	Máy in sơn tự động/ Auto pad printing	Cái	1	Hoạt động bình thường
141	Máy in tampon, G-Turbo 350, Sr: GTB350-2203-03C	Cái	1	Hoạt động bình thường
142	Máy cắt dùng để cắt cuống sản phẩm nhựa trong quá trình sản xuất, model: R17CB0AB, sr: SM-T385	Cái	1	Hoạt động bình thường
143	Máy đúc nhựa bằng phương pháp phun, model: LA100, sr: L510	Cái	1	Hoạt động bình thường
144	Máy đúc nhựa bằng phương pháp phun, model: LA100, sr: L511	Cái	1	Hoạt động bình thường
145	Máy kiểm tra áp lực khí dùng để kiểm tra sản phẩm sau ép, model: ATEQ F620, sr: YSK-W2201-S003	Cái	1	Hoạt động bình thường
146	Máy lắp sản phẩm vào máy kiểm tra áp lực khí,	Cái	1	Hoạt động

	sr: 202106-0335			bình thường
147	Máy lắp sản phẩm vào máy kiểm tra áp lực khí, sr: 202106-0337	Cái	1	Hoạt động bình thường
148	Robot gắp sản phẩm của Máy đúc nhựa, modeL: SONIX-510s, sr: 201311-0109	Cái	1	Hoạt động bình thường
149	Robot gắp sản phẩm của Máy đúc nhựa, modeL: SONIX-510s, sr: 201310-0052	Cái	1	Hoạt động bình thường
150	Máy sấy hạt nhựa bằng thép YPAD-15	Cái	1	Hoạt động bình thường
151	Máy sấy hạt nhựa bằng thép YPAD-15	Cái	1	Hoạt động bình thường
152	Máy đúc, model: J220AD-180H, sr: 111392479032	Cái	1	Hoạt động bình thường
153	Máy đúc, model: J220AD-180H, sr: 111392479031	Cái	1	Hoạt động bình thường
154	Máy đo kích thước bằng hình ảnh TZTEK VME433	Cái	1	Hoạt động bình thường
155	Thiết bị kiểm tra dò rỉ khí của sản phẩm đúc nhựa, model: ALTS-SS-P (KS pack)	Cái	1	Hoạt động bình thường
156	Máy kiểm tra chiều dài, rộng, mặt phẳng của sản phẩm	Cái	1	Hoạt động bình thường
157	Máy kiểm tra tự động gói KS	Cái	1	Hoạt động bình thường
158	Cầu trục 3T/ Crane	Cái	1	Hoạt động bình thường
159	Bình dự trữ nhựa, dung tích 10m2 / Bag filter	Cái	1	Hoạt động bình thường
160	Tủ điều khiển nhiệt độ, ký hiêu: YMC-260/ MOLD temperature controller	Cái	23	Hoạt động bình thường
161	Tủ lưu chuyển hàng, ký hiêu: YUMF-13/39/ Selection box	Cái	1	Hoạt động bình thường
162	Bơm tuần hoàn, ký hiệu: 25HP/ Circulating pump	Cái	2	Hoạt động bình thường
163	Tủ điều khiển (của máy nghiền nhựa)/ control box of crusher	Cái	1	Hoạt động bình thường
164	Bộ ổn nhiệt dùng cho máy đúc nhựa 16 zone	Cái	2	Hoạt động

				bình thường
165	Thiết bị hẹn giờ cho cửa van trong khuôn (loại 8 cửa)	Cái	2	Hoạt động bình thường
166	Robot gắp sản phẩm máy ép nhựa SC-600DL	Cái	1	Hoạt động bình thường
167	Bộ điều khiển nhiệt độ khuôn ép TC-88024/ Hot runner controller	Cái	1	Hoạt động bình thường
168	Bộ điều khiển thời gian cho khuôn ép nhựa TS-88012/ Time controller	Cái	1	Hoạt động bình thường
169	Băng tải 500*4.6m/ Conveyor	Cái	2	Hoạt động bình thường
170	Băng tải 500*6m/ Conveyor	Cái	1	Hoạt động bình thường
171	Băng tải nghiêng	Cái	2	Hoạt động bình thường
172	Băng tải nghiêng	Cái	1	Hoạt động bình thường
173	Băng tải nghiêng	Cái	1	Hoạt động bình thường
174	Bộ ổn nhiệt hoạt động bằng điện, model: T1TC-12-08, sr: TF-201808060	Cái	1	Hoạt động bình thường
175	Bộ ổn nhiệt hoạt động bằng điện, model: T1TC-12-08, sr: TF-201808061	Cái	1	Hoạt động bình thường
176	Bộ ổn nhiệt hoạt động bằng điện, model: T1TC-12-08, sr: TF-201808062	Cái	1	Hoạt động bình thường
177	Bộ ổn nhiệt hoạt động bằng điện, model: T1TC-12-08, sr: TF-201808063	Cái	1	Hoạt động bình thường
178	Bộ điều chỉnh nhiệt độ tự động , model: TC-3200, sr: TC3200L2105-101	Cái	1	Hoạt động bình thường
179	Bộ điều chỉnh nhiệt độ tự động cho khuôn ép nhựa , model: CW991SL24CA22T, sr: V0308-002	Cái	1	Hoạt động bình thường
180	Bộ ổn nhiệt cho khuôn ép nhựa , model: YMC-260D, sr: 20200921-YMC021	Cái	1	Hoạt động bình thường
181	Bộ ổn nhiệt cho khuôn ép nhựa , model: YMC-260D, sr: 20200921-YMC024	Cái	1	Hoạt động bình thường

182	Bộ ổn nhiệt khuôn YMC-360D, sr: 20130304-0145	Cái	1	Hoạt động bình thường
183	Bộ ổn nhiệt khuôn YMC-360D, sr: 20120724-286	Cái	1	Hoạt động bình thường
184	Robot gắp sản phẩm Sigma-1000LS, 201107-S102	Cái	1	Hoạt động bình thường
185	Robot gắp sản phẩm Sigma-1000LS, 201108-S016	Cái	1	Hoạt động bình thường
186	Grinding machine/ Máy hỗ trợ mài que hàn	Cái	1	Hoạt động bình thường
187	Máy làm mát nước ORION, model RKE-750A-V	Cái	1	Hoạt động bình thường
188	Máy quét mã vạch DM100S/ Scanner	Cái	2	Hoạt động bình thường
189	Thiết bị đo cảm biến dòng điện NOVA2	Cái	1	Hoạt động bình thường
190	Điều hòa Samsung 48.000 BTU/ Air Conditioner	Cái	1	Hoạt động bình thường
191	Máy quét mã vạch DM100S/ Scanner	Cái	1	Hoạt động bình thường
192	Máy tiện bàn	Cái	1	Hoạt động bình thường
193	Điều hòa tủ đứng Carrier 6000 BTU 1 chiều	Cái	1	Hoạt động bình thường
194	Máy cắt khắc CNC H1-T250	Cái	1	Hoạt động bình thường
195	Khung máy khắc Laser	Cái	1	Hoạt động bình thường
196	Bộ dẫn động đơn trục	Cái	2	Hoạt động bình thường
197	Máy hàn thiếc tự động, dùng để hàn bản mạch, mã EA-1808-014/ Auto soldering machine	Cái	1	Hoạt động bình thường
198	Máy hàn thiếc tự động, dùng để hàn bản mạch, mã EA-1808-015/ Auto soldering machine	Cái	1	Hoạt động bình thường
199	Máy hàn thiếc tự động, dùng để hàn bản mạch, mã EA-1808-016/ Auto soldering machine	Cái	1	Hoạt động bình thường

200	Máy hàn thiếc tự động, dùng để hàn bản mạch, mã EA-1808-017/ Auto soldering machine	Cái	1	Hoạt động bình thường
201	Máy hàn thiếc tự động, dùng để hàn bản mạch, mã EA-1808-018/ Auto soldering machine	Cái	1	Hoạt động bình thường
202	Máy hàn thiếc tự động, dùng để hàn bản mạch, mã EA-1808-019/ Auto soldering machine	Cái	1	Hoạt động bình thường
203	Máy hàn thiếc tự động, dùng để hàn bản mạch, mã EA-1808-020/ Auto soldering machine	Cái	1	Hoạt động bình thường
204	Máy hàn thiếc tự động, dùng để hàn bản mạch, mã EA-1808-021/ Auto soldering machine	Cái	1	Hoạt động bình thường
205	Máy hàn thiếc tự động, dùng để hàn bản mạch, mã EA-1808-027/ Dispenser machine	Cái	1	Hoạt động bình thường
206	Máy hàn thiếc tự động, dùng để hàn bản mạch, mã EA-1808-028/ Dispenser machine	Cái	1	Hoạt động bình thường
207	Máy hàn thiếc tự động, dùng để hàn bản mạch, mã EA-1808-029/ Dispenser machine	Cái	1	Hoạt động bình thường
208	Máy trả lại thiếc hàn dư của máy hàn thiếc tự động, mã EA-1808-022/ Soldering return machine	Cái	1	Hoạt động bình thường
209	Máy trả lại thiếc hàn dư của máy hàn thiếc tự động, mã EA-1808-023/ Soldering return machine/	Cái	1	Hoạt động bình thường
210	Máy Trả lại thiếc hàn dư của máy hàn tự động , mã EA-1808-030/ Dispenser return machine	Cái	1	Hoạt động bình thường
211	Máy Trả lại thiếc hàn dư của máy hàn tự động , mã EA-1808-031/ Dispenser return machine	Cái	1	Hoạt động bình thường
212	Máy in mã vạch ZT410, 600 dpi/ Barcode printer	Cái	1	Hoạt động bình thường
213	Hệ thống máy phủ keo tự động trên bản mạch, mã EA-1901-001	Cái	1	Hoạt động bình thường
214	Máy in label barcode ZT410	Cái	1	Hoạt động bình thường
215	Máy sấy bản mạch bằng đèn UV, SN: ATSC-00028-201019-01SMH1	Cái	1	Hoạt động bình thường
216	Máy sấy bản mạch bằng đèn UV, SN: ATSC-00028-201019-01SMH2	Cái	1	Hoạt động bình thường

217	Máy sấy bảng mạch bằng tia UV, SN: SN:EA-2011-167	Cái	1	Hoạt động bình thường
218	Máy sấy bản mạch bằng đèn UV, seri: ATSC-00040-201223-01SMC1	Cái	1	Hoạt động bình thường
219	Máy sấy bản mạch bằng đèn UV, seri: ATSC-00040-201223-01SMC2	Cái	1	Hoạt động bình thường
220	Máy kiểm tra tính năng sản phẩm, seri: E-071B-527	Cái	1	Hoạt động bình thường
221	Máy kiểm tra tính năng sản phẩm, seri: E-071B-528	Cái	1	Hoạt động bình thường
222	Máy kiểm tra tính năng sản phẩm, seri: E-071B-529	Cái	1	Hoạt động bình thường
223	Máy kiểm tra tính năng sản phẩm, seri: E-071B-530	Cái	1	Hoạt động bình thường
224	Máy kiểm tra tính năng sản phẩm, seri: E-071B-531	Cái	1	Hoạt động bình thường
225	Máy nhập dữ liệu chương trình tự động, seri: E-071B-535	Cái	1	Hoạt động bình thường
226	Máy nhập dữ liệu chương trình tự động, seri: E-071B-537	Cái	1	Hoạt động bình thường
227	Máy kiểm tra tính năng sản phẩm, sr: E-071B-496	Cái	1	Hoạt động bình thường
228	Máy kiểm tra tính năng sản phẩm, sr: E-71B-005	Cái	1	Hoạt động bình thường
229	Máy kiểm tra tính năng sản phẩm, sr: E-71B-006	Cái	1	Hoạt động bình thường
230	Máy kiểm tra tính năng sản phẩm, sr: E-71B-007	Cái	1	Hoạt động bình thường
231	Máy kiểm tra tính năng sản phẩm, sr: E-71B-008	Cái	1	Hoạt động bình thường
232	Máy kiểm tra tính năng sản phẩm, sr: E-71B-009	Cái	1	Hoạt động bình thường
233	Máy kiểm tra tính năng sản phẩm, sr: E-71B-545	Cái	1	Hoạt động bình thường
234	Máy kiểm tra tính năng sản phẩm, sr: E-71B-554	Cái	1	Hoạt động bình thường

235	Máy kiểm tra tính năng sản phẩm, sr: E-71B-555	Cái	1	Hoạt động bình thường
236	Máy kiểm tra tính năng hoạt động của bo mạch pin, sr: E-074A-040	Cái	1	Hoạt động bình thường
237	Máy kiểm tra tính năng hoạt động của bo mạch pin, sr: E-074A-041	Cái	1	Hoạt động bình thường
238	Thiết bị kiểm tra tính năng bản mạch, model: ELENTEC P1 VX PBA sr: OT-ET-VX-PBA-401	Cái	1	Hoạt động bình thường
239	Thiết bị kiểm tra tính năng bản mạch của pin, model: Elentec P1 VX PBA, seri: OT-ET-VA-PBA-402	Cái	1	Hoạt động bình thường
240	Thiết bị kiểm tra tính năng bản mạch của pin, model: Elentec P1 VX PBA, seri: OT-ET-VA-PBA-403	Cái	1	Hoạt động bình thường
241	Thiết bị kiểm tra tính năng bản mạch của pin, model: Elentec P1 VX PBA, seri: OT-ET-VA-PBA-404	Cái	1	Hoạt động bình thường
242	Hệ thống băng tải đưa bản mạch vào máy hàn, mã EA-1808-013/ Soldering loader machine	Cái	1	Hoạt động bình thường
243	Hệ thống băng tải đưa bản mạch ra khỏi máy hàn, mã EA-1808-024/ Soldering unloader machine	Cái	1	Hoạt động bình thường
244	Hệ thống băng tải đưa bản mạch vào máy hàn, mã EA-1808-026/ Dispenser loader machine	Cái	1	Hoạt động bình thường
245	Hệ thống băng tải đưa bản mạch ra khỏi máy hàn, mã EA-1808-032/ Dispenser unloader machine	Cái	1	Hoạt động bình thường
246	Bộ 3 băng tải	Cái	1	Hoạt động bình thường
247	DEPANELING ROUTE SYSTEM (Model: DPL-T) / Máy cắt bản mạch in (Model: DPL-T), ELV 2010-12-05	Cái	1	Hoạt động bình thường
248	Máy nén khí GRH-100A	Cái	1	Hoạt động bình thường
249	Máy nén khí GRH-100A	Cái	1	Hoạt động bình thường

250	Máy sấy khí AD-300X	Cái	1	Hoạt động bình thường
251	Máy sấy khí AHE-2300	Cái	1	Hoạt động bình thường
252	Bộ lọc khí, làm mát	Cái	1	Hoạt động bình thường
253	Máy chủ DL380G9 -1x E5	Cái	1	Hoạt động bình thường
254	Máy chủ DL380G9 -2x E5	Cái	1	Hoạt động bình thường
255	Máy chủ DL380G9 SSD 480X2	Cái	1	Hoạt động bình thường
256	Hệ thống điều hòa không khí/ Air conditioner system	Cái	1	Hoạt động bình thường
257	Nâng cấp hệ thống máy nén khí	Cái	1	Hoạt động bình thường
258	Máy nén khí GRH-100A	Cái	1	Hoạt động bình thường
259	Máy hút ẩm công nghiệp Harison HD-504B (1)	Cái	1	Hoạt động bình thường
260	Máy in tem Zebra/ Stamp printer	Cái	2	Hoạt động bình thường
261	Thang máy cho xưởng 1,080m2	Cái	1	Hoạt động bình thường
262	Xe nâng điện SOOSUNG/ Forklifts	Cái	1	Hoạt động bình thường
263	Xe nâng điện Clark, LEP162-1065-11011 CNF	Cái	1	Hoạt động bình thường
264	Xe nâng điện Clark, model WCX08	Cái	1	Hoạt động bình thường
265	GIÁ ĐỂ HÀNG/ SHELVES	Cái	4	Hoạt động bình thường
266	GIÁ ĐỂ HÀNG CON LĂN/ SHELVES	Cái	4	Hoạt động bình thường
267	Xe nâng hàng hiệu EP model EPT20-15ET2L, khung: 4301100757	Cái	1	Hoạt động bình thường

268	Máy đo đa năng Model 34461A	Cái	2	Hoạt động bình thường
269	Máy đo đa độ bóng Model AG-4563	Cái	1	Hoạt động bình thường
270	Máy đo tĩnh điện sàn Model CT08-21	Cái	1	Hoạt động bình thường
271	Thiết bị phân tích các thông số ắc quy Hioki 3561	Cái	2	Hoạt động bình thường
272	Máy đo nồng độ chất bay hơi, Model : RAE3000	Cái	1	Hoạt động bình thường
273	Máy kiểm tra mài mòn	Cái	1	Hoạt động bình thường
274	Máy đo kéo lực/ Traction tester	Cái	1	Hoạt động bình thường
275	Thiet bi đo tinh dien, model: PFK-100	Cái	1	Hoạt động bình thường
276	Máy kiểm tra độ kết dính của sản phẩm, model: IMADA/ MX2-100N-L	Cái	1	Hoạt động bình thường
277	Thiết bị đo tĩnh điện, model TREK 520-1	Cái	1	Hoạt động bình thường
278	Thiết bị đo điện trở bề mặt, model TREK 152	Cái	1	Hoạt động bình thường
279	Thiết bị đo điện trở, Không có thiết bị ghi, model SM8220/ High resistance metre	Cái	1	Hoạt động bình thường
280	Thiết bị ktra tính năng bản mạch, model E-037A-346/ PCM Dual tester	Cái	1	Hoạt động bình thường
281	Buồng sấy cưỡng chế. Model SW-DROV-2R-01	Cái	1	Hoạt động bình thường
282	Thiết bị dùng để kiểm tra độ dày của pin	Cái	1	Hoạt động bình thường
283	Thép khung chịu lực	Cái	1	Hoạt động bình thường
284	Điều hòa	Cái	1	Hoạt động bình thường
285	Quạt thông gió	Cái	1	Hoạt động bình thường

286	đầu đo điện trở suất Hioki SME-8360	Cái	1	Hoạt động bình thường
287	PPHG-JIG/ trục hướng dẫn chất liệu thép của máy hàn điểm tự động	Cái	1	Hoạt động bình thường
288	PPHG-JIG/ trục hướng dẫn chất liệu thép của máy hàn điểm tự động	Cái	1	Hoạt động bình thường
289	đồ gá bằng nhôm để kiểm tra kích thước quả pin	Cái	1	Hoạt động bình thường
290	Tủ sấy chân không Jeiotech OV-12	Cái	1	Hoạt động bình thường
291	Máy hút ẩm công nghiệp Harison HD-504B (1)	Cái	1	Hoạt động bình thường
292	Máy quấn màng co pallet	Cái	1	Hoạt động bình thường
293	Máy quấn màng co pallet T1650F	Cái	1	Hoạt động bình thường
294	Xe nâng điện SOOSUNG/ Forklifts	Cái	1	Hoạt động bình thường
295	Container cho Sales	Cái	1	Hoạt động bình thường
296	Máy in laser dùng để in bản mạch điện tử EA-1808-012/ Laser printer	Cái	1	Hoạt động bình thường
297	Thiết bị đưa bản mạch PCB ra khỏi máy kiểm tra tình trạng linh kiện, model EUD-500/ Un Loader	Cái	1	Hoạt động bình thường
298	Thiết bị kiểm tra kem thiếc sau in, model KY8030-2/ SP I	Cái	1	Hoạt động bình thường
299	Thiết bị kiểm tra thiếc, model AMR-35S/ NG Buffer	Cái	1	Hoạt động bình thường
300	Thiết bị kiểm tra thiếc, model ESB-200/ NG Bufer	Cái	1	Hoạt động bình thường
301	Thiết bị gắn, dán, lắp linh kiện lên PCB, model YS24/ Mounter	Cái	1	Hoạt động bình thường
302	Thiết bị gắn, dán, lắp linh kiện lên bề mặt PCB, model CM402-L/ Mounter	Cái	1	Hoạt động bình thường
303	Thiết bị gắn, dán, lắp linh kiện lên bề mặt PCB,	Cái	1	Hoạt động

	model YS12/ Mounter			bình thường
304	Máy kiểm tra hình ảnh linh kiện, được kết nối với máy tính, model MV-6E ONMI/ AO I	Cái	1	Hoạt động bình thường
305	Máy cắt bản mạch PCB, model DPL-T-061101/ Router	Cái	1	Hoạt động bình thường
306	Máy rửa linh kiện (Dùng nước để làm sạch linh kiện), model ENC-12S/ SMT Nozzle cleaner	Cái	1	Hoạt động bình thường
307	Máy làm sạch bằng công nghệ sóng siêu âm, model HKU-1500W/ Untrasonic cleaner	Cái	1	Hoạt động bình thường
308	Máy tạo khí nitơ (Dùng để cấp khí nitơ, chống oxy hóa trong quá trình sx các tấm mạch in của pin), nhãn hiệu GM TECH/ N2 Generator	Cái	1	Hoạt động bình thường
309	Máy điều chỉnh tọa độ của thiết bị cấp linh kiện, model YS/ Feeder	Cái	1	Hoạt động bình thường
310	Thiết bị kiểm tra điện áp đầu vào đầu ra của bản mạch, Model TPS-E-015B	Cái	1	Hoạt động bình thường
311	Thiết bị kiểm tra chức năng bản mạch, Model TPS-E-016B	Cái	1	Hoạt động bình thường
312	Thiết bị kiểm tra chức năng bản mạch, nhãn hiệu TPMS, TPS-E-016B	Cái	1	Hoạt động bình thường
313	Thiết bị đo nhiệt độ và độ ẩm, model KTA-THA119T/ Temperature-humidity gathering SW	Cái	1	Hoạt động bình thường
314	Máy in mã vạch (Không bao gồm copy và in màu), model ZT-410/ Barcode printter	Cái	2	Hoạt động bình thường
315	Thiết bị đo điện trở, Không có thiết bị ghi, model RM3544-01/ Resistance meter	Cái	1	Hoạt động bình thường
316	Máy hiệu chỉnh tọa độ của thiết bị gắn linh kiện, model NM-EJW2A	Cái	1	Hoạt động bình thường
317	Máy hút ẩm Harison HD-504PS/ seri: 1810504PS22033	Cái	1	Hoạt động bình thường
318	3D in-line solder paste inspection system (Model: KY-8030-2PM)/ Máy kiểm tra mối hàn bàn mạch điện thoại di động, ELV 2012-18	Cái	1	Hoạt động bình thường
319	FUJI SURFACE MOUNTER SYSTEM / Máy dập vỉ mạch Fuji NXT II, ELV 2010-03	Cái	1	Hoạt động bình thường

320	Dual PMP TESTER/ Máy kiểm tra tính năng bản mạch cho pin model E-037A-40, ELV16466	Cái	1	Hoạt động bình thường
321	Router 2 / DEPANELING ROUTE SYSTEM (Model: DPL-T) / Máy cắt bản mạch in (Model: DPL-T), ELV 2010-12-05	Cái	1	Hoạt động bình thường
322	Máy kiểm tra ngoại quan bản mạch in, Model:XCEED, seri: AOS47218F	Cái	1	Hoạt động bình thường
323	WORKTABLE, 1380(W)*6600(L)*900(H)/ Bàn nhôm để lắp ráp sản phẩm, invoice ELV 2013-206	Cái	1	Hoạt động bình thường
324	Máy sấy bản mạch PCB (UV Curing Machine) , Model LZ-UVC-H402-CMD, hãng sx LICHTZEN	Cái	1	Hoạt động bình thường
325	Máy in kem hàn lên bản mạch, model: HP-520S II, Seri: II-20007 2566	Cái	1	Hoạt động bình thường
326	Máy kiểm tra chất lượng bản mạch và cuộn cảm, MD: IM-TXCPC1, sr: IM-TXCPSTMJ-D001	Cái	1	Hoạt động bình thường
327	Máy kiểm tra chất lượng bản mạch và cuộn cảm, MD: IM-TXCPC1, sr: IM-TXCPSTMJ-D002	Cái	1	Hoạt động bình thường
328	Máy kiểm tra chất lượng bản mạch và cuộn cảm, MD: IM-TXCPC1, sr: IM-TXCPSTMJ-D003	Cái	1	Hoạt động bình thường
329	Máy kiểm tra tính năng của linh kiện điện tử, MD: IM-TXMDC1, sr: IM-TXMDMJ-0001	Cái	1	Hoạt động bình thường
330	Máy nạp chương trình cho bản mạch, MD: IM-TXMDC1, sr: IM-TXMDMJ-0001	Cái	1	Hoạt động bình thường
331	Máy kiểm tra chất lượng của bản mạch và cuộn cảm (TX P1300 PBA+COIL) Model: IM-TXCPC1, SN: IM-TXCPSTMJ-D005	Cái	1	Hoạt động bình thường
332	Máy in mã vạch lên pin điện thoại PT-VL16-006	Cái	1	Hoạt động bình thường
333	Máy gắn linh kiện tự động lên bản mạch, model: NM-EJMD, sr: 1CRVA269	Cái	1	Hoạt động bình thường
334	Máy gắn linh kiện tự động lên bản mạch, model:	Cái	1	Hoạt động

	NM-EJMD, sr: 1CRVA274			bình thường
335	Máy gắn linh kiện tự động lên bản mạch, model: NM-EJMD, sr: 1CRVA276	Cái	1	Hoạt động bình thường
336	Máy cấp liệu cho máy gắn linh kiện tự động lên bản mạch	Cái	1	Hoạt động bình thường
337	Máy quét kem hàn lên bản mạch, sr: HP-520SII-21082-2824	Cái	1	Hoạt động bình thường
338	Thiết bị nạp chương trình cho bản mạch, sr: OTT-ET-VX-DL-001	Cái	1	Hoạt động bình thường
339	Máy hiện sóng Gwinstek MDO-2104EX	Cái	1	Hoạt động bình thường
340	Thiết bị kiểm tra tính năng bản mạch, sr: OTT-ET-VX-PBA-002	Cái	1	Hoạt động bình thường
341	Máy gắn linh kiện điện tử tự động lên bản mạch, model: NM-EJMD, sr: 1CRVA526	Cái	1	Hoạt động bình thường
342	Máy khắc laser Fiber 30w	Cái	1	Hoạt động bình thường
343	Máy đo nồng độ oxy, model: oxy-tran, E4000, sr: F9A871	Cái	1	Hoạt động bình thường
344	Máy laze bản mạch tự động	Cái	1	Hoạt động bình thường
345	Máy tạo khí Nitơ, model: ESP-N20RT-99, sr: ESP-779	Cái	1	Hoạt động bình thường
346	Máy tạo khí Nitơ, model: ESP-N20RT-99, sr: ESP-780	Cái	1	Hoạt động bình thường
347	Thiết bị kiểm tra tính năng bản mạch, sr: OT-ET-VX-PBA-405	Cái	1	Hoạt động bình thường
348	Thiết bị kiểm tra tính năng bản mạch, sr: OT-ET-VX-PBA-406	Cái	1	Hoạt động bình thường
349	Thiết bị nạp chương trình, model: EL-P1, sr: P130_FW_1	Cái	1	Hoạt động bình thường
350	Thiết bị kiểm tra tính năng bản mạch của pin, sr: EL-P130-PBA-401	Cái	1	Hoạt động bình thường
351	PCB router (ROT2-220519-01)	Cái	1	Hoạt động bình thường
352	Thiết bị kiểm tra chức năng đóng mở mạch điện	Cái	1	Hoạt động

	của linh kiện, model: PMP tester, sr: TPS-E-037C-100			bình thường
353	Thiết bị kiểm tra chức năng sạc xả của pin (bao gồm đồ gá), model: ES2972G	Cái	1	Hoạt động bình thường
354	Thiết bị kiểm tra chức năng sạc xả của pin (đồ gá), model: TESTJIG BASE (Daiso)	Cái	1	Hoạt động bình thường
355	Thiết bị kiểm tra điện áp bản mạch của pin, model: EL-P1 3.0 PBA 4ARRAY, sr: EL-P130 -PBA-405	Cái	1	Hoạt động bình thường
356	Máy chủ Dell (gồm 2 ổ cứng + Window + SQL) (MES) (LG+SMT)	Cái	1	Hoạt động bình thường
357	Thiết bị kiểm tra chức năng sạc xả của bảng mạch, model SFTS-MC (MS-192_01Ch), sr: SFMC-01-240614-001 (Beyond)	Cái	1	Hoạt động bình thường
358	Thiết bị kiểm tra chức năng sạc xả của bảng mạch, model SFTS-MC (MS-192_01Ch), sr: SFMC-01-240614-002 (Beyond)	Cái	1	Hoạt động bình thường
359	Thiết bị nạp chương trình, model P4 3.0, sr: JIME2512-D001	Cái	1	Hoạt động bình thường
360	Thiết bị nạp chương trình, model P4 3.0, sr: JIME2512-003	Cái	1	Hoạt động bình thường
361	Thiết bị kiểm tra chức năng sạc xả của bảng mạch pin, model P4 3.0, sr: JIME2512-4A-P0001	Cái	1	Hoạt động bình thường
362	Thiết bị kiểm tra chức năng sạc xả của bảng mạch pin, model P4 3.0, sr: JIME25-1P-002	Cái	1	Hoạt động bình thường
363	Máy cắt bản mạch PCB, sr: ROT2-260107-01 (p4 3.0)	Cái	1	Hoạt động bình thường
364	Thiết bị nạp chương trình, sr: JIME2512-D004 (P4 3.0)	Cái	1	Hoạt động bình thường
365	Thiết bị nạp chương trình, sr: JIME2512-D002 (P4 3.0)	Cái	1	Hoạt động bình thường
366	Thiết bị nạp chương trình, sr: JIME2512-D003 (P4 3.0)	Cái	1	Hoạt động bình thường
367	Thiết bị kiểm tra chức năng sạc xả của bản mạch pin, sr: JIME2512-4A-P0002 (P4 3.0)	Cái	1	Hoạt động bình thường
368	Thiết bị kiểm tra chức năng sạc xả của bản mạch	Cái	1	Hoạt động

	pin, sr: JIME2512-4A-P0003 (P4 3.0)			bình thường
369	Thiết bị kiểm tra chức năng của bản mạch, model: TPS-E-056A (Robotic)	Cái	1	Hoạt động bình thường
370	Thiết bị kiểm tra bo mạch trong quá trình nạp chương trình (firmware) vào PCB, model: TPS-E-012 (Luxo)	Cái	1	Hoạt động bình thường
371	Thiết bị kiểm tra bo mạch trong quá trình nạp chương trình (firmware) vào PCB, model: TPS-E-013 (Luxo)	Cái	1	Hoạt động bình thường
372	Thiết bị kiểm tra bo mạch trong quá trình nạp chương trình (firmware) vào PCB, model: TPS-J-037C-1 (Luxo)	Cái	1	Hoạt động bình thường
373	Thiết bị kiểm tra bo mạch trong quá trình nạp chương trình (firmware) vào PCB, model: TPS-J-037C-2 (Luxo)	Cái	1	Hoạt động bình thường
374	Bộ lưu điện UPS 150KVA	Cái	1	Hoạt động bình thường
375	Thiết bị kiểm tra tính năng sạc xả của bản mạch, model P1 Dual 2.0 4CH HP, sr: P1D2-2606-4CH-HP001	Cái	1	Hoạt động bình thường
376	Bàn làm mát bằng quạt tản nhiệt để hạ nhiệt độ của bản mạch xuống, model COOLIN C-1350/ Cooling table	Cái	1	Hoạt động bình thường
377	Buồng sấy công nghiệp không cảm ứng , model CO-150/ Oven chamber	Cái	1	Hoạt động bình thường
378	Bộ điều khiển nhiệt độ, có cài đặt thời gian, ổn định nhiệt độ tự động, dùng cho máy in bản mạch điện tử/ Temperature controler	Cái	1	Hoạt động bình thường
379	Đồ gá giữ linh kiện dùng cho thiết bị kiểm tra điện áp đầu vào đầu ra của bản mạch/ JIG base	Cái	2	Hoạt động bình thường
380	Gá để giữ linh kiện (Phụ kiện của máy hiệu chỉnh tọa độ), kích thước L670*W230*120 mm/ Calibration Jig	Cái	1	Hoạt động bình thường
381	Lò làm nóng chảy thiếc, model N70-I132MH / Reflow	Cái	1	Hoạt động bình thường
382	Máy chủ DL380-G9- 1 x E5/ SMT	Cái	1	Hoạt động bình thường

382	Máy chủ DL380-G9- 1 x E5/ SMT	Cái	1	Hoạt động bình thường
383	Case máy tính để bàn/ PC	Cái	1	Hoạt động bình thường
384	Case máy tính để bàn/ PC	Cái	1	Hoạt động bình thường
385	Unloader (Model: ESU-400T) / Máy nhận nguyên liệu (bản mạch của ĐTDĐ), seri 4SU12011907E, ELV 2012-18	Cái	1	Hoạt động bình thường
386	Testing machine/Máy kiểm tra mã CRS-E-001-20CH, ELV 2012-112	Cái	1	Hoạt động bình thường
387	LASER MARKING SYSTEM (Model: GC111(10W)) / Máy đánh dấu bằng Laser (Model: GC111(10W), ELV 2010-12-05	Cái	1	Hoạt động bình thường
388	Laser marking system (Model: GC111(10W))/ Máy đánh dấu bản mạch điện thoại di động bằng tia laze, ELV 2012-18	Cái	1	Hoạt động bình thường
389	Magazine Loader (Model: ESL-400)/Máy lấy bản mạch rỗng điện thoại di động SERI SL12011515E, ELV 2012-18	Cái	1	Hoạt động bình thường
390	NG BUFFER (Model: ESB-300) / Máy lưu bản mạch lỗi ESB-300), seri SB10 110407D, ELV 2011-02	Cái	1	Hoạt động bình thường
391	Cooling conveyor (Model: ECC-600SL) / Băng tải của máy hàn linh kiện lên tấm mạch in, ELV 2012-18	Cái	1	Hoạt động bình thường
392	MASK CLEANER / Máy làm sạch màn hình, ELV 2011-08	Cái	1	Hoạt động bình thường
393	PROFILE/Thanh hợp kim nhôm dùng để lắp vào giá đỡ của băng truyền, ELV 2013-70	Cái	1	Hoạt động bình thường
394	Lò nung chảy thiếc Reflow, model N70-I102SH	Cái	1	Hoạt động bình thường
395	Bộ băng tải đôi	Cái	1	Hoạt động bình thường

PHẦN 3: LOẠI, KHỐI LƯỢNG CHẤT THẢI PHÁT SINH

3.1. Nước thải

a. Nước thải sinh hoạt:

Cơ sở không phát sinh nước thải sản xuất.

Nước thải sinh hoạt của Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt thường xuyên của cán bộ, công nhân viên, bao gồm nước thải từ khu vực nhà vệ sinh và khu vực bếp ăn của Nhà máy. Nguồn nước cấp phục vụ sinh hoạt được cung cấp từ hệ thống cấp nước tập trung của Khu công nghiệp Quang Minh.

Hiện tại, cơ sở có 450 cán bộ, công nhân viên, với lượng nước cấp phục vụ sinh hoạt và ăn uống khoảng 32 m^3/ngày đêm. Khi hoạt động đạt công suất tối đa, số lượng cán bộ, công nhân viên dự kiến tăng lên 1.200 người, tương ứng với nhu cầu cấp nước phục vụ sinh hoạt và ăn uống khoảng 85,33 m^3/ngày đêm.

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 50/VBHN-BXD của Bộ Xây dựng về thoát nước và xử lý nước thải, đối với nước thải sinh hoạt của các hộ thoát nước sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, khối lượng nước thải được xác định bằng 100% khối lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn tiền nước. Áp dụng tỷ lệ này cho lượng nước cấp phục vụ sinh hoạt và ăn uống của cơ sở, lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh hiện tại được tính toán khoảng 32 m^3/ngày đêm và dự kiến khoảng 85,33 m^3/ngày đêm khi cơ sở hoạt động đạt công suất tối đa.

Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam ký hợp đồng số 07/2018/HĐ-XLNT với Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển hạ tầng Nam Đức (chủ đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Quang Minh) về việc cung cấp dịch vụ xử lý nước thải tại KCN Quang Minh, theo đó nước thải đã qua xử lý sơ bộ của Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam sẽ được đấu nối vào hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung của KCN Quang Minh.

3.2. Khí thải

3.2.1. Nguồn phát sinh khí thải

Trong quá trình hoạt động, bụi và khí thải tại cơ sở chủ yếu phát sinh từ gồm 08 nguồn, cụ thể sau:

- Nguồn số 01 đến số 02: Phát sinh khí thải tại công đoạn lắp ráp linh kiện điện tử khu vực sản xuất tầng 2.

Nguồn số 03: Phát sinh bụi, khí thải tại công đoạn lắp ráp linh kiện điện tử khu vực sản xuất tầng 2.

- Nguồn số 04 đến số 05: Phát sinh khí thải tại công đoạn sản xuất và in vỏ nhựa.
- Nguồn số 06 đến số 07: Phát sinh khí thải tại khu vực sản xuất bản mạch.
- Nguồn số 08: Phát sinh khí thải tại khu vực lắp ráp linh kiện điện tử (Khu vực mới mở rộng).

Để thu gom và xử lý bụi, khí thải phát sinh trong quá trình sản xuất, Công ty đã đầu tư 08 hệ thống xử lý khí thải hoạt động. Khí thải được thu gom, dẫn qua các hệ thống xử lý trước khi thải ra môi trường qua các ống thải.

3.2.2. Dòng khí thải

Gồm 08 dòng khí thải phát sinh, cụ thể như sau:

- Dòng thải số 01 (lưu lượng 6.000 m^3/h): tương ứng với nguồn phát sinh khí thải số 01. Ống thải của hệ thống xử lý khí thải tại công đoạn lắp ráp linh kiện điện tử khu vực sản xuất tầng 2 (KT1).

- Dòng thải số 02 (lưu lượng 6.000 m^3/h): tương ứng với nguồn phát sinh khí thải số 02. Ống thải của hệ thống xử lý khí thải tại công đoạn lắp ráp linh kiện điện tử khu vực sản xuất tầng 2 (KT2).

- Dòng thải số 03 (lưu lượng 6.000 m^3/h): tương ứng với nguồn phát sinh khí thải số 03. Ống thải của hệ thống xử lý khí thải tại công đoạn lắp ráp linh kiện điện tử khu vực sản xuất tầng 2 (KT3).

- Dòng thải số 04 (lưu lượng 6.000 m^3/h): tương ứng với nguồn phát sinh khí thải số 04. Ống thải của hệ thống xử lý khí thải tại công đoạn sản xuất và in vỏ nhựa (KT4).

- Dòng thải số 05 (lưu lượng 6.000 m^3/h): tương ứng với nguồn phát sinh khí thải số 05. Ống thải của hệ thống xử lý khí thải tại công đoạn sản xuất và in vỏ nhựa (KT5).

- Dòng thải số 06 (lưu lượng 6.000 m^3/h): tương ứng với nguồn phát sinh khí thải số 06. Ống thải của hệ thống xử lý khí thải tại khu vực sản xuất bản mạch (KT6).

- Dòng thải số 07 (lưu lượng 6.000 m^3/h): tương ứng với nguồn phát sinh khí thải số 07. Ống thải của hệ thống xử lý khí thải tại khu vực sản xuất bản mạch (KT7).

- Dòng thải số 08 (lưu lượng 15.000m^3/h): tương ứng với nguồn phát sinh khí thải số 08. Ống thải của hệ thống xử lý khí thải tại khu vực lắp ráp linh kiện điện tử (Khu vực mới mở rộng) (KT8).

3.2.3. Lưu lượng xả khí thải

- Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 57.000 m^3/h. Trong đó :
- Dòng thải số 01 : 6.000 m^3/h.
- Dòng thải số 02 : 6.000 m^3/h.
- Dòng thải số 03 : 6.000 m^3/h.
- Dòng thải số 04 : 6.000 m^3/h.
- Dòng thải số 05 : 6.000 m^3/h.
- Dòng thải số 06 : 6.000 m^3/h.
- Dòng thải số 07 : 6.000 m^3/h.
- Dòng thải số 08 : 15.000 m^3/h.

3.2.4. Phương thức xả khí thải : xả liên tục hoặc gián đoạn theo ca làm việc.

3.3. Chất thải sinh hoạt

- Nguồn phát sinh

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh chủ yếu từ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày của cán bộ, công nhân viên làm việc tại nhà máy, bao gồm:

+ Chất thải từ hoạt động văn phòng như giấy, bìa carton, chai nhựa, bao bì và các vật liệu tương tự;

+ Chất thải sinh hoạt cá nhân như khẩu trang đã qua sử dụng, chai nước uống, túi nilon và các vật dụng sinh hoạt khác;

+ Một lượng nhỏ thức ăn thừa phát sinh trong quá trình sử dụng bữa ăn.

Theo thống kê, Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại cơ sở khoảng 225 kg/ngày, tương đương 5,85 tấn/tháng. Việc thu gom, phân loại và chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý là hoàn toàn khả thi, không gây áp lực đáng kể đến hệ thống hạ tầng môi trường khu vực.

3.4. Chất thải rắn thông thường

Ước tính khối lượng chất thải rắn rắn thông thường tại nhà máy phát sinh khoảng 125.000 kg/năm, phát sinh từ các khu vực sau:

- Khu vực văn phòng làm việc: chất thải phát sinh từ các khu văn phòng chủ yếu là giấy, nhựa, bao bì carton.

- Khu vực sản xuất: chất thải phát sinh chủ yếu là bao bì carton thải, gỗ, pallet gỗ thải, nhựa thải bỏ, bao giấy, găng tay, quần áo bảo hộ không dính hoá chất thải bỏ.

3.5. Chất thải nguy hại phát sinh

Trong quá trình hoạt động, cơ sở phát sinh một số loại chất thải nguy hại bao gồm: bóng đèn huỳnh quang hỏng; dầu mỡ thải; mực in thải; giẻ lau, găng tay dính thành phần nguy hại;...

Căn cứ biên bản bàn giao chất thải nguy hại năm 2025 của nhà máy cho thấy khối lượng chất thải nguy hại phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động của nhà máy như sau:

Bảng 3.2. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh thực tế của nhà máy năm 2025

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng phát sinh (kg/năm)	Mã số CTNH
1	Vỏ thùng nhựa thải (Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là chất thải nguy hại)	Rắn	26	18 01 03
2	Vỏ thùng kim loại thải (Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH)	Rắn	67	18 01 02
3	Giẻ lau, găng tay dính thành phần nguy hại	Rắn	108	18 02 01
4	Vôi bột	Rắn	60	12 01 01
5	Dầu mỡ thải	Lỏng	39	17 02 03
6	Hộp mực in thải	Rắn	47	08 02 04
7	Dung môi thải	Lỏng	175	16 01 01
Tổng cộng			522	

PHẦN 4: PHƯƠNG ÁN THU GOM, QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI

4.1. Đối với nước thải:

Toàn bộ nước mưa và nước thải của Công ty được thu gom theo hai hệ thống riêng biệt. Toàn bộ nước thải của Công ty được dẫn vào hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp Quang Minh theo điều kiện thỏa thuận giữa Chủ dự án và Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển hạ tầng Nam Đức xử lý đạt các thông số quy định đầu vào của Khu công nghiệp. Trạm xử lý nước thải tập trung đó tiếp tục xử lý nước thải đạt quy chuẩn hiện hành trước khi xả thải ra môi trường.

4.1.1. Thu gom, thoát nước mưa

Nước mưa chảy tràn trên mái nhà xưởng, văn phòng và các khu vực sân bãi được thu gom riêng biệt với hệ thống thu gom nước thải.

Hệ thống thoát nước mưa được bố trí bằng các rãnh thu nước, hố ga và đường ống bê tông cốt thép dọc theo các tuyến đường nội bộ. Nước mưa sau khi thu gom được thoát trực tiếp vào hệ thống thoát nước mưa của Khu công nghiệp Quang Minh.

Toàn bộ hệ thống được xây dựng kín, bảo đảm khả năng tiêu thoát nước trong mùa mưa, hạn chế tình trạng ngập úng và không để nước thải sản xuất hoặc nước thải sinh hoạt chảy lẫn vào hệ thống thoát nước mưa.

4.1.2. Đối với nước thải sinh hoạt

Nước thải sinh hoạt phát sinh của nhà máy bao gồm:

- Nước từ nhà vệ sinh được thu gom, xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn, sau đó tới hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Quang Minh;

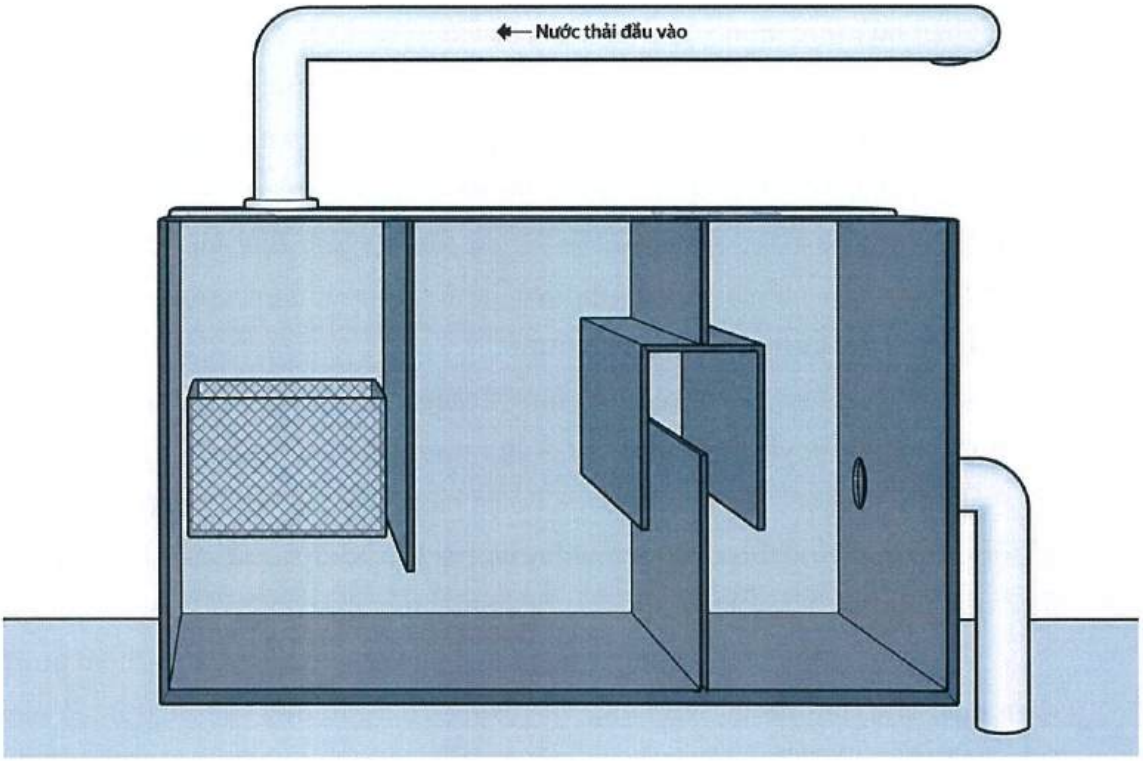
- Nước thải từ khu vực nhà ăn được dẫn qua hệ thống song chắn rác vào bể thu mỡ. Tại đây, dầu mỡ và 1 phần các chất cặn có trong nước thải sẽ được giữ lại trong bể. Nước thải sau khi qua bể sẽ được dẫn vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Quang Minh trước khi thải vào nguồn tiếp nhận;

- ***Đối với nước thải từ nhà bếp***

Nước thải nhà bếp được đưa qua hệ thống song chắn rác để tách các loại rác thải, thức ăn thừa như rau củ, thực phẩm thừa. Nước thải sau khi loại bỏ rác được đưa qua bể tách dầu mỡ để tách dầu mỡ và loại bỏ cặn lắng, sau đó nước thải theo đường dẫn nối với các hố ga đi vào hệ thống thoát nước thải chung của khu công nghiệp.

Tổng thể tích các bể tách mỡ của Nhà máy là $2m^3$.

Định kỳ hàng tuần các nhân viên nhà bếp sẽ tiến hành vớt các váng dầu mỡ nổi lên trên để thu gom cùng chất thải rắn sinh hoạt. Các loại rác thải bị ngăn lại trên song chắn rác cũng được thu gom cùng chất thải rắn sinh hoạt.



Hình 4.1. Sơ đồ bể tách mỡ tại cơ sở

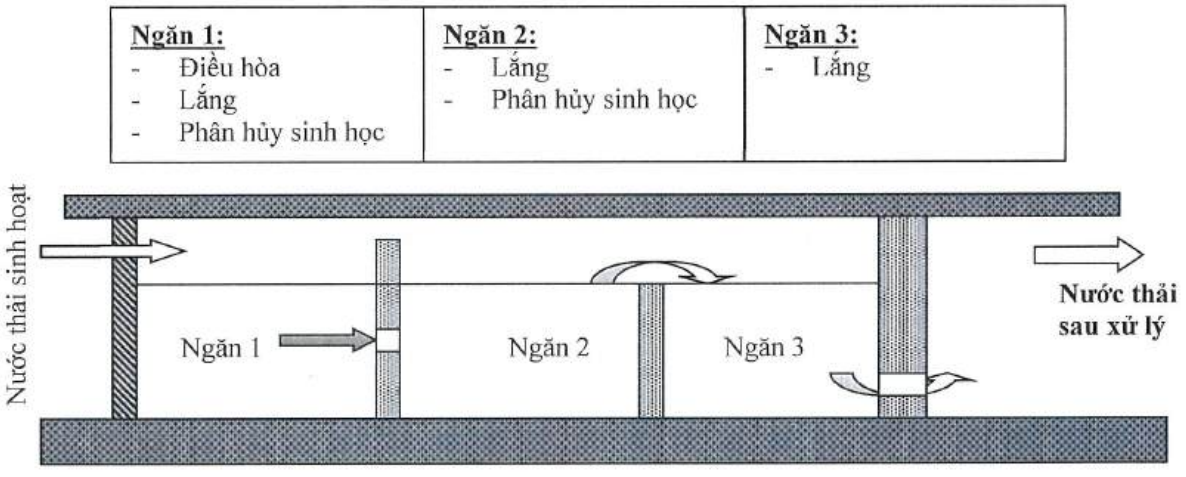
nghiệp Quang Minh trước khi thải vào nguồn tiếp nhận;

- ***Đối với nước thải từ khu vệ sinh***

Nước thải từ khu vệ sinh sẽ được dẫn về bể tự hoại 3 ngăn để xử lý. Trong phạm vi diện tích đất thuê lại của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thái Bình Dương có 07 bể tự hoại 3 ngăn với tổng thể tích 230 m^3.

Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn được thu gom vào hệ thống xử lý nước thải chung của toàn khu công nghiệp.

Sơ đồ bể tự hoại 3 ngăn:



Hình 4.2. Sơ đồ bể tự hoại

Định kỳ năm 2 lần Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam thuê đơn vị hút các chất cặn lắng trong bể tự hoại 3 ngăn để đảm bảo hoạt động hiệu quả của bể tự hoại.

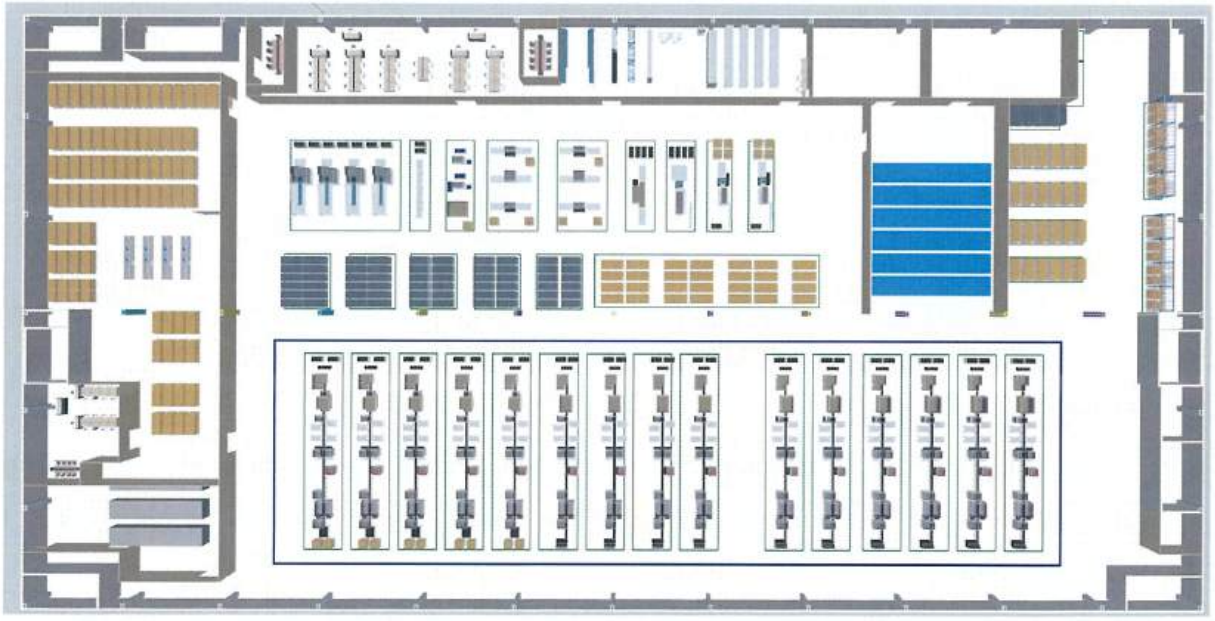
Định kỳ bổ sung chế phẩm sinh học vào các bể tự hoại của Nhà máy để tăng hiệu quả xử lý nước thải.

Phần bùn từ bể tự hoại định kỳ Chủ dự án thuê đơn vị thu gom, xử lý theo quy định.

Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam ký hợp đồng số 07/2018/HĐ-XLNT với Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển hạ tầng Nam Đức (chủ đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Quang Minh) về việc cung cấp dịch vụ xử lý nước thải tại KCN Quang Minh, theo đó nước thải đã qua xử lý sơ bộ của Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam sẽ được đấu nối vào hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung của KCN Quang Minh.

4.2. Phương án thu gom, quản lý, xử lý khí thải phát sinh

4.2.1. Phương án thu gom, quản lý, xử lý khí thải phát sinh tại khu vực lắp ráp linh kiện điện tử thuộc khu vực sản xuất tầng 2



Hình 4.3. Sơ đồ khu vực lắp ráp linh kiện điện tử thuộc khu vực sản xuất tầng 2

Chủ dự án đã lắp đặt 03 hệ thống xử lý khí thải, mỗi hệ thống có công suất 6.000 m^3/giờ (KT1, KT2, KT3), để thu gom và xử lý khí thải phát sinh từ công đoạn lắp ráp linh kiện điện tử thuộc khu vực sản xuất tầng 2.

Sơ đồ 02 hệ thống xử lý khí thải (KT1, KT2) được trình bày cụ thể dưới đây:



Hình 4.4. Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý khí thải từ công đoạn lắp ráp linh kiện điện tử thuộc khu vực sản xuất tầng 2, công suất 6.000 m^3/h/hệ thống

Thuyết minh sơ đồ:

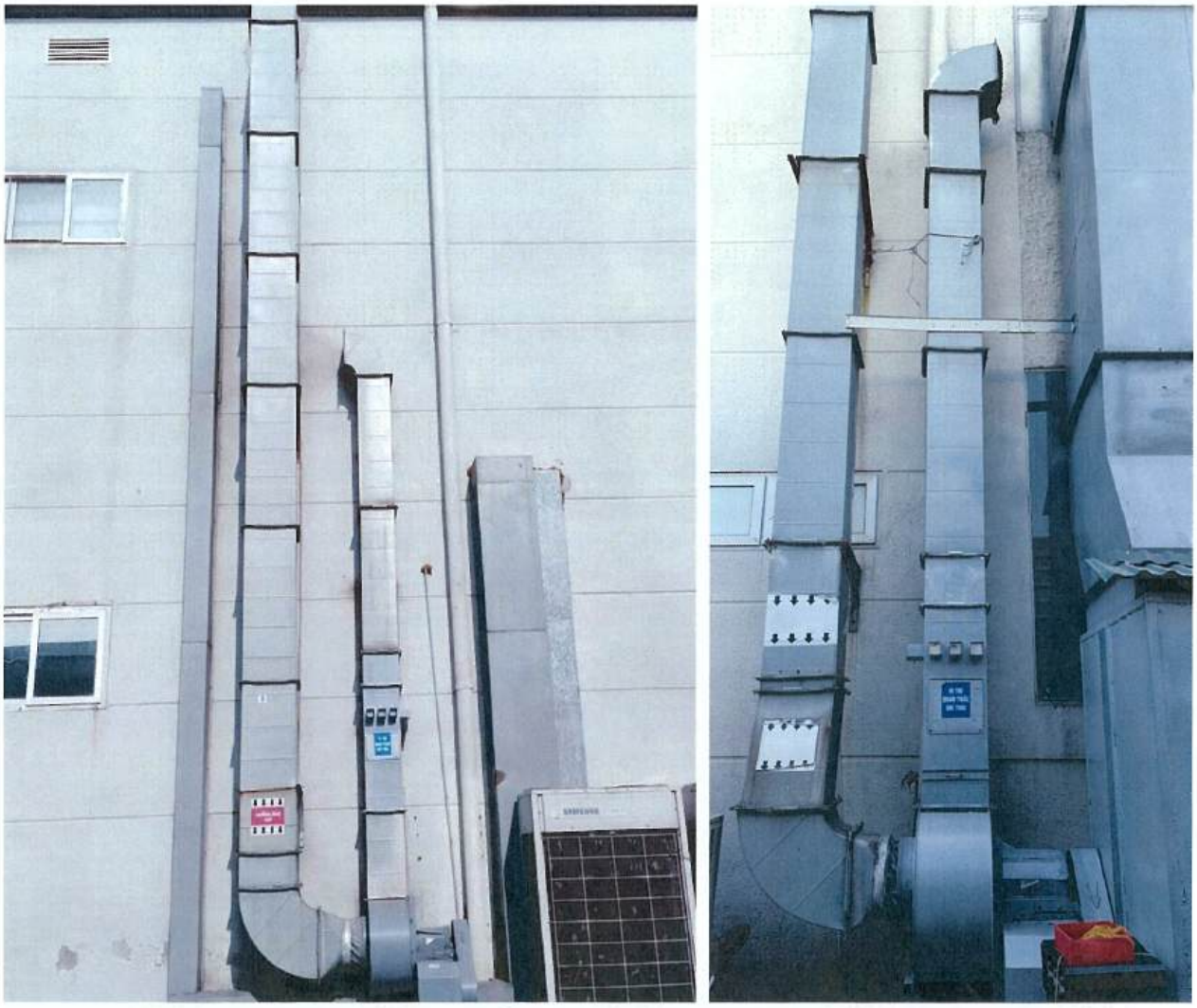
Khí thải phát sinh trong quá trình sản xuất được thu gom thông qua chụp hút bố trí tại vị trí phát sinh, sau đó dẫn theo hệ thống đường ống thu gom về thiết bị xử lý bằng than hoạt tính.

Tại thiết bị lọc than hoạt tính, các chất ô nhiễm dạng hơi và khí có khả năng hấp phụ sẽ được giữ lại trên bề mặt vật liệu than hoạt tính, góp phần giảm nồng độ chất ô nhiễm trong dòng khí thải. Hiệu quả xử lý phụ thuộc vào đặc tính của chất ô nhiễm, chất lượng than hoạt tính, thời gian tiếp xúc và tình trạng vận hành của thiết bị.

Sau khi đi qua thiết bị xử lý, khí thải được quạt hút đưa qua ống thoát khí và thải ra môi trường bên ngoài. Hệ thống được vận hành nhằm giảm thiểu các chất ô nhiễm phát sinh, bảo đảm khí thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu của QCTĐHN 01:2014/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội, đối với các thông số thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn.



Hình 4.5. Hình ảnh các ống thu gom khí thải từ công đoạn lắp ráp linh kiện điện tử thuộc khu vực sản xuất tầng 2



Hình 4.6. Hình ảnh hệ thống xử lý khí thải KT1 và KT2 công đoạn lắp ráp linh kiện điện tử thuộc khu vực sản xuất tầng 2

Sơ đồ 01 hệ thống xử lý khí thải (KT3) được trình bày cụ thể dưới đây:



Hình 4.7. Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý khí thải KT3 từ công đoạn lắp ráp linh kiện điện tử thuộc khu vực sản xuất tầng 2, công suất 6.000 m^3/h

Thuyết minh sơ đồ:

Khí thải phát sinh trong quá trình sản xuất được thu gom thông qua các chụp hút bố trí tại vị trí phát sinh, sau đó dẫn theo hệ thống đường ống thu gom về thiết bị xử lý bụi Dust Collector.

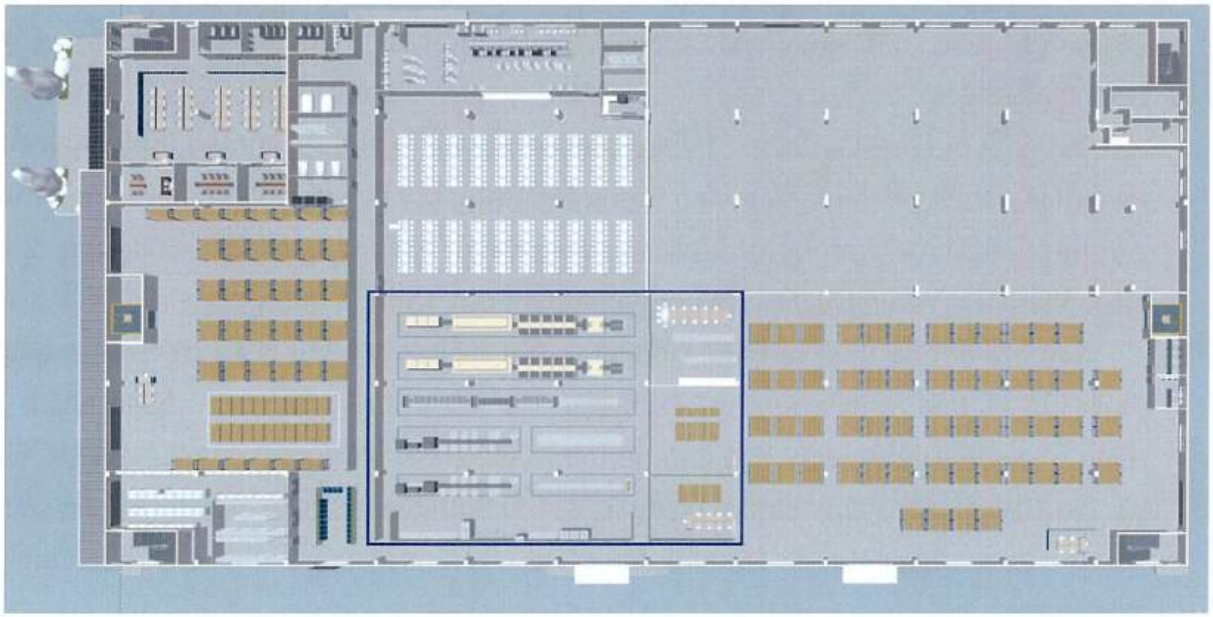
Tại thiết bị Dust Collector, bụi có trong dòng khí thải được giữ lại thông qua cơ chế lọc bụi của thiết bị, giúp giảm hàm lượng bụi trong khí thải trước khi thải ra môi trường. Bụi thu gom được định kỳ vệ sinh, thu gom và xử lý theo quy định, đồng thời thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên nhằm duy trì hiệu quả xử lý.

Sau khi đi qua thiết bị Dust Collector, khí thải được quạt hút vận chuyển qua ống thoát khí và thải ra môi trường bên ngoài. Hệ thống xử lý được vận hành nhằm giảm thiểu lượng bụi phát sinh, bảo đảm khí thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu của QCTĐHN 01:2014/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội đối với các thông số thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn.



Hình 4.8. Hình ảnh hệ thống xử lý khí thải KT3 công đoạn lắp ráp linh kiện điện tử thuộc khu vực sản xuất tầng 2

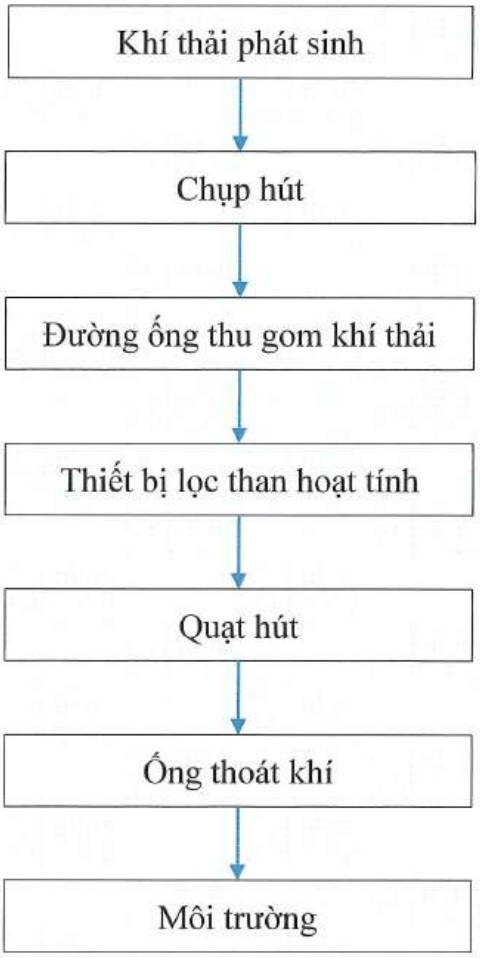
4.2.2. Phương án thu gom, quản lý, xử lý khí thải phát sinh tại khu vực sản xuất bản mạch



Hình 4.9. Sơ đồ khu vực sản xuất bản mạch

Chủ dự án đã lắp đặt 02 hệ thống xử lý khí thải, mỗi hệ thống có công suất 6.000 m^3/giờ (KT6, KT7), để thu gom và xử lý khí thải phát sinh từ khu vực sản xuất bản mạch.

Sơ đồ 02 hệ thống xử lý khí thải được trình bày cụ thể dưới đây:



Hình 4.10. Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý khí thải từ khu vực sản xuất bản mạch, công suất 6.000 m^3/h/hệ thống

Thuyết minh sơ đồ:

Khí thải phát sinh trong quá trình sản xuất được thu gom thông qua chụp hút bố trí tại vị trí phát sinh, sau đó dẫn theo hệ thống đường ống thu gom về thiết bị xử lý bằng than hoạt tính.

Tại thiết bị lọc than hoạt tính, các chất ô nhiễm dạng hơi và khí có khả năng hấp phụ sẽ được giữ lại trên bề mặt vật liệu than hoạt tính, góp phần giảm nồng độ chất ô nhiễm trong dòng khí thải. Hiệu quả xử lý phụ thuộc vào đặc tính của chất ô nhiễm, chất lượng than hoạt tính, thời gian tiếp xúc và tình trạng vận hành của thiết bị.

Sau khi đi qua thiết bị xử lý, khí thải được quạt hút đưa qua ống thoát khí và thải ra môi trường bên ngoài. Hệ thống được vận hành nhằm giảm thiểu các chất ô nhiễm phát sinh, bảo đảm khí thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu của QCTĐHN 01:2014/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội, đối với các thông số thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn.

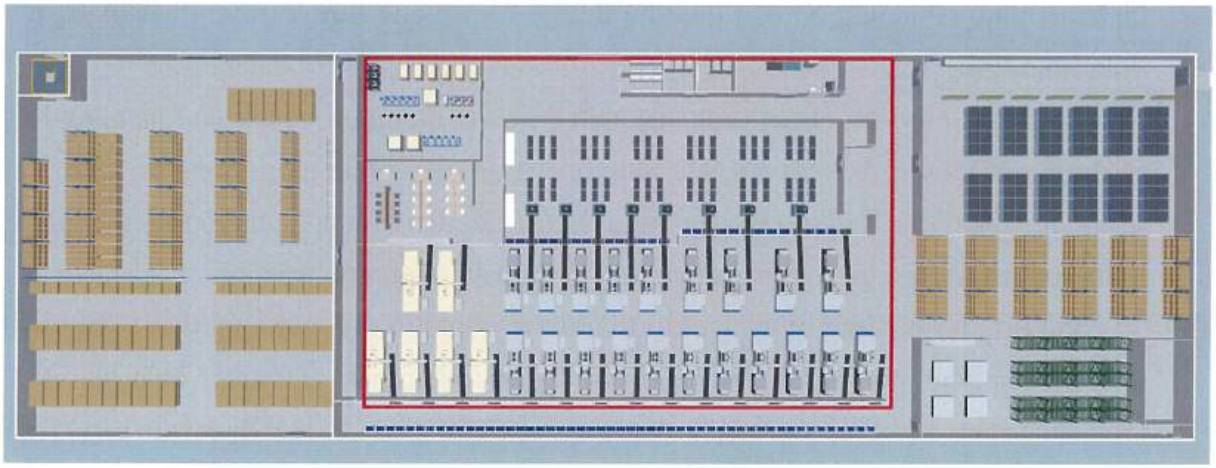


Hình 4.11. Hình ảnh các ống thu gom khí thải khu vực sản xuất bản mạch



Hình 4.12. Hình ảnh hệ thống xử lý khí thải KT6 và KT7 khu vực sản xuất bản mạch

4.2.2. Phương án thu gom, quản lý, xử lý khí thải phát sinh tại khu vực sản xuất và in vỏ nhựa



Hình 4.13. Sơ đồ khu vực sản xuất và in vỏ nhựa

Chủ dự án đã lắp đặt 02 hệ thống xử lý khí thải, mỗi hệ thống có công suất 6.000 m^3/giờ (KT4, KT5), để thu gom và xử lý khí thải phát sinh từ khu vực sản xuất và in vỏ nhựa.

Sơ đồ 02 hệ thống xử lý khí thải được trình bày cụ thể dưới đây:



Hình 4.14. Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý khí thải từ khu vực sản xuất và in vỏ nhựa, công suất 6.000 m^3/h/hệ thống

Thuyết minh sơ đồ:

Khí thải phát sinh trong quá trình sản xuất được thu gom thông qua chụp hút bố trí tại vị trí phát sinh, sau đó dẫn theo hệ thống đường ống thu gom về thiết bị xử lý bằng than hoạt tính.

Tại thiết bị lọc than hoạt tính, các chất ô nhiễm dạng hơi và khí có khả năng hấp phụ sẽ được giữ lại trên bề mặt vật liệu than hoạt tính, góp phần giảm nồng độ chất ô nhiễm trong dòng khí thải. Hiệu quả xử lý phụ thuộc vào đặc tính của chất ô nhiễm, chất lượng than hoạt tính, thời gian tiếp xúc và tình trạng vận hành của thiết bị.

Sau khi đi qua thiết bị xử lý, khí thải được quạt hút đưa qua ống thoát khí và thải ra môi trường bên ngoài. Hệ thống được vận hành nhằm giảm thiểu các chất ô nhiễm phát sinh, bảo đảm khí thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu của QCTĐHN 01:2014/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội, đối với các thông số thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn.



Hình 4.15. Hình ảnh các ống thu gom khí thải khu vực sản xuất và in vỏ nhựa

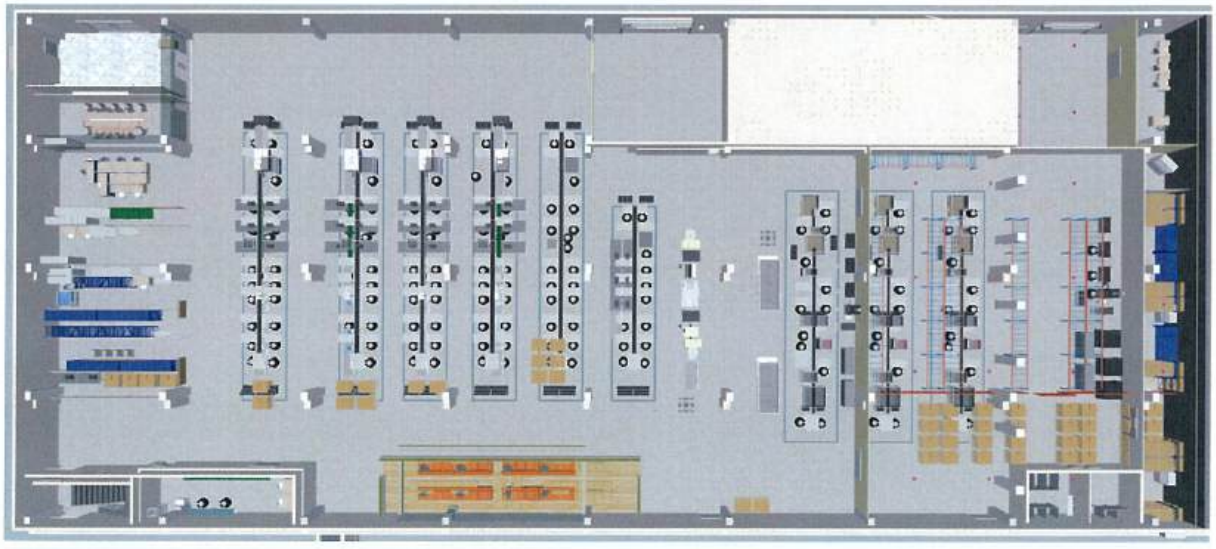


Hình 4.16. Hình ảnh hệ thống xử lý khí thải KT4 sản xuất và in vỏ nhựa



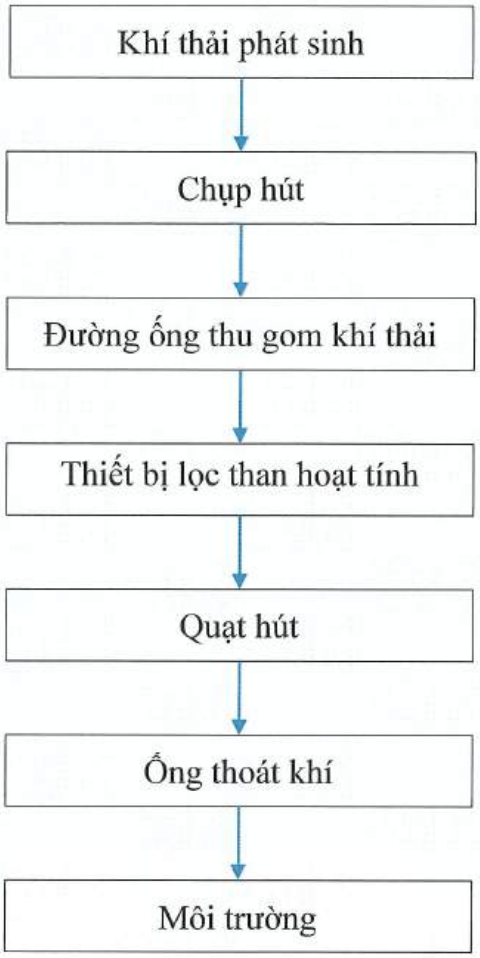
Hình 4.17. Hình ảnh hệ thống xử lý khí thải KT5 sản xuất và in vỏ nhựa

4.2.2. Phương án thu gom, quản lý, xử lý khí thải phát sinh tại khu vực lắp ráp linh kiện điện tử (Khu vực mới mở rộng)



Hình 4.18. Sơ đồ khu vực lắp ráp linh kiện điện tử (Khu vực mới mở rộng)

Sơ đồ 01 hệ thống xử lý khí thải (KT3) được trình bày cụ thể dưới đây:



Hình 4.19. Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý khí thải KT8 khu vực lắp ráp linh kiện điện tử (Khu vực mới mở rộng), công suất 15.000 m^3/h

Thuyết minh sơ đồ:

Khí thải phát sinh trong quá trình sản xuất được thu gom thông qua chụp hút bố trí tại vị trí phát sinh, sau đó dẫn theo hệ thống đường ống thu gom về thiết bị xử lý bằng than hoạt tính.

Tại thiết bị lọc than hoạt tính, các chất ô nhiễm dạng hơi và khí có khả năng hấp phụ sẽ được giữ lại trên bề mặt vật liệu than hoạt tính, góp phần giảm nồng độ chất ô nhiễm trong dòng khí thải. Hiệu quả xử lý phụ thuộc vào đặc tính của chất ô nhiễm, chất lượng than hoạt tính, thời gian tiếp xúc và tình trạng vận hành của thiết bị.

Sau khi đi qua thiết bị lọc than hoạt tính, khí thải được quạt hút vận chuyển qua ống thoát khí và thải ra môi trường bên ngoài. Hệ thống xử lý được vận hành nhằm giảm thiểu lượng bụi phát sinh, bảo đảm khí thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu của QCTĐHN 01:2014/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội đối với các thông số thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn.



Hình 4.20. Hình ảnh các ống thu gom khí thải KT8 khu vực lắp ráp linh kiện điện tử (Khu vực mới mở rộng)



Hình 4.21. Hình ảnh hệ thống xử lý khí thải KT8 khu vực lắp ráp linh kiện điện tử (Khu vực mới mở rộng), công suất 15.000 m^3/h

Kết quả quan trắc định kỳ khí thải định kỳ quý III năm 2026 tại vị trí đầu ra hệ thống xử lý được thể hiện dưới đây:

Bảng 4.1. Kết quả quan trắc khí thải định kỳ quý III năm 2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả								QCTĐHN 01:2014/ BTNMT
				KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KT6	KT7	KT8	Giá trị C
1	Lưu lượng(b)	m^3/h	US EPA Method 02	2.640	2.880	3.000	2.460	2.520	2.460	3.060	6.900	-
2	Bụi tổng (PM)(b)	mg/Nm^3	US EPA Method 05	12,1	13,2	13,7	14,1	12,5	12,4	13,2	12,6	***200***
3	CO(b)	mg/Nm^3	QT.KT.02. TESTO350	KPH (MDL =1,14)	KPH (MDL= 1,14)	KPH (MDL= 1,14)	KPH (MDL =1,14)	KPH (MDL =1,14)	KPH (MDL =1,14)	KPH (MDL =1,14)	KPH (MDL =1,14)	***1.000***
4	SO_2(b)	mg/Nm^3	QT.KT.02. TESTO350	KPH (MDL =2,62)	KPH (MDL= 2,62)	KPH (MDL= 2,62)	KPH (MDL =2,62)	KPH (MDL =2,62)	KPH (MDL =2,62)	KPH (MDL =2,62)	KPH (MDL =2,62)	***500***
5	NO(b)	mg/Nm_3	QT.KT.02. TESTO350	KPH (MDL =1,23)	KPH (MDL= 1,23)	KPH (MDL= 1,23)	KPH (MDL =1,23)	KPH (MDL =1,23)	KPH (MDL =1,23)	KPH (MDL =1,23)	KPH (MDL =1,23)	-
6	Benzene(b)	mg/Nm^3	PD CEN/TS 13649: 2014	-	-	-	KPH (MDL =0.02)	KPH (MDL =0.02)	KPH (MDL =0.02)	KPH (MDL =0.02)	-	***5(1)***
7	Xylene(b)	mg/Nm^3	PD CEN/TS 13649: 2014	-	-	-	KPH (MDL =0.02)	KPH (MDL =0.02)	KPH (MDL =0.02)	KPH (MDL =0.02)	-	***870(1)***
8	Toluene(b)	mg/Nm^3	PD CEN/TS 13649: 2014	-	-	-	KPH (MDL =0.02)	KPH (MDL =0.02)	KPH (MDL =0.02)	KPH (MDL =0.02)	-	***750(1)***

- **Quy chuẩn so sánh:**

QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về Khí thải Công nghiệp đối với Bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội

(1) QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

Nhận xét:

Kết quả quan trắc khí thải định kỳ quý III năm 2026 tại các vị trí đầu ra của hệ thống xử lý khí thải cho thấy, nồng độ bụi tổng tại các vị trí quan trắc KT1, KT2, KT3, KT8, KT4, KT5, KT6 và KT7 dao động trong khoảng 12,1–14,1 mg/Nm^3, thấp hơn giới hạn cho phép 200 mg/Nm^3 theo QCTĐHN 01:2014/BTNMT. Các thông số CO và SO_2 đều có kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích (MDL), thấp hơn giá trị giới hạn tương ứng theo quy chuẩn. Đối với thông số NO_x, kết quả quan trắc cũng nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích.

Đối với các thông số Benzen, Xylen và Toluen tại các vị trí KT4, KT5, KT6 và KT7, kết quả quan trắc đều nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích và đáp ứng giá trị giới hạn theo QCVN 20:2009/BTNMT. Lưu lượng khí thải tại các vị trí quan trắc dao động từ 2.460 đến 6.900 m^3/h.

Nhìn chung, kết quả quan trắc cho thấy các thông số ô nhiễm được phân tích đều đáp ứng giá trị giới hạn của quy chuẩn được sử dụng để đối chiếu. Điều này cho thấy hệ thống thu gom và xử lý khí thải đang hoạt động, góp phần kiểm soát lượng chất ô nhiễm phát sinh từ hoạt động sản xuất của nhà máy. Công ty cần tiếp tục duy trì vận hành hệ thống xử lý khí thải, kiểm tra và bảo dưỡng thiết bị định kỳ nhằm bảo đảm hiệu quả xử lý trong thời gian tiếp theo.

4.3. Đối với chất thải

- Đối với chất thải sinh hoạt:

Công ty sẽ bố trí 03 thùng rác có dung tích 60 lít/thùng tại khu vực nhà nghỉ ca của công nhân viên để phân loại và thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh. Chất thải sau khi thu gom được tập kết tại kho lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt có mái che, diện tích 30 m^2 của Công ty.

Công ty đã ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải số 21.09-2026/HĐXL/HP-EPC ngày 21 tháng 09 năm 2026 với Công ty cổ phần Công nghệ Xanh Hùng Phát để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt phát sinh tại nhà máy định kỳ 1 lần/tuần.

- Đối với chất thải thông thường:

Chất thải rắn thông thường khi phát sinh sẽ được công ty thu gom tập kết tại vị trí tập kết chất thải thông thường nằm trong khuôn viên công ty có diện tích 30 m^2. Chất

thải thông thường của công ty (phế liệu) là chất thải có thể tái chế. Chất thải này định kỳ được công ty bàn giao cho đơn vị có chức năng đến vận chuyển đi xử lý với tần suất 1 lần/tháng.

Công ty đã kỹ hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải số 21.09-2026/HĐXL/HP-EPC ngày 21 tháng 09 năm 2026 với Công ty cổ phần Công nghệ Xanh Hùng Phát để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp phát sinh tại nhà máy định kỳ 1 lần/tháng.

- Đối với chất thải nguy hại:

Lượng CTNH được công ty thu gom vào các thùng kín, có nắp đậy bố trí trong kho chứa chất thải nguy hại của công ty có diện tích 30 m^2. Công ty sẽ tiến hành thu gom, phân loại và chuyển giao chất thải nguy hại quy định của Luật Bảo vệ Môi trường, Nghị định số 08:2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường và Thông tư số 02:2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

Công ty đã kỹ hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải số 21.09-2026/HĐXL/HP-EPC ngày 21 tháng 09 năm 2026 với Công ty cổ phần Công nghệ Xanh Hùng Phát với Công ty cổ phần môi trường và đô thị 11 – URENCO11 để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh tại nhà máy định kỳ 1 năm/lần.

Nhận xét: Qua quá trình hoạt động, chất thải rắn phát sinh tại cơ sở chủ yếu là chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và một lượng nhỏ chất thải nguy hại. Các loại chất thải đều được phân loại ngay tại nguồn, thu gom và lưu giữ riêng theo từng nhóm chất thải; đồng thời được chuyển giao cho các đơn vị có chức năng để vận chuyển, tái chế hoặc xử lý theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Khối lượng chất thải phát sinh phù hợp với quy mô sản xuất của cơ sở và không có sự biến động lớn giữa các năm. Việc quản lý chất thải được thực hiện thường xuyên, góp phần hạn chế nguy cơ phát tán chất thải ra môi trường và bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý chất thải.

PHẦN 5: CAM KẾT THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung, biện pháp bảo vệ môi trường đã đăng ký trong hồ sơ đăng ký môi trường; đồng thời thực hiện hoàn thiện và duy trì các thủ tục về bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công cam kết tuân thủ nghiêm túc các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường có liên quan trong quá trình hoạt động, cụ thể:

- *Đối với nước thải:* Công ty cam kết thu gom toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở, thực hiện xử lý sơ bộ bảo đảm đáp ứng yêu cầu tiếp nhận của Khu công nghiệp Quang Minh trước khi đấu nối vào hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp.

- *Đối với chất thải rắn thông thường:* Cam kết thực hiện phân loại, thu gom, lưu giữ và chuyển giao chất thải rắn thông thường đúng quy định; bố trí khu vực lưu giữ phù hợp, đảm bảo vệ sinh môi trường và không để xảy ra tình trạng phát tán chất thải gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- *Đối với chất thải nguy hại:* Cam kết thực hiện quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn liên quan; thực hiện phân loại, thu gom, lưu giữ, ghi nhãn, quản lý hồ sơ và chuyển giao cho đơn vị có đầy đủ chức năng xử lý theo quy định.

- *Đối với khí thải, bụi, tiếng ồn và các tác động môi trường khác:* Cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu phù hợp nhằm kiểm soát các nguồn phát sinh trong quá trình hoạt động, đảm bảo không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và khu vực xung quanh.

- *Đối với công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:* Cam kết duy trì các biện pháp phòng ngừa, chuẩn bị đầy đủ nhân lực, thiết bị và phương án xử lý khi xảy ra các sự cố có nguy cơ gây tác động đến môi trường. Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam cam kết bố trí đầy đủ nguồn lực cần thiết để thực hiện công tác bảo vệ môi trường; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các công trình, thiết bị bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả.

Công ty cam kết bảo đảm tính trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu và nội dung trình bày trong hồ sơ đăng ký môi trường. Trường hợp có sai phạm hoặc vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường, Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam.

Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam kính đề nghị Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội tiếp nhận đăng ký môi trường của Công ty theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP:...

CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC

LEE YOUNG WOO

PHỤ LỤC

SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 0108076653

Đăng ký lần đầu: ngày 28 tháng 11 năm 2017

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 12 tháng 11 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ELENTEC VIETNAM ENERGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ELENTEC VIETNAM ENERGY CO.,LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô 44D, Khu Công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *02432161785* Số Fax:

Thư điện tử: *acc.eve@elentec.vn, smsohn@elentec.co.kr* Website:

3. Vốn điều lệ : 68.758.000.000 đồng.

Bằng chữ: Sáu mươi tám tỷ bảy trăm năm mươi tám triệu đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH ELENTEC

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 134511-0002375

Ngày cấp: 29/11/2016 Nơi cấp: Cơ quan Thuế quận Dongsuwon, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

Địa chỉ trụ sở chính: 37, Samsung-ro 268beon-gil, Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: SOHN SUNGMIN Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *30/10/1972* *Quốc tịch: Hàn Quốc*

Hộ chiếu nước ngoài: *M49031183*

Ngày cấp: *20/06/2017* Nơi cấp: *Bộ Ngoại giao Hàn Quốc*

Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *F4 1503 Chung cư Sunshine City, Khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trần Anh Đức

Signature Not Verified
Ký bởi: BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ KHU CÔNG NGHIỆP
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thời gian ký: 06/10/2025 09:32:21

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ KHU CÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 8765427038

Chứng nhận lần đầu: Ngày 21 tháng 11 năm 2017
Chứng nhận thay đổi lần thứ 5: Ngày 25 tháng 11 năm 2022
Chứng nhận thay đổi lần thứ 6: Ngày 12 tháng 12 năm 2023
Chứng nhận thay đổi lần thứ 7: Ngày 06 tháng 10 năm 2025

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020,

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi Thông tư 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị quyết 06/NQ-HĐND ngày 25/02/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên số 0108076653 Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/11/2017, cấp thay đổi lần thứ hai ngày 06/10/2022;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8765427038 do Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội cấp chứng nhận lần đầu ngày 21/11/2017, cấp điều chỉnh lần thứ 6 ngày 12/12/2023 cho Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam;

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam nộp ngày 26/9/2025,

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ KHU CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Chứng nhận: Dự án đầu tư "[HANOI] BATTERY PACK BUSINESS PLAN"; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư có mã số 8765427038 do Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội (nay là Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội) chứng nhận lần đầu ngày 21/11/2017, chứng nhận thay đổi lần thứ 6 ngày 12/12/2023; được điều chỉnh diện tích nhà xưởng thuê và cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư: CÔNG TY TNHH ELENTEC (ELENTEC CO., LTD)

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 134511-0002375 do Cơ quan Thuế quận Dongsuwon, Gyeonggi-do, Hàn Quốc cấp ngày 29/11/2016.

- Địa chỉ trụ sở: 37, Samsung-ro 268beon-gil, Youngtong-Gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc.

- Điện thoại: 82-70-7098-8005; - Fax: 82-31-211-9696;

Người đại diện theo pháp luật: Ông LEE SE YONG

- Sinh ngày: 26/01/1949; - Quốc tịch: Hàn Quốc;

- Chức danh: Giám đốc điều hành;

- Hộ chiếu số: M48691521 cấp ngày 13/11/2018 tại Hàn Quốc;

- Địa chỉ thường trú: (Pengduchon-dong, Samsung Cherville 501-302) 28, Supung-ro 37beon-gil, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc;

- Chỗ ở hiện tại: (Pengduchon-dong, Samsung Cherville 501-302) 28, Supung-ro 37beon-gil, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc.

- Điện thoại: 82-70-7098-8002; - Fax: 82-31-211-9696

- Email: sylee@elentec.co.kr

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư: CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0108076653 do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/11/2017, cấp thay đổi lần thứ hai ngày 06/10/2022; Mã số thuế: 0108076653; Điện thoại: 0243 216 1785.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: [HANOI] BATTERY PACK BUSINESS PLAN.

2. Mục tiêu của dự án:

- Sản xuất pin bán thành phẩm cho các thiết bị điện tử, thiết bị điện dân dụng (mã ngành kinh tế: 2720);

- Sản xuất pin cho thiết bị âm thanh, loa không dây, loa có dây, loa bluetooth (mã ngành kinh tế: 2720);

- Sản xuất các thiết bị, linh kiện điện tử, sản xuất bản mạch (mã ngành kinh tế: 2610);

- Sản xuất pin điện thoại di động, pin máy tính bảng (mã ngành kinh tế: 2720, 2790);

- Sản xuất vỏ nhựa các loại pin (mã ngành kinh tế: 2013);

- Sản xuất pin các thiết bị cầm tay gồm: pin Laptop, pin máy tính bảng, pin máy hút bụi, pin máy cắt cỏ, pin máy khoan. Sản xuất pin xe đạp điện (mã ngành kinh tế: 2720);

- Sản xuất bản mạch cho các loại pin (mã ngành kinh tế: 3290);

- Gia công kim loại đúc sẵn (mã ngành kinh tế: 2592);

- Sửa chữa và bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn (mã ngành kinh tế: 3311);

- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các loại hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty chỉ được phép thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các loại hàng hóa áp dụng cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; đối với những hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành, Công ty chỉ được phép thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) sau khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện quản lý chuyên ngành hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh, văn bản chấp thuận hoặc giấy tờ có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Quy mô sản xuất của dự án khoảng: 300.000.000 sản phẩm/năm, tương đương khoảng 500 tấn sản phẩm/năm.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Lô 44D, Khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội.

5. Diện tích: khoảng 27.927,56 m^2, trong đó diện tích nhà xưởng thuê khoảng 21.471,56 m^2 (thuê nhà xưởng của Công ty Cổ phần công nghiệp Thái Bình Dương).

6. Tổng vốn đầu tư: 138.523.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi tám tỷ, năm trăm hai mươi ba triệu đồng Việt Nam*), tương đương 6.000.000 USD (*Sáu triệu Đô la Mỹ*). Trong đó:

- Vốn cố định: 68.758.000.000 đồng, tương đương 3.000.000 USD;

- Vốn lưu động: 69.765.000.000 đồng, tương đương 3.000.000 USD.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án: 68.758.000.000 đồng, tương đương 3.000.000 USD (theo tỷ giá quy đổi tại thời điểm góp), chiếm 49,64% tổng vốn đầu tư đăng ký; tiến độ góp vốn: theo báo cáo, nhà đầu tư đã góp đủ.

- Vốn vay: 69.765.000.000 đồng, tương đương 3.000.000 USD (theo tỷ giá quy đổi tại thời điểm vay) được vay từ Ngân hàng Xuất Nhập khẩu.

7. Thời hạn thực hiện dự án: kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu (ngày 21/11/2017) đến hết ngày 31/10/2037.

8. Tiến độ thực hiện dự án (theo báo cáo):

a) Tiến độ góp vốn và huy động vốn: theo báo cáo, nhà đầu tư đã góp đủ số vốn góp đăng ký: 3.000.000 USD, tương đương 68.758.000.000 đồng; vốn huy động: 3.000.000 USD, tương đương 69.765.000.000 đồng được vay từ Ngân hàng Xuất nhập khẩu.

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư: theo báo cáo, đến nay dự án đã đi vào hoạt động.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

Dự án được hưởng các ưu đãi theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án:

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng và thực hiện báo cáo trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật (https://fdi.gov.vn).

2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án: Nhà đầu tư phải tự chịu trách nhiệm và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến nguồn vốn, tiến độ và hình thức góp vốn đầu tư; tuân thủ và thực hiện đầy đủ các quy định và điều kiện (nếu có) theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Chính phủ Việt Nam đã cam kết (nếu có) liên quan đến lĩnh vực, ngành nghề đăng ký đầu tư.

3. Một số quy định khác:

- Chế độ báo cáo: Nhà đầu tư phải chấp hành đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư; thực hiện chế độ báo cáo giám sát đầu tư theo quy định tại các Mục 8, 11 Điều 100 và Điều 101 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

- Bảo vệ môi trường: Dự án chỉ được phép hoạt động sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường được cấp thẩm quyền phê duyệt; trong quá trình hoạt động, nhà đầu tư phải thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Phòng cháy và chữa cháy: Dự án chỉ được hoạt động khi có nghiệm thu phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền. Trong quá trình hoạt động phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

- Tuân thủ và chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên đối với hoạt động mua bán hàng hóa áp dụng đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, tính xác thực đối với các thông tin, số liệu kê khai trong hồ sơ đăng ký đầu tư/điều chỉnh đầu tư; hợp đồng thuê nhà xưởng và diện tích sử dụng; đồng thời chấp hành đúng các quy định hiện hành của pháp luật về các lĩnh vực liên quan: quản lý sử dụng đất đai, đầu tư, môi trường, quy hoạch xây dựng và quản lý sử dụng lao động.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số 8765427038 do Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội cấp chứng nhận lần đầu ngày 21/11/2017, cấp điều chỉnh lần thứ 6 ngày 12/12/2023.

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được cấp dưới hình thức văn bản điện tử theo quy định của pháp luật; được cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án và lưu trữ tại Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội, đồng thời được đăng tải trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Các ngành: Sở Công Thương; Sở Tài chính; Thuế TP Hà Nội; Chi cục Hải quan khu vực I;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh khu vực I;
- UBND xã Quang Minh;
- Công ty TNHH Đầu tư và phát triển hạ tầng Nam Đức;
- Trưởng Ban (để báo cáo);
- Các phòng: HTĐT, XDMT, QLDN, KHTC;
- Lưu VT.

KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ KHU CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Lê Thanh Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 5608 /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2019*

CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Mở rộng, nâng công suất dự án Battery Pack Business Plan (Nâng công suất từ 480.000 sản phẩm/năm tương đương khoảng 80 tấn sản phẩm/năm lên công suất 300.000.000 sản phẩm/năm tương đương 500 tấn sản phẩm/năm)" Địa điểm: Lô 44D, Khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Mở rộng, nâng công suất dự án Battery Pack Business Plan (Nâng công suất từ 480.000 sản phẩm/năm, tương đương khoảng 80 tấn sản phẩm/năm lên công suất 300.000.000 sản phẩm/năm tương đương 500 tấn sản phẩm/năm)" tại Lô 44D, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội của Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam, họp ngày 19/8/2019;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: "Mở rộng, nâng công suất dự án Battery Pack Business Plan (Nâng công suất từ 480.000 sản phẩm/năm, tương đương khoảng 80 tấn sản phẩm/năm lên công suất 300.000.000 sản phẩm/năm tương đương 500 tấn sản phẩm/năm)" đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản giải trình nội dung bổ sung, chỉnh sửa số 2009/ELENTEC-VN ngày 20/9/2019 của Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại Tờ trình số 9104/TTr-STNMT-CCBVMT ngày 01/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Mở rộng, nâng công suất dự án Battery Pack Business Plan (Nâng công suất từ 480.000 sản phẩm/năm, tương đương khoảng 80 tấn sản phẩm/năm lên công suất 300.000.000 sản phẩm/năm tương đương 500 tấn sản phẩm/năm)" (sau đây gọi là Dự án) tại Lô 44D, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội của Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô của dự án:

- Mở rộng diện tích dự án từ 14.856,25m^2 lên 15.936,25m^2.

- Nâng công suất từ 480.000 sản phẩm/ năm, tương đương khoảng 80 tấn sản phẩm/năm lên công suất 300.000.000 sản phẩm/năm tương đương 500 tấn sản phẩm/năm, bao gồm các sản phẩm:

+ Vỏ nhựa: tăng từ 100.000 sản phẩm/năm (tương đương 5 tấn/năm) lên 256.000.000 sản phẩm/năm (tương đương 77 tấn/năm).

+ Lắp ráp pin máy tính xách tay: tăng từ 250.000 sản phẩm/năm (tương đương 35 tấn/năm) lên 8.000.000 sản phẩm/năm (tương đương 140 tấn/năm).

+ Lắp ráp pin máy khoan cầm tay: tăng từ 130.000 sản phẩm/năm (tương đương 40 tấn/năm) lên 10.000.000 sản phẩm/năm (tương đương 90 tấn/năm).

+ Lắp ráp pin máy tính bảng: 2.500.000 sản phẩm/năm (tương đương 35 tấn/năm).

+ Lắp ráp pin máy hút bụi: 1.500.000 sản phẩm/năm (tương đương 50 tấn/năm).

+ Lắp ráp pin máy cắt cỏ: 1.000.000 sản phẩm/năm (tương đương 40 tấn/năm).

+ Lắp ráp pin xe điện: 1.000.000 sản phẩm/năm (tương đương 35 tấn/năm).

+ Bản mạch dùng trong pin: 20.000.000 sản phẩm/năm (tương đương 8 tấn/năm).

(Quy mô dự án theo văn bản số 1510/BQL-QLĐT ngày 09/8/2019 của Ban quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội, Quyết định số 1606/QĐ-ELENTEC-VN ngày 16/6/2019 của Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam. *Chi tiết được mô tả cụ thể trong nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường và Thuyết minh dự án đầu tư của Dự án).*

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Dự án:

a) Quá trình lắp đặt thiết bị máy móc của Dự án phải thực hiện đúng quy định tại Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 9/11/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng các công trình tại thành phố Hà Nội; các biện pháp giảm bụi theo quy định tại Quyết định số 02/2005/QĐ-UB ngày 10/01/2005 của UBND Thành phố Hà Nội và Quyết định số 241/2005/QĐ-UB ngày 30/12/2005 của UBND Thành phố Hà Nội về việc sửa đổi một số điều quy định về việc thực hiện các biện pháp làm giảm bụi

trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn Thành phố. Bụi và khí thải phát sinh trong quá trình lắp đặt thiết bị máy móc phải có các biện pháp giảm thiểu, đảm bảo tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 05:2013/BTNMT về chất lượng không khí xung quanh.

b) Tiếng ồn và độ rung trong quá trình thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị máy móc và vận hành Dự án phải có biện pháp giảm thiểu, đảm bảo tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 26:2010/BTNMT về tiếng ồn (khu vực thông thường) và QCVN 27:2010/BTNMT (Bảng 2 – Khu vực thông thường) về độ rung.

c) Khí thải phát sinh trong quá trình vận hành Dự án phải có biện pháp giảm thiểu, xây dựng hệ thống xử lý khí thải đảm bảo tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi, các chất vô cơ trên địa bàn thủ đô Hà Nội QCTĐHN 01:2014/BTNMT và QCVN 20:2009/BTNMT trước khi xả thải ra môi trường.

d) Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong quá trình lắp đặt thiết bị máy móc và vận hành Dự án phải được thu gom và xử lý theo đúng quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Quy định quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành theo Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 03/6/2013 của UBND Thành phố Hà Nội.

đ) Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình lắp đặt thiết bị máy móc và vận hành Dự án phải được phân loại, thu gom, lưu giữ, quản lý và xử lý theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

e) Toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình lắp đặt thiết bị máy móc và vận hành Dự án phải được thu gom và xử lý đạt yêu cầu thông số quy định đầu vào tại điều kiện ghi trong văn bản thỏa thuận với Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển hạ tầng Nam Đức trước khi đấu nối vào hệ thống thu gom và xử lý nước thải của Khu công nghiệp Quang Minh để tiếp tục xử lý tại Nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp bảo đảm đạt quy chuẩn kỹ thuật đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn Thủ đô Hà Nội trước khi xả ra nguồn tiếp nhận theo quy định (Tuân thủ theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao).

g) Lập và gửi Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của Dự án cho Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, UBND Thành phố Hà Nội theo quy định tại Điều 16b Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường, được sửa đổi bổ sung tại Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

3. Các điều kiện kèm theo đối với Chủ dự án:

a) Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu sự cố trong giai đoạn hoạt động của dự án; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường khác phát sinh trong quá trình lắp đặt thiết bị máy móc và vận hành dự án; tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Thực hiện, áp dụng triệt để các biện pháp nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực, xử lý các nguồn thải phát sinh có khả năng gây ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ sở xung quanh khu vực Dự án trong quá trình thi công lắp đặt thiết bị máy móc và vận hành Dự án.

c) Thực hiện chương trình giám sát môi trường hàng năm đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Kết quả giám sát môi trường định kỳ phải được cập nhật, lưu giữ tại đơn vị; gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội, UBND huyện Mê Linh để kiểm tra, giám sát và thông báo kết quả quan trắc cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển hạ tầng Nam Đức (chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Quang Minh).

d) Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

đ) Đảm bảo nguồn kinh phí đầu tư xây lắp và vận hành các công trình xử lý môi trường đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu quy định tại Điều 26 và Điều 27 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Trong quá trình triển khai xây dựng dự án, chủ dự án có những thay đổi quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật bảo vệ môi trường phải báo cáo bằng văn bản cho cơ quan đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và chỉ được thực hiện thay đổi sau khi có quyết định chấp thuận về môi trường của cơ quan phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận theo hướng dẫn tại Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt của Chủ dự án; kiểm tra, giám sát các nội dung thay đổi về các công trình, biện pháp bảo vệ

môi trường, chương trình giám sát môi trường và các nội dung khác trong quá trình thực hiện Dự án.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành liên quan; Chủ tịch UBND huyện Mê Linh; Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Hùng

Nơi nhận:
- Như điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND Thành phố (để b/c);
- PCT UBND TP Nguyễn Thế Hùng;
- VPUBTP: PCVP Phạm Văn Chiến, các phòng: TH, ĐT, TKBT;
- Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội;
- Công ty TNHH Đầu tư và PTHT Nam Đức;
- Lưu: VT, ĐT$_{Tr}$.

MSHS: 39987.CCMT (18)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2019

SỔ ĐĂNG KÝ
CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI

Mã số QLCTNH: **01.002045.T**
(Cấp lần 1)

I. Thông tin chung về chủ nguồn thải CTNH:

Tên: **Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam**

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 44D, khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.32161785 Fax: 024.32161785

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số: 0108076653

Ngày cấp: 28/11/2017 (đăng ký lần đầu); 14/08/2019 (đăng ký thay đổi lần thứ 1)

Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội.

II. Nội dung đăng ký:

Chủ nguồn thải chất thải nguy hại đã đăng ký cơ sở phát sinh chất thải nguy hại kèm theo danh sách chất thải nguy hại tại Phụ lục kèm theo.

III. Trách nhiệm của chủ nguồn thải:

1. Tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường có liên quan.

2. Thực hiện yêu cầu, quy trình quản lý đối với chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Điều 7 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

3. Các trách nhiệm khác:

Đăng ký cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại khi có sự thay đổi theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.

IV. Điều khoản thi hành:

Sổ đăng ký này có giá trị sử dụng cho đến khi cấp lại hoặc chấm dứt hoạt động./.

Nơi nhận:
- Như phần I;
- Lưu: CCBVMT.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Lê Tuấn Định

PHỤ LỤC

*(Kèm theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại có mã số QLCTNH: **01.002045.T***
do Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cấp lần 1 ngày 18 tháng 12 năm 2019)

1. Cơ sở phát sinh chất thải nguy hại:

Tên: **Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam**

Địa chỉ: Lô 44D, khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.32161785 Fax: 024.32161785

2. Danh sách chất thải nguy hại đã đăng ký phát sinh thường xuyên (ước tính):

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (Rắn/lỏng/bùn)	Số lượng trung bình (kg/năm)	Mã CTNH
1.	Hộp mực in thải	Rắn	500	**08 02 04**
2.	Dung môi thải	Lỏng	1000	**16 01 01**
3.	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	30	**16 01 06**
4.	Bao bì cứng thải bằng kim loại	Rắn	300	**18 01 02**
5.	Bao bì cứng thải bằng nhựa	Rắn	500	**18 01 03**
6.	Chất hấp thụ, vật liệu lọc; Giẻ lau, găng tay, vải bảo vệ nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	500	**18 02 01**
7.	Các thiết bị, bộ phận, linh kiện điện, điện tử thải	Rắn	700	**19 02 06**
8.	Pin, ắc quy chì thải	Rắn	130	**19 06 01**
9.	Nước thải có thành phần nguy hại	Rắn	120	**19 10 01**
10.	Các loại chất thải khác có các thành phần nguy hại vô cơ và hữu cơ	Rắn/lỏng/bùn	850	**19 12 03**
	Tổng số lượng		**4630**	

3. Danh sách chất thải nguy hại đã đăng ký tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ chất thải nguy hại tại cơ sở: Không có.

BỘ CÔNG AN
CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 444 /TD-PCCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu PC03
Ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy;

Căn cứ Điều 7 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy;

Xét hồ sơ, văn bản đề nghị thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 15/2016VN-CV ngày 01/7/2016 của Công ty cổ phần công nghiệp Thái Bình Dương.

Người đại diện là Bà: Đinh Lê Hạnh Chức danh: Chủ tịch HĐQT.

CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TP HÀ NỘI
CHỨNG NHẬN

Tên công trình: Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, điện tử và cho thuê.

Địa điểm xây dựng: Lô 44D Khu công nghiệp Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội.

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần công nghiệp Thái Bình Dương.

Đơn vị thiết kế: Công ty cổ phần đầu tư thương mại và thiết kế kỹ thuật Thanh Hà; Công ty cổ phần phát triển cơ điện Việt Nam.

Đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau:

- Bố trí mặt bằng, bậc chịu lửa, giao thông phục vụ chữa cháy, khoảng cách PCCC, lối ra thoát nạn;
- Hệ thống báo cháy tự động, phương tiện đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn;
- Hệ thống chữa cháy Sprinkler tự động, hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, họng nhận nước từ xe chữa cháy, trang bị bình chữa cháy; giải pháp chống tụ khói;
- Nguồn điện cấp cho máy bơm chữa cháy.

(Theo các tài liệu bản vẽ ghi ở trang 2).

Thi công theo đúng thiết kế được thẩm duyệt; công trình phải được nghiệm thu về PCCC trước khi đưa vào sử dụng./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 26-09-2018
Số CT 1428 Quyển số 02 SCT/BS

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2016

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- C66- Bộ Công an (để báo cáo);
- Chủ đầu tư (để thực hiện);
- Phòng CSPC&CC số 6 (cơ sở loại I);
- Lưu: P3.

PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Văn Hưng

Thiếu tướng Hoàng Quốc Định

DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐÃ ĐƯỢC THẨM DUYỆT
VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TT	TÊN TÀI LIỆU, BẢN VẼ	KÝ HIỆU	GHI CHÚ
1	Bản vẽ tổng mặt bằng, chi tiết cổng, hệ thống điện cấp cho máy bơm chữa cháy, chống sét.	- Mặt bằng tổng thể: MB-01; KT-01 đến KT-03 - Bản vẽ điện, chống sét: CD-02 đến CS-01;	Công ty cổ phần đầu tư thương mại và thiết kế kỹ thuật Thanh Hà
2	Nhà xưởng K36x247m	KT-01 đến KT-09	
3	Nhà xưởng K40x70m	KT-01 đến KT-15; KC-01 đến KC-15	
4	Nhà xưởng K45x80x2	KT-01 đến KT-14 KC-01 đến KC-23	
5	Nhà xưởng K60x120x2	KT-01 đến KT-14; KC-01 đến KC-19	
6	Nhà văn phòng	KT-01 đến KT-14; KC-01 đến KC-20	
7	Nhà đa năng	KT-01 đến KT-08	
8	Hệ thống PCCC Bể nước	BC-01 đến BC-04; CC-01 đến CC-06; EXIT-01 đến EXIT-02 09KT-01 đến 09KT-09	Công ty cổ phần phát triển cơ điện Việt Nam
9	Thuyết minh	Quyển A4	

BẢN SAO

CÔNG AN TP HÀ NỘI
PHÒNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu PC03
Ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014

Số: 327/TD-PCCC-CTPC

GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy;

Căn cứ Điều 7 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy; Điều 1 Thông tư số 36/2018/TT-BCA ngày 05/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014;

Xét hồ sơ, văn bản đề nghị thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy ngày 04/12/2018 của Công ty cổ phần công nghiệp Thái Bình Dương.

Người đại diện là Ông (Bà): Đinh Lê Hanh Chức danh: Chủ tịch HĐQT

PHÒNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ CHỨNG NHẬN

Công trình: Cải tạo, mở rộng nhà máy Thái Bình Dương I.

Địa điểm xây dựng: Lô 44H, KCN Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần công nghiệp Thái Bình Dương.

Đơn vị thiết kế: Công ty cổ phần đầu tư thương mại và thiết kế kỹ thuật Thanh Hà.

Đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau:

- Giao thông phục vụ chữa cháy, khoảng cách PCCC, bậc chịu lửa, bố trí mặt bằng, lối thoát nạn;
- Hệ thống báo cháy tự động, phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn;
- Hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, họng nhận nước từ xe chữa cháy, hệ thống chữa cháy Sprinkler tự động, trang bị bình chữa cháy;
- Giải pháp chống tụ khói;
- Nguồn điện cấp cho máy bơm chữa cháy và các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan đến PCCC;

(Theo các tài liệu bản vẽ ghi ở trang 2)

Giấy chứng nhận thẩm duyệt này chỉ có giá trị đối với các yêu cầu về PCCC; quy mô và công năng sử dụng của công trình phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đồng ý theo quy định; chỉ được phép đưa công trình này vào sử dụng sau khi thi công đúng thiết kế đã thẩm duyệt và được cấp văn bản xác nhận nghiệm thu về PCCC theo quy định./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 20-12-2018
Số CT 19101 Quyển số 09 SCT/BS

Nơi nhận:
- C07 - Bộ Công an;
- Đ/c Đại tá Nguyễn Tuấn Anh- PGĐ (để báo cáo)
- Chủ đầu tư (để thực hiện);
- Công an huyện Mê Linh (để theo dõi - Công trình loại III);
- Lưu: VT, CTPC.

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ CHỦ TỊCH

Trung tá Phạm Trung Hiếu

DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐÃ ĐƯỢC THẨM DUYỆT
VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TT	TÊN TÀI LIỆU, BẢN VẼ	KÝ HIỆU	GHI CHÚ
1	Bản vẽ tổng mặt bằng; kiến trúc, kết cấu, PCCC	MB-00; MB-01; CS-01; - Nhà xưởng K60x42; KT-01 đến KT-08; - Nhà xưởng K17x120x2; KT-01 đến KT-09; KC-01 đến KC-07; - Nhà xưởng 60x17x2; KT-01 đến KT-08; KC-01 đến KC-07; - Nhà xưởng 36x150; KT-01 đến KT-12; - Bể nước PCCC: KC-01 đến KC-06; BC-00 đến BC-10; CC-00 đếnCC-10; EX-00 đến EX-10 HK-01 đến HK-05;	Công ty cổ phần đầu tư thương mại và thiết kế kỹ thuật Thanh Hà

CÔNG AN TP HÀ NỘI
PHÒNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Số: 246 /PC07-Đ5

V/v nghiệm thu về PCCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2019

Kính gửi: Công ty cổ phần công nghiệp Thái Bình Dương .

Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an TP Hà Nội nhận được nhận được văn bản số 2207/CV ngày 22/7/2019 của Công ty cổ phần công nghiệp Thái Bình Dương về việc đề nghị kiểm tra nghiệm thu về PCCC đối với công trình Cải tạo nhà máy Thái Bình Dương I, địa điểm: Lô 44, Khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Căn cứ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 327/TD-PCCC-CTPC ngày 10/12/2018 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố Hà Nội, biên bản kiểm tra nghiệm thu về PCCC do đại diện Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH và Công an huyện Mê Linh lập ngày 31/7/2019; sau khi xem xét hồ sơ nghiệm thu về PCCC do Chủ đầu tư chuẩn bị và văn bản số 3000/CV ngày 04/9/2019, Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an TP Hà Nội đồng ý nghiệm thu về PCCC đối với:

Công trình: Cải tạo nhà máy Thái Bình Dương I.

Địa điểm: Lô 44, Khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần công nghiệp Thái Bình Dương.

Các nội dung được nghiệm thu gồm:

- Giao thông phục vụ chữa cháy, khoảng cách PCCC, bậc chịu lửa, bố trí mặt bằng, lối thoát nạn;
- Hệ thống báo cháy tự động, phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn;
- Hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, họng nhận nước từ xe chữa cháy, hệ thống chữa cháy Sprinkler tự động, trang bị bình chữa cháy;
- Giải pháp chống tụ khói;
- Nguồn điện cấp cho máy bơm chữa cháy và các hệ thống kỹ thuật khác liên quan đến PCCC;

Đồng thời, đề nghị Chủ đầu tư thực hiện các yêu cầu sau đây:

- Thực hiện đầy đủ các kiến nghị nêu tại biên bản kiểm tra nghiệm thu về PCCC do đại diện Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH và Công an huyện Mê Linh lập ngày 31/7/2019 và các điều kiện an toàn về PCCC đối với cơ sở theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

- Thực hiện đúng quy trình, quy định về vận hành sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các hệ thống, thiết bị PCCC và các hệ thống kỹ thuật có liên quan.

- Duy trì liên tục các nội dung về bố trí mặt bằng, lối ra thoát nạn, ngăn cháy lan và chế độ hoạt động của các hệ thống, thiết bị PCCC đã được trang bị, lắp đặt như tại thời điểm kiểm tra nghiệm thu về PCCC.

- Khi cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng của công trình, hạng mục công trình phải đảm bảo theo quy định tại Điều 13, Điều 15 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ và gửi hồ sơ đến cơ quan Cảnh sát PCCC để được thẩm duyệt thiết kế về PCCC.

Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy là một trong những căn cứ để chủ đầu tư nghiệm thu và đưa công trình vào sử dụng theo quy định./.

Nơi nhận:
- C07 - Bộ Công an;
- Đ/c Giám đốc CATP;
- Đ/c Phó Giám đốc phụ trách;
(để báo cáo)
- Phòng PV01;
- Như trên;
- Công an huyện Mê Linh;
(thuộc công trình loại II.- để theo dõi)
- Lưu: VT, Đ5.

TRƯỞNG PHÒNG

CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI ★ PHÒNG CẢNH SÁT PC.C.C VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ

Thượng tá Phạm Trung Hiếu

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 24 -09- 2019

Số CT: 14871 Quyển số: 07 SCT/BS

CHỦ TỊCH

Ngô Chí Nghĩa

BỘ CÔNG AN
CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu PC05
Ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014

Số: 130/TDPCCC-P3

GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy;

Căn cứ Điều 7 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy;

Căn cứ Giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC số 444/TD-PCCC ngày 04/7/2016 của Cảnh sát PC&CC thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ, văn bản đề nghị thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy ngày 19/01/2018 của Công ty cổ phần công nghiệp Thái Bình Dương.

Người đại diện là Bà: Đinh Lê Hạnh Chức danh: Chủ tịch HĐQT.

CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TP HÀ NỘI
CHỨNG NHẬN

Hạng mục công trình: Điều chỉnh bố trí mặt bằng nhà xưởng K36x247; K45x80x2; K60x120x2; điều chỉnh công năng nhà văn phòng thành nhà xe thuộc dự án - Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, điện tử và cho thuê.

Địa điểm xây dựng: Lô 44D Khu công nghiệp Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội.

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần công nghiệp Thái Bình Dương.

Đơn vị thiết kế: Công ty cổ phần đầu tư thương mại và thiết kế kỹ thuật Thanh Hà;

Đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau:

- Điều chỉnh bố trí mặt bằng, lối thoát nạn;
- Điều chỉnh đầu báo cháy tự động, phương tiện đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn;
- Điều chỉnh hệ thống chữa cháy Sprinkler tự động, hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, trang bị bình chữa cháy; hệ thống chống tụ khói;

(Theo các tài liệu bản vẽ ghi ở trang 2)

Văn bản này và Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 444/TD-PCCC ngày 04/7/2016 của Cảnh sát PC&CC thành phố Hà Nội là các văn bản thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với công trình.

Chỉ được phép đưa công trình này vào sử dụng sau khi thi công đúng thiết kế đã thẩm duyệt và được cấp văn bản xác nhận nghiệm thu về PCCC theo quy định./.

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2018

Nơi nhận:
- C66- Bộ Công an (để báo cáo);
- Chủ đầu tư (để thực hiện);
- Phòng CSPC&CC số 6; (cơ sở loại I)
- Lưu: P3.

GIÁM ĐỐC

PHÓ CHỦ NHIỆM

Trương Thị Vân

Thiếu tướng Hoàng Quốc Định

DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐÃ ĐƯỢC THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TT	TÊN TÀI LIỆU, BẢN VẼ	KÝ HIỆU	GHI CHÚ
1	Bản vẽ tổng mặt bằng, chi tiết cổng, hệ thống điện cấp cho máy bơm chữa cháy, chống sét.	- Mặt bằng tổng thể: MB-01;	Công ty cổ phần đầu tư thương mại và thiết kế kỹ thuật Thanh Hà
2	Nhà xưởng K36x247m	01/KT-02; 01/KT-04; 01/KT-09; 01/KT-10; 01/KT-11; 01/KT-12;	
3	Nhà để xe	02/KT-01 đến 02/KT-09; 02/KC-01 đến 02/KC-12;	
4	Nhà xưởng K45x80x2	08/KT-01 đến 08/KT-06; 08/KT-12;	
5	Nhà xưởng K60x120x2	10/KT-01 đến 10/KT-07; 10.1/KT-02; 10.1/KT-13;	
6	Hệ thống PCCC Bể nước	PCCC-BC-01; PCCC-BC-02; PCCC-BC-04; PCCC-BC-12; PCCC-06; PCCC-13; PCCC-EX-01; PCCC-EX-10; HK-01 đến HK-10;	
7	Thuyết minh	Quyển A4	

BỘ CÔNG AN
CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ
CHỮA CHÁY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 527/NT-PCCC-P3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

XÁC NHẬN
NGHIỆM THU VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Điều 8 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC số 444/TD-PCCC ngày 04/7/2016 và số 130/TD-PCCC-P3 ngày 31/01/2018 và biên bản kiểm tra nghiệm thu về PCCC lập ngày 09/3/2018 của Cảnh sát PC&CC thành phố Hà Nội;

Sau khi xem xét hồ sơ và văn bản đề nghị nghiệm thu về PCCC số 12/CV-TBD ngày 27/02/2018 và số 114/CV-TBD ngày 07/8/2018 của Công ty cổ phần công nghiệp Thái Bình Dương.

Người đại diện là Ông (bà): Đinh Lê Hạnh Chức danh: Chủ tịch HĐQT

CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TP HÀ NỘI
XÁC NHẬN

Công trình: Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, điện tử cho thuê.
Địa điểm: Lô 44D Khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.
Chủ đầu tư: Công ty cổ phần công nghiệp Thái Bình Dương.

Được xác nhận nghiệm thu về PCCC gồm:

- Bậc chịu lửa, bố trí mặt bằng, giao thông phục vụ chữa cháy, khoảng cách PCCC, lối ra thoát nạn;
- Hệ thống báo cháy tự động, phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn;
- Hệ thống chữa cháy Sprinkler tự động, họng nước chữa cháy trong nhà, họng nhận nước từ xe chữa cháy, trang bị bình chữa cháy;
- Giải pháp chống tụ khói;
- Nguồn điện cấp cho máy bơm chữa cháy và các hệ thống kỹ thuật khác liên quan đến PCCC;

Các yêu cầu kèm theo:

- Thực hiện đầy đủ các kiến nghị nêu trong biên bản kiểm tra nghiệm thu về PCCC lập ngày 09/3/2018 của Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố Hà Nội và cam kết của Chủ đầu tư.
- Duy trì liên tục các nội dung về giao thông, bố trí mặt bằng, lối ra thoát nạn, ngăn cháy lan, chế độ hoạt động của các hệ thống, thiết bị PCCC đã được lắp đặt như tại thời điểm kiểm tra nghiệm thu về PCCC./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 05-09-2018
Số: 13879 Quyển số: 07.SCT/BS

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2018

Nơi nhận:
- C66 - Bộ Công an (để báo cáo);
- Chủ đầu tư (để thực hiện);
- Phòng CS PC&CC số 6; (để theo dõi)
- Lưu: Đ3 - P3.

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Thiếu tướng Hoàng Quốc Định

Mẫu số PC12

CÔNG AN TP HÀ NỘI PHÒNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1235/NT-PCCC V/v chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC	*Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2024*

Kính gửi: Công ty cổ phần công nghiệp Thái Bình Dương

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và Chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ văn bản nghiệm thu về PCCC số 527/NT-PCCC-P3 ngày 08/08/2018 của Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội (cũ); văn chấp thuận nghiệm thu về PCCC số 241/NT-PCCC ngày 26/3/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH - Công an thành phố Hà Nội.

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC số 28/CV-PCCC ngày 25/10/2024 của Công ty cổ phần công nghiệp Thái Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật là bà: Đinh Lê Hạnh, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Căn cứ biên bản kiểm tra kết quả nghiệm thu ngày 05/11/2024 của đại diện Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH và Công an huyện Mê Linh.

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hà Nội chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của hạng mục công trình: Cải tạo bố trí công năng, ngăn chia mặt bằng, lối thoát nạn nhà xưởng K36x136x2, nhà xưởng K45x80x2, nhà xưởng K40x70, cải tạo hệ thống PCCC - Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, điện tử và cho thuê, với các nội dung sau:

Địa điểm xây dựng: Lô 44D, KCN Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần công nghiệp Thái Bình Dương.

Đơn vị tư vấn giám sát: Công ty TNHH Hòa Hưng.

Đơn vị thi công: Công ty cổ phần công nghiệp Thái Bình Dương.

Quy mô: Cải tạo 1 phần tầng 1 nhà xưởng K36x136x2 từ trục (1-6)(A-E), diện tích khoảng 1.816m^2, công năng sử dụng sản xuất hạng C (sản xuất linh kiện điện tử); cải tạo mặt bằng tầng 1 và tầng 2 nhà xưởng K45x80x2, công năng sử dụng sản xuất hạng C (sản xuất linh kiện điện tử); cải tạo 1 phần nhà xưởng K40x70 từ trục (6-10)(A-G) diện tích 1.200m^2, công năng sử dụng sản xuất hạng C (sản xuất linh kiện điện tử).

Nội dung được nghiệm thu về PCCC:

- Bố trí mặt bằng, lối ra thoát nạn, ngăn cháy lan.

- Hệ thống báo cháy tự động, hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, hệ thống chữa cháy Sprinkler tự động, phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn và bình chữa cháy.

Các yêu cầu kèm theo:

- Thực hiện đúng quy trình, quy định về vận hành sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các hệ thống, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan;

- Duy trì liên tục chế độ hoạt động bình thường của hệ thống, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan đã được lắp đặt theo đúng chức năng trong suốt quá trình sử dụng;

- Thực hiện đầy đủ các kiến nghị về duy trì các điều kiện đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy nêu tại biên bản kiểm tra nghiệm thu về PCCC do đại diện Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH và Công an huyện Mê Linh lập ngày 05/11/2024 và các điều kiện an toàn về PCCC đối với cơ sở theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ.

- Khi cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng của công trình, hạng mục công trình phải đảm bảo theo quy định tại Điều 11 và Điều 13 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ và khoản 5 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ và gửi hồ sơ đến cơ quan Công an để được thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo quy định;

- Chịu trách nhiệm về quy mô, tính chất hoạt động của công trình phù hợp với quy hoạch được phê duyệt, xuất trình hồ sơ thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC của công trình khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về chất lượng, tính chính xác của hồ sơ nghiệm thu. Việc kiểm tra của cơ quan Công an không thay thế, không làm giảm trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan trong hoạt động đầu tư, xây dựng công trình quy định tại Điều 14 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 và khoản 6 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ.

Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy này chỉ xác nhận bảo đảm các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy (không có giá trị về quyền sử dụng đất và các chỉ tiêu về quy hoạch xây dựng), là một trong những căn cứ để chủ đầu tư nghiệm thu và đưa hạng mục công trình vào sử dụng theo quy định./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 9015 Quyển số 11 SCT/BS
Ngày: 08-11-2024

Nơi nhận:
- Như trên (để thực hiện);
- C07 - Bộ Công an;
- Đ/c Giám đốc CATP;
- Đ/c Đại tá Dương Đức Hải - PGĐ CATP;
- Đ/c Trưởng phòng; (để báo cáo)
- Công an huyện Mê Linh; (để theo dõi)
- Lưu: PC07, Đ2(Nam).

KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Thượng tá Nguyễn Tiến Nam

TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP HỘ TỊCH
Dương Đức Tài

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG NAM ĐỨC
SỐ: ...../BBLV-NĐ
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
.....

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

V/v: Kiểm tra, hướng dẫn công tác đấu nối nước Thải nước mưa...

Hôm nay vào hồi 9... giờ 30., ngày 10.. tháng 12.. năm 2020., tại Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam....., Chúng tôi gồm có:

Bên A: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Nam Đức (Công ty Nam Đức).

- Ông (Bà): Nguyễn Hữu Cường — Chức vụ: Kỹ sư môi trường
- Ông (Bà): Đinh Phi Hoà — Chức vụ: Nhân viên môi trường
- Ông (Bà): ..... — Chức vụ: .....

Bên B: Công ty Energy Elentec VN (Công ty Energy Elentec)

- Ông (Bà): Nguyễn Công Cường — Chức vụ: Quản lý kênh Mương
- Ông (Bà): Trần Quyền Đạt..... — Chức vụ: Nhân viên môi trường

Nội dung làm việc:

Công ty Nam Đức làm việc với Công ty Energy Elentec Phổ nội dung văn bản số 01.2020.I.E.P.C-NĐ Ngày 11.12.2020 của công ty TNHH Energy elentec VN. Qua khảo sát, kiểm tra thực tế, Công ty Nam Đức đồng ý với nội dung văn bản số 01.2020/I.E.P.C-NĐ. Theo đó, Công ty Energy đấu nối điểm thoát nước thải mới vào hệ thống thoát nước thải chung khu vực phía đường 24m giáp ranh với công ty Energy elentec với Công ty Kashiyama. Điểm thoát nước thải cũ cuối Công ty Energy elentec vẫn giữ nguyên hoạt động bình thường, Công ty Energy Elentec hiện tại có 02 điểm thoát nước thải và 01 điểm thoát nước mưa được đấu nối với hệ thống thoát nước mưa khu

Công ty Nam Đức yêu cầu Công ty Energy Elentec thực hiện

1, Thực hiện đúng các nội dung đã cam kết trong văn bản số 01.2020.I.E.P.C-NĐ

2, Ký biên bản thỏa thuận đấu nối với Công ty Nam Đức theo các điểm đấu nối đã đăng ký và thực hiện

3, Thực hiện nghiêm túc các quy định của Pháp luật hiện hành về BVMT và HA DV XLNT đã ký giữa hai bên trường hợp vi phạm Công ty Energy Elentec phải chịu hoàn thiện theo cơ quan nhà nước và Công ty Nam Đức

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Buổi làm việc kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày. Sau khi đọc xong Biên bản cho đại diện tất cả các bên tham gia cuộc họp, các bên đồng ý hoàn toàn với nội dung trong Biên bản. Biên bản gồm 02 trang, được lập thành 02 (hai) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
Nguyễn Hữu Cường	Trịnh Phú Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--------***--------

Bắc Ninh, ngày 21 tháng 9 năm 2026

HỢP ĐỒNG
THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI
Số: 21.09-2026/HĐXL/HP-EPC

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội Nước Cộng hoà XHCN Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 1 tháng 1 năm 2017.

Căn cứ Bộ luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005.

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/ 01/ 2022;

Căn cứ vào Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026.

Căn cứ vào Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều trong Luật bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/202025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026.

Căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành có liên quan;

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 09 năm 2026, chúng tôi gồm:

1. Bên A: CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM

- Đại diện: Ông **LEE YOUNG WOO** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- Địa chỉ: Lô 44D, Khu Công Nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
- Mã số thuế : 0108076653
- Điện thoại: 02432161785

1. Bên B: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP XANH HÙNG PHÁT

- Người đại diện: Ông **VŨ HỒNG LONG** Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Địa chỉ : Tổ dân phố Đồng Sài, Phường Phù Lãng, Thành Phố Bắc Ninh.
- Điện thoại: 02223.624.899
- Mã số thuế: 2300542744

- Tài khoản số: 116002969817-Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam -Vietinbank-CN Hoàn Kiếm.

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc

Bên A đồng ý thuê bên B thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải của bên A như bảng sau:

STT	Loại chất thải	Trạng thái	Mã chất thải	Phương pháp xử lý	Ghi chú
1	Rác công nghiệp	Rắn	-	Theo quy định	
2	Rác sinh hoạt	Rắn	-	Theo quy định	
3	Hút bể phốt	Lỏng	-	Theo quy định	
4	Găng tay, giẻ lau chứa TPNH	Rắn	18 02 01	Theo quy định	
5	Bao bì kim loại nhiễm TPNH	Rắn	18 01 02	Theo quy định	
6	Bao bì nhựa nhiễm TPNH	Rắn	18 01 03	Theo quy định	
7	Dầu thải	Lỏng	17 02 04	Theo quy định	
8	Mực in thải	Lỏng	08 02 01	Theo quy định	
9	Hộp mực in thải	Rắn	08 02 04	Theo quy định	
10	Nước thải nhiễm TPNH	Lỏng	19 10 01	Theo quy định	
11	Pin, ắc quy thải	Rắn	19 06 05	Theo quy định	
12	Vôi bột	Rắn	12 01 01	Theo quy định	
13	Dung môi thải	Lỏng	16 01 10	Theo quy định	

1.1. Điều kiện tiếp nhận, vận chuyển và xử lý chất thải

Bên B chỉ được tiếp nhận, vận chuyển và xử lý các loại chất thải có mã chất thải, tính chất, khối lượng và phương pháp xử lý nằm trong phạm vi Giấy phép môi trường và các chấp thuận pháp lý còn hiệu lực của Bên B và/hoặc đơn vị liên kết xử lý hợp pháp được Bên A chấp thuận theo quy định tại Hợp đồng này.

Trước khi tiếp nhận chất thải mới hoặc thay đổi mã chất thải, phương pháp xử lý, địa điểm xử lý hoặc đơn vị liên kết, Bên B phải cung cấp hồ sơ chứng minh phạm vi được phép

và chỉ thực hiện sau khi Bên A xác nhận/chấp thuận bằng văn bản khi thuộc trường hợp phải chấp thuận.

Bên B không được tự ý chuyển giao toàn bộ hoặc một phần chất thải của Bên A cho bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác ngoài phạm vi pháp luật cho phép và ngoài danh sách đơn vị liên kết đã được Bên A chấp thuận. Bên B chịu trách nhiệm bảo đảm khả năng truy xuất chất thải từ thời điểm tiếp nhận tại Bên A đến địa điểm xử lý cuối cùng.

Điều 2: Địa điểm, tần suất và thời gian giao nhận.

Địa điểm giao nhận chất thải: Lô 44D, Khu Công Nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Địa điểm lưu trữ và xử lý: Nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt, công nghiệp, nguy hại (Tổ dân phố Đồng Sài, Phường Phù Lãng, Thành Phố Bắc Ninh).

Tần suất và thời gian giao nhận: Ngày cụ thể được hai bên thống nhất trước 02 ngày.

Điều 3: Phí thu gom, vận chuyển, xử lý và hình thức thanh toán

Phí thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải: Theo đơn giá trong phụ lục hợp đồng kèm theo và khối lượng thực tế theo biên bản giao nhận giữa hai bên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng có vấn đề gì phát sinh hai bên sẽ thống nhất và bổ sung làm phụ lục hợp đồng.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt

Thời hạn thanh toán: Thanh toán toàn bộ số tiền sau 30 ngày kể từ khi bên A nhận được đầy đủ hóa đơn và giấy tờ hợp lệ theo quy định pháp luật.

Điều 4: Trách nhiệm của mỗi bên

4.1 Trách nhiệm của bên A

a. Cử nhân viên của bên A xuống làm việc cùng bên B trong lúc chuyển giao chất thải.

b. Cung cấp cho bên B các giấy tờ có liên quan.

c. Bên A có trách nhiệm phân loại chất thải, không để lẫn chất thải khác loại với nhau hoặc với chất thải khác; bố trí nơi lưu giữ tạm thời, an toàn; đóng gói, bảo quản chất thải theo chủng loại trong các bồn, thùng chứa, bao bì chuyên dụng đáp ứng các yêu cầu về an toàn, kỹ thuật, đảm bảo không rò rỉ, rơi vãi hoặc phát tán ra môi trường. Hỗ trợ xe nâng để nâng những hàng hóa nặng, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý.

d. Bên A cam kết chuyển giao chất thải cho bên B như đã thống nhất.

Bên A cam kết thanh toán như điều 3 của Hợp đồng.

4.2 Trách nhiệm của bên B

e. Bên B có trách nhiệm bốc xếp chất thải vào phương tiện vận chuyển của mình tại kho của bên A.

f. Bên B chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển chuyên dụng đã được cấp phép, đủ tiêu chuẩn, hợp vệ sinh để vận chuyển chất thải theo quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam. Xe bên B vào thu gom vận chuyển cần tuân thủ theo quy định của bên A.

g. Bên B cam kết xử lý các loại chất thải đã nhận, vận chuyển của bên A theo đúng quy định của Luật bảo vệ môi trường Việt Nam.

h. Hoàn thiện đầy đủ biên bản nghiệm thu xử lý, hoàn trả lại chứng từ CTNH cho Bên A để Bên A có căn cứ báo cáo chất thải định kỳ đúng theo Thông tư 02/2022 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

i. Hồ sơ pháp lý và hồ sơ năng lực của Bên B:

Bên B có trách nhiệm cung cấp cho Bên A trước khi thực hiện dịch vụ và cập nhật trong suốt thời hạn Hợp đồng các hồ sơ còn hiệu lực, bao gồm tối thiểu: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy phép môi trường và các phụ lục/giấy phép, văn bản điều chỉnh liên quan; danh mục mã chất thải và phương pháp xử lý được phép; hồ sơ pháp lý của cơ sở xử lý; danh sách và hồ sơ phương tiện vận chuyển; hồ sơ của đơn vị liên kết vận chuyển/xử lý (nếu có); hợp đồng/thỏa thuận liên kết; cùng các hồ sơ khác theo yêu cầu pháp luật hoặc yêu cầu hợp lý của Bên A phục vụ đánh giá tuân thủ.

Bên B bảo đảm toàn bộ hồ sơ cung cấp là trung thực, hợp lệ, còn hiệu lực và phù hợp với phạm vi dịch vụ thực tế. Khi có thay đổi, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi hoặc hạn chế phạm vi của bất kỳ giấy phép/chấp thuận nào, Bên B phải thông báo và cung cấp hồ sơ cập nhật cho Bên A ngay khi phát sinh.

j. Duy trì điều kiện pháp lý:

Bên B có nghĩa vụ duy trì liên tục trong toàn bộ thời hạn Hợp đồng tất cả giấy phép, chấp thuận, phương tiện, cơ sở, nhân sự và các điều kiện pháp lý cần thiết để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, lưu giữ, chuyển giao và xử lý chất thải theo đúng phạm vi được phép. Bên B không được tiếp nhận chất thải của Bên A trong thời gian không đáp ứng đầy đủ điều kiện pháp lý.

Trong trường hợp giấy phép/chấp thuận bị hết hạn, đình chỉ, thu hồi, sửa đổi làm hạn chế phạm vi xử lý hoặc Bên B bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu tạm dừng/dừng hoạt động, Bên B phải thông báo ngay cho Bên A; Bên A có quyền tạm dừng chuyển giao chất thải và/hoặc chấm dứt Hợp đồng đối với phạm vi bị ảnh hưởng mà không phải chịu trách nhiệm đối với các chi phí phát sinh do việc không đáp ứng điều kiện pháp lý của Bên B.

k. Sự cố và trách nhiệm môi trường:

Kể từ thời điểm tiếp nhận chất thải theo biên bản/chứng từ giao nhận, Bên B chịu trách nhiệm tổ chức vận chuyển, lưu giữ, chuyển giao và xử lý an toàn; phòng ngừa rò rỉ, rơi vãi, phát tán, cháy nổ và các sự cố môi trường liên quan đến hoạt động thuộc trách nhiệm của Bên B.

Khi xảy ra tai nạn, rò rỉ, đổ tràn, cháy nổ, thất thoát chất thải, chuyển giao sai đối tượng/địa điểm hoặc sự cố môi trường có liên quan đến chất thải của Bên A, Bên B phải lập tức triển khai biện pháp ứng phó, ngăn chặn và khắc phục; đồng thời thông báo ngay cho Bên A và thực hiện việc thông báo/báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Bên B phải cung cấp cho Bên A báo cáo sự cố, nguyên nhân, phạm vi ảnh hưởng, biện pháp xử lý, hành động khắc phục/phòng ngừa và bằng chứng hoàn thành. Bên B chịu trách nhiệm đối với chi phí khắc phục, thiệt hại, nghĩa vụ bồi thường, xử phạt và trách nhiệm pháp lý phát sinh do lỗi hoặc hành vi vi phạm của Bên B và/hoặc đơn vị do Bên B sử dụng, trong phạm vi pháp luật cho phép.

Điều 5: Tuân thủ pháp luật, môi trường và RBA

Bên B cam kết tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về bảo vệ môi trường, chất thải, chất thải nguy hại, vận chuyển, an toàn và các điều kiện trong Giấy phép môi trường; đồng thời phối hợp đáp ứng các yêu cầu kiểm soát chuỗi cung ứng và môi trường theo Bộ Quy tắc Ứng xử RBA (Responsible Business Alliance) áp dụng đối với Bên A.

Bên B phải duy trì hệ thống hồ sơ cho phép truy xuất tối thiểu các thông tin: loại/mã chất thải, khối lượng, thời gian giao nhận, phương tiện vận chuyển, địa điểm tiếp nhận, đơn vị tiếp nhận/xử lý, phương pháp xử lý và chứng từ hoàn thành việc xử lý theo yêu cầu pháp luật.

Bên A và/hoặc khách hàng, đơn vị đánh giá, tổ chức đánh giá được Bên A ủy quyền có quyền kiểm tra hồ sơ hoặc đánh giá tại cơ sở của Bên B và cơ sở liên kết có liên quan đến chất thải của Bên A, với thông báo trước hợp lý, nhằm xác nhận việc tuân thủ pháp luật, yêu cầu môi trường và RBA. Bên B có trách nhiệm phối hợp, cung cấp hồ sơ, bằng chứng và tạo điều kiện hợp lý cho hoạt động đánh giá, trừ thông tin thuộc bí mật hợp pháp không liên quan đến phạm vi đánh giá.

Khi phát hiện điểm không phù hợp, Bên B phải lập và thực hiện hành động khắc phục/phòng ngừa trong thời hạn do hai bên thống nhất hoặc theo yêu cầu hợp lý của Bên A căn cứ mức độ rủi ro. Trường hợp có vi phạm nghiêm trọng hoặc rủi ro gây tác động môi trường đáng kể, Bên A có quyền yêu cầu tạm dừng dịch vụ cho đến khi Bên B chứng minh đã khắc phục và đáp ứng điều kiện tiếp tục thực hiện.

Bên B không được làm giả, che giấu, sửa đổi sai lệch chứng từ, số liệu hoặc thông tin liên quan đến việc tiếp nhận, vận chuyển, lưu giữ, chuyển giao và xử lý chất thải của Bên A. Mọi thay đổi về địa điểm xử lý, phương pháp xử lý, đơn vị liên kết hoặc phạm vi giấy phép phải được thông báo cho Bên A trước khi áp dụng đối với chất thải của Bên A.

Điều 6: Cam kết chung

Hai bên cam kết thực hiện đúng các nội dung của hợp đồng này.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện, nếu có vấn đề gì phát sinh cần phải giải quyết các bên kịp thời thông báo cho nhau và chủ động bàn bạc, giải quyết trên cơ sở thương lượng, đảm bảo lợi ích cả hai bên.

Trường hợp phát sinh tranh chấp, hai bên ưu tiên giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải trên tinh thần hợp tác. Trường hợp thương lượng không thành, tranh chấp được giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định pháp luật Việt Nam.

Khi có bất kỳ sự thay đổi nào trong hợp đồng phải được hai bên thống nhất và ký kết bằng phụ lục hợp đồng kèm theo các điều khoản chi tiết. Bất cứ sự tẩy xóa, sửa đổi nào đều không có hiệu lực.

Điều 7: Hiệu lực hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị từ ngày ký đến hết ngày 21/09/2027. Việc gia hạn Hợp đồng chỉ có hiệu lực khi Bên B vẫn duy trì đầy đủ điều kiện pháp lý, Giấy phép môi trường còn hiệu lực và phạm vi tiếp nhận, vận chuyển, xử lý phù hợp với chất thải của Bên A. Trước thời điểm gia hạn, Bên A có quyền yêu cầu Bên B cung cấp bộ hồ sơ tuân thủ (compliance) cập nhật để đánh giá. Việc gia hạn được hai bên xác nhận bằng văn bản hoặc phụ lục hợp đồng.

Hợp đồng này chỉ có giá trị đối với hai bên A và B, không có hiệu lực với bất cứ bên thứ ba nào khác.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau về mặt pháp lý, mỗi bên giữ 02 bản và là cơ sở pháp lý để giải quyết khi có tranh chấp theo đúng luật pháp hiện hành.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
M.S.D.N: 0108076653 - C.T.T.N.H.H ENERGY ELENTEC VIỆT NAM	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP XANH HÙNG PHÁT HUNG PHAT M.S.D.N: 2300542744
TỔNG GIÁM ĐỐC	TỔNG GIÁM ĐỐC
LEE YOUNG WOO	VŨ HỒNG LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--------***--------

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 01

*Căn cứ hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải số: **21.09-2026/HĐXL/HP/EPC** được ký ngày 21 tháng 09 năm 2026 giữa Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam và Công ty Cổ phần Công nghiệp xanh Hùng Phát.*

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 09 năm 2026. Chúng tôi gồm:

1. Bên A: CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM

- Đại diện: Ông **LEE YOUNG WOO** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- Địa chỉ: Lô 44D, Khu Công Nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
- Mã số thuế : 0108076653
- Điện thoại: 02432161785

2. Bên B: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP XANH HÙNG PHÁT

Người đại diện: Ông **VŨ HỒNG LONG** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ : Thôn Đồng Sài, xã Phù Lãng, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

- Điện thoại: 02223.624.899
- Mã số thuế: 2300542744
- Tài khoản số: 116002969817-Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam -Vietinbank-CN Hoàn Kiếm.

Hai bên thống nhất ký kết bổ sung phụ lục hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1: Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải chi tiết như sau:

STT	Loại chất thải	Trạng Thái	Đơn Vị Tính	Đơn Giá
1	Rác công nghiệp	Rắn	Kg	2.700
2	Rác sinh hoạt	Rắn	Kg	2.700
3	Hút bể phốt	Lỏng	Kg	1.500
4	Găng tay, giẻ lau chứa TPNH	Rắn	Kg	4.000
5	Bao bì kim loại nhiễm TPNH	Rắn	Kg	3.500

6	Bao bì nhựa nhiễm TPNH	Rắn	Kg	3.500
7	Dầu thải	Lỏng	Kg	1.000
8	Mực in thải	Lỏng	Kg	3.800
9	Hộp mực in thải	Rắn	Kg	3.800
10	Nước thải nhiễm TPNH	Lỏng	Kg	4.000
11	Pin, ắc quy thải	Rắn	Kg	4.200
12	Vôi bột	Rắn	Kg	4.000
13	Dung môi thải	Lỏng	Kg	5.000

Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT.

Trong trường hợp chủ nguồn thải có phát sinh hàng hóa mới hai bên sẽ thống nhất phương án xử lý và bổ sung phụ lục hợp đồng.

Điều 2: Điều khoản chung

Phụ lục hợp đồng này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng số: **21.09-2026/HĐXL/HP/EPC** Các điều khoản khác của Hợp đồng vẫn giữ nguyên và không thay đổi.

Phụ lục Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản có giá trị như nhau về mặt pháp lý. Mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP XANH HƯNG PHÁT
HUNG PHAT
M.S.D.N: 2300542744

TỔNG GIÁM ĐỐC
VŨ HỒNG LONG

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

(Electronic invoice display)

Ngày *(date)* 31 tháng *(month)* 01 năm *(year)* 2026

Ký hiệu *(Serial No.)*: 1C26TSC

Số *(No.)*: 438

Mã của cơ quan thuế: 00DD55B0A4F5EE4159B404ED86B37B8F84

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**

Mã số thuế *(Tax code)*: **4601328385**

Địa chỉ *(Address)*: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: 0989691668 Email: ketoan@moitruongsongcong.vn

Fax: Website:

Số tài khoản *(A/C No)*: 3668889999 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đông Anh

Số tài khoản *(A/C No)*: 0961000555888 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đông Anh

Số tài khoản *(A/C No)*: 111613888999 Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Thành An, Hà Đông, Hà Nội

Số tài khoản *(A/C No)*: 020261888999 Ngân hàng Sacombank chi nhánh Đông Anh

Họ tên người mua hàng *(Buyer's fullname)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM

Địa chỉ *(Address)*: Lô 44D, Khu Công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế *(Tax code)*: 0108076653

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: Chuyển khoản

Số tài khoản *(A/C No)*: Tại *(At)*:

Căn cước công dân *(Identity card)*: Mã đơn vị Quan hệ Ngân sách *(Budget Unit code)*:

Tỷ giá *(Exchange rate)*: Đơn vị tiền tệ *(Currency unit)*: **VND**

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
	Dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo BBNT số 1.2026/SC-ELENTEC ngày 31/01/2026:				
1	Rác công nghiệp thông thường	Kg	12.210	2.700	32.967.000
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	**32.967.000**
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: **8%**				Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	**2.637.360**
				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	**35.604.360**

Số tiền viết bằng chữ *(In words)*: Ba mươi lăm triệu sáu trăm linh bốn nghìn ba trăm sáu mươi đồng

Người mua hàng *(Buyer)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, Fullname)

Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, Fullname)

Signature valid
Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG
Ký ngày: 31-01-2026

Tra cứu hóa đơn tại website: https://tracuuhoadon.minvoice.com.vn/ Mã tra cứu: 69B3A4E3

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE - CÔNG TY TNHH HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ M-INVOICE - MST: 0106026495 - Hotline: 0901 80 16 18)

Công ty TNHH Môi trường Sông Công
Số: 1.2026/SC-ELENTEC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG

_ Căn cứ Hợp đồng đã ký kết giữa Công ty TNHH Môi trường Sông Công và Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam về việc: Vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp.

_ Căn cứ Biên bản xác nhận khối lượng vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp giữa Công ty Môi trường Sông Công và Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam

Hôm nay, ngày 31 tháng 01 năm 2026 tại VP C.ty TNHH Môi trường Sông Công :

I. Chúng tôi gồm:

A Ông: **Sohn Sungmin** — Chức vụ: Tổng giám đốc
Đại diện cho: **Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam**
Địa chỉ: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: Fax:
Mã số thuế: 0108076653

B Ông : **Hoàng Chí Thức** — Chức vụ: Tổng giám đốc
Đại diện cho: **Công ty TNHH Môi trường Sông Công**
Địa chỉ: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại: Fax:
Mã số thuế: 4601328385

*Cùng lập Biên bản thanh toán khối lượng chất thải vận chuyển và xử lý **Tháng 1/2026** với kinh phí cụ thể như sau:*

TT	Loại chất thải	Đơn vị	Tổng KL	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Rác công nghiệp thông thường	Kg	12.210	2.700	32.967.000
				Giá trị xử lý trước thuế:	**32.967.000**
				Thuế GTGT 8%:	**2.637.360**
				Tổng giá trị thanh toán:	**35.604.360**

II. Kinh phí thanh toán:

Tổng kinh phí Bên A phải thanh toán cho Bên B là: **35.604.360 (VNĐ)**

Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu sáu trăm linh bốn nghìn ba trăm sáu mươi đồng./.

Số kinh phí trên được Bên A chuyển trả vào tài khoản: Công ty TNHH Môi trường Sông Công TK số: 0961000555888 tại Ngân hàng Vietcombank CN Đông Anh,việc thanh toán được thực hiện sau 15 ngày khi bên A nhận được biên bản nghiệm thu và hóa đơn tài chính hợp lệ.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản.

CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM	CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG
TỔNG GIÁM ĐỐC	TỔNG GIÁM ĐỐC
Sohn Sung Min	Hoàng Chí Thức

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 01/2026 /ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	1.790	
3	Tổng khối lượng	1.790	20C 21658

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 06 tháng 01 năm 2026
BÊN GIAO
(ký, ghi họ tên)

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 1 năm 2026
BÊN NHẬN
(ký, ghi họ tên)

Đinh Quang Ngọc

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 02/2026 /ELENTEC

1 .Bên giao (chu nguồn thải): CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội ĐT:
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	1.800	
3	Tổng khối lượng	1.800	19C-08265

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 10 tháng 01 năm 2026
BÊN GIAO
(ký, ghi họ tên)

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 1 năm 2026
BÊN NHẬN
(ký, ghi họ tên)

Đinh Quang Ngọc

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 07 /2026 /ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên. ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên. ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	1.350	
3	Tổng khối lượng	1.350	19C 06311

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 13 tháng 01 năm 2026 BÊN GIAO (ký, ghi họ tên)	Thái Nguyên, ngày 13 tháng 1 năm 2026 BÊN NHẬN (ký, ghi họ tên) Đinh Quang Ngọc

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

SỐ: 04 /2026 /ELENTEC

1. Bên giao (chủ nguồn thải): CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	1.530	
3	Tổng khối lượng	1.530	2011 00302

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 16 tháng 01 năm 2026 BÊN GIAO (ký, ghi họ tên)	Thái Nguyên, ngày 16 tháng 1 năm 2026 BÊN NHẬN (ký, ghi họ tên) Đinh Quang Ngọc

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 05/2026/ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM ĐT:
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	1.620	
3	Tổng khối lượng	1.620	19C 05394

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 20 tháng 01 năm 2026 BÊN GIAO (ký, ghi họ tên)	Thái Nguyên, ngày 20 tháng 1 năm 2026 BÊN NHẬN (ký, ghi họ tên) Đinh Quang Ngọc

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 06/2026 /ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM ĐT:
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh. TP. Hà Nội. VIỆT NAM
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	1.370	
3	Tổng khối lượng	1.370	20C 22137

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 23 tháng 01 năm 2026
BÊN GIAO
(ký, ghi họ tên)

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 1 năm 2026
BÊN NHẬN
(ký, ghi họ tên)

Đinh Quang Ngọc

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 07 /2026/ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội ĐT:
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2 .Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	1.520	
3	Tổng khối lượng	1.520	20C 21658

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 27 tháng 01 năm 2026
BÊN GIAO
(ký, ghi họ tên)

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 1 năm 2026
BÊN NHẬN
(ký, ghi họ tên)

Đinh Quang Ngọc

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 08/2026/ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội ĐT:
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3 Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	1.230	
3	Tổng khối lượng	1.230	19C 00683

4 Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 30 tháng 01 năm 2026 BÊN GIAO (ký, ghi họ tên)	Thái Nguyên, ngày 30 tháng 1 năm 2026 BÊN NHẬN (ký, ghi họ tên) Đinh Quang Ngọc

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

SONG CONG ENVIRONMENT CO.,LTD

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

(Electronic invoice display)

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 02 năm *(year)* 2026

Ký hiệu *(Serial No)*: 1C26TSC

Số *(No.)*: 816

Mã của cơ quan thuế: 00BF96A8FCB9584DA998FCB775895F80D7

CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**

Mã số thuế *(Tax code)*: **4601328385**

Địa chỉ *(Address)*: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: 0989691668 Email: ketoan@moitruongsongcong.vn

Fax: Website:

Số tài khoản *(A/C No)*: 3668889999 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đông Anh

Số tài khoản *(A/C No)*: 0961000555888 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đông Anh

Số tài khoản *(A/C No)*: 111613888999 Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Thành An, Hà Đông, Hà Nội

Số tài khoản *(A/C No)*: 020261888999 Ngân hàng Sacombank chi nhánh Đông Anh

Họ tên người mua hàng *(Buyer's fullname)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM

Địa chỉ *(Address)*: Lô 44D, Khu Công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế *(Tax code)*: 0108076653

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: Chuyển khoản

Số tài khoản *(A/C No)*: Tại *(At)*:

Căn cước công dân *(Identity card)*: Mã đơn vị Quan hệ Ngân sách *(Budget Unit code)*:

Tỷ giá *(Exchange rate)*: Đơn vị tiền tệ *(Currency unit)*: **VND**

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
1	Dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo BBNT số 02.2026/SC-ELENTEC ngày 28/02/2026: Rác công nghiệp thông thường	Kg	5.020	2.700	13.554.000
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	**13.554.000**
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: **8%**				Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	**1.084.320**
				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	**14.638.320**

Số tiền viết bằng chữ *(In words)*: Mười bốn triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn ba trăm hai mươi đồng

Người mua hàng *(Buyer)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, Fullname)

Người bán hàng *(Seller)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, Fullname)

Signature valid

Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG

Ký ngày: 28-02-2026 09:12:15

Tra cứu hóa đơn tại website: https://tracuuhoadon.mi-invoice.com.vn/ - Mã tra cứu: 69B4F207

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE - CÔNG TY TNHH HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ M-INVOICE - MST: 0106026495 - Hotline: 0901 80 16 18)

Công ty TNHH Môi trường Sông Công
Số: 2.2026/SC-ELENTEC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG

_ Căn cứ Hợp đồng đã ký kết giữa Công ty TNHH Môi trường Sông Công và Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam về việc: Vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp.

_ Căn cứ Biên bản xác nhận khối lượng vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp giữa Công ty Môi trường Sông Công và Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam

Hôm nay, ngày 28 tháng 02 năm 2026 tại VP C.ty TNHH Môi trường Sông Công :

I. Chúng tôi gồm:

A Ông: **Sohn Sungmin** — Chức vụ: Tổng giám đốc
Đại diện cho: **Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam**
Địa chỉ: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: Fax:
Mã số thuế: 0108076653

B Ông : **Hoàng Chí Thức** — Chức vụ: Tổng giám đốc
Đại diện cho: **Công ty TNHH Môi trường Sông Công**
Địa chỉ: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại: Fax:
Mã số thuế: 4601328385

*Cùng lập Biên bản thanh toán khối lượng chất thải vận chuyển và xử lý **Tháng 2/2026** với kinh phí cụ thể như sau:*

TT	Loại chất thải	Đơn vị	Tổng KL	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Rác công nghiệp thông thường	Kg	5.020	2.700	13.554.000
				Giá trị xử lý trước thuế:	**13.554.000**
				Thuế GTGT 8%:	**1.084.320**
				Tổng giá trị thanh toán:	**14.638.320**

II. Kinh phí thanh toán:

Tổng kinh phí Bên A phải thanh toán cho Bên B là: **14.638.320 (VNĐ)**

Bằng chữ: Mười bốn triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn ba trăm hai mươi đồng./.

Số kinh phí trên được Bên A chuyển trả vào tài khoản: Công ty TNHH Môi trường Sông Công TK số: 0961000555888 tại Ngân hàng Vietcombank CN Đông Anh,việc thanh toán được thực hiện sau 15 ngày khi bên A nhận được biên bản nghiệm thu và hóa đơn tài chính hợp lệ.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản.

CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM	CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG
TỔNG GIÁM ĐỐC	TỔNG GIÁM ĐỐC
Sohn Sung Min	*Hoàng Chí Thức*

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 09./2026 /ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): **CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM** ĐT:
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội.
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	760	
3	Tổng khối lượng	760	19C 06311

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 03 tháng 02 năm 2026 **BÊN GIAO** (ký, ghi họ tên) Trần Quyết Đạo	Thái Nguyên, ngày 03 tháng 02 năm 2026 **BÊN NHẬN** (ký, ghi họ tên) Đinh Quang Ngọc

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 10/2026/ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): **CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM** ĐT:
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội.
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	1.470	
3	Tổng khối lượng	1.470	20C 21544

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 07 tháng 02 năm 2026
BÊN GIAO
(ký, ghi họ tên)

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 02 năm 2026
BÊN NHẬN
(ký, ghi họ tên)

Đinh Quang Ngọc

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 11/2026/ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): **CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM** ĐT:
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	650	
3	Tổng khối lượng	650	20C 21658

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 10 tháng 02 năm 2026 **BÊN GIAO** (ký, ghi họ tên)	Thái Nguyên, ngày 10 tháng 02 năm 2026 **BÊN NHẬN** (ký, ghi họ tên) Đinh Quang Ngọc

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 12 /2026 /ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): **CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM** ĐT:
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	2.140	
3	Tổng khối lượng	2.140	38H 02241

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 24 tháng 02 năm 2026
BÊN GIAO
(ký, ghi họ tên)

Phùng Quyết Đô

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 02 năm 2026
BÊN NHẬN
(ký, ghi họ tên)

Đinh Quang Ngọc

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

(Electronic invoice display)

Ngày *(date)* 31 tháng *(month)* 03 năm *(year)* 2026

Ký hiệu *(Serial No)*: 1C26TSC

Số *(No.)*: 1355

Mã của cơ quan thuế: 00E8CA9826DF9543C7A0E4D8E3A132A5F1

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG

Mã số thuế *(Tax code)*: **4601328385**

Địa chỉ *(Address)*: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: 0989691668 Email: ketoan@moitruongsongcong.vn

Fax: Website:

Số tài khoản *(A/C No)*: 3668889999 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đông Anh

Số tài khoản *(A/C No)*: 0961000555888 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đông Anh

Số tài khoản *(A/C No)*: 111613888999 Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Thành An, Hà Đông, Hà Nội

Số tài khoản *(A/C No)*: 020261888999 Ngân hàng Sacombank chi nhánh Đông Anh

Họ tên người mua hàng *(Buyer's fullname)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM

Địa chỉ *(Address)*: Lô 44D, Khu Công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế *(Tax code)*: 0108076653

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: Chuyển khoản

Số tài khoản *(A/C No)*: Tại *(At)*:

Căn cước công dân *(Identity card)*: Mã đơn vị Quan hệ Ngân sách *(Budget Unit code)*:

Tỷ giá *(Exchange rate)*: Đơn vị tiền tệ *(Currency unit)*: **VND**

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
	Dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo BBNT số 03.2026/SC-ELENTEC ngày 31/03/2026:				
1	Rác công nghiệp thông thường	Kg	5.980	2.700	16.146.000
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	**16.146.000**
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: **8%**				Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	**1.291.680**
				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	**17.437.680**

Số tiền viết bằng chữ ***(In words)***: Mười bảy triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm tám mươi đồng

Người mua hàng *(Buyer)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, Fullname)

Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, Fullname)

Signature valid
Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG
Ký ngày: 31/03/2026

Tra cứu hóa đơn tại website: https://tracuuhoadon.minvoice.com.vn/ - Mã tra cứu: 70032742

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE - CÔNG TY TNHH HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ M-INVOICE - MST: 0106026495 - Hotline: 0901 80 16 18)

Công ty TNHH Môi trường Sông Công
Số: 3.2026/SC-ELENTEC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG

_ Căn cứ Hợp đồng đã ký kết giữa Công ty TNHH Môi trường Sông Công và Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam về việc: Vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp.

_ Căn cứ Biên bản xác nhận khối lượng vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp giữa Công ty Môi trường Sông Công và Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam

Hôm nay, ngày 31 tháng 03 năm 2026 tại VP C.ty TNHH Môi trường Sông Công :

I. Chúng tôi gồm:

A Ông: **Sohn Sungmin** — Chức vụ: Tổng giám đốc
Đại diện cho: **Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam**
Địa chỉ: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: Fax:
Mã số thuế: 0108076653

B Ông : **Hoàng Chí Thức** — Chức vụ: Tổng giám đốc
Đại diện cho: **Công ty TNHH Môi trường Sông Công**
Địa chỉ: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại: Fax:
Mã số thuế: 4601328385

Cùng lập Biên bản thanh toán khối lượng chất thải vận chuyển và xử lý Tháng 3/2026 với kinh phí cụ thể như sau:

TT	Loại chất thải	Đơn vị	Tổng KL	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Rác công nghiệp thông thường	Kg	5.980	2.700	16.146.000
				Giá trị xử lý trước thuế:	**16.146.000**
				Thuế GTGT 8%:	**1.291.680**
				Tổng giá trị thanh toán:	**17.437.680**

II. Kinh phí thanh toán:

Tổng kinh phí Bên A phải thanh toán cho Bên B là: **17.437.680 (VNĐ)**

Bằng chữ: Mười bảy triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm tám mươi đồng./.

Số kinh phí trên được Bên A chuyển trả vào tài khoản: Công ty TNHH Môi trường Sông Công TK số: 0961000555888 tại Ngân hàng Vietcombank CN Đông Anh,việc thanh toán được thực hiện sau 15 ngày khi bên A nhận được biên bản nghiệm thu và hóa đơn tài chính hợp lệ.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản.

CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM	CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG
TỔNG GIÁM ĐỐC	TỔNG GIÁM ĐỐC
Sohn Sung Min	Hoàng Chí Thức

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 15 /2026 /ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): **CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM** ĐT:
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	1.670	
3	Tổng khối lượng	1.670	19C 09624

. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 20 tháng 03 năm 2026 **BÊN GIAO** (ký, ghi họ tên) Trần Duy Đạt	Thái Nguyên, ngày 20 tháng 03 năm 2026 **BÊN NHẬN** (ký, ghi họ tên) Đinh Quang Ngọc

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

SONG CONG ENVIRONMENT CO., LTD

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)
(Electronic invoice display)
Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 04 năm *(year)* 2026

Ký hiệu *(Serial No.)*: 1C26TSC
Số *(No.)*: 1717

Mã của cơ quan thuế: 00136B4E2794B042AD9DAEAF164CF0DC6F

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**
Mã số thuế *(Tax code)*: **4601328385**
Địa chỉ *(Address)*: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Điện thoại *(Tel)*: 0989691668 Email: ketoan@moitruongsongcong.vn
Fax: Website:
Số tài khoản *(A/C No)*: 3668889999 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đông Anh
Số tài khoản *(A/C No)*: 0961000555888 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đông Anh
Số tài khoản *(A/C No)*: 111613888999 Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Thành An, Hà Đông, Hà Nội
Số tài khoản *(A/C No)*: 020261888999 Ngân hàng Sacombank chi nhánh Đông Anh

Họ tên người mua hàng *(Buyer's fullname)*:
Tên đơn vị *(Company's name)*: CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM
Địa chỉ *(Address)*: Lô 44D, Khu Công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Mã số thuế *(Tax code)*: 0108076653
Hình thức thanh toán *(Payment method)*: Chuyển khoản
Số tài khoản *(A/C No)*: Tại *(At)*:
Căn cước công dân *(Identity card)*: Mã đơn vị Quan hệ Ngân sách *(Budget Unit code)*:
Tỷ giá *(Exchange rate)*: Đơn vị tiền tệ *(Currency unit)*: **VND**

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
	Dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo BBNT số 04.2026/SC-ELENTEC ngày 28/04/2026:				
1	Rác công nghiệp thông thường	Kg	11.823	2.700	31.922.100
2	Dầu thải	Kg	30	2.300	69.000
3	Hộp mực in, mực in thải	Kg	27	2.500	67.500
4	Dung môi, hóa chất thải IPA	Kg	60	2.800	168.000
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	**32.226.600**
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	**2.578.128**
				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	**34.804.728**

Số tiền viết bằng chữ *(In words)*: Ba mươi tư triệu tám trăm linh bốn nghìn bảy trăm hai mươi tám đồng

Người mua hàng *(Buyer)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, Fullname)

Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, Fullname)

Signature valid
Ký bởi: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG
Ký ngày: 28-04-2026

Tra cứu hóa đơn tại website: https://tracuuhoadon.misa.vn/ Mã tra cứu hóa đơn: 2C6A4ST

(Được khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE - CÔNG TY TNHH HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ M-INVOICE - MST: 0106026495 - Hotline: 0901 80 16 18)

Công ty TNHH Môi trường Sông Công
Số: 4.2026/SC-ELENTEC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG

_ Căn cứ Hợp đồng đã ký kết giữa Công ty TNHH Môi trường Sông Công và Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam về việc: Vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp.

_ Căn cứ Biên bản xác nhận khối lượng vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp giữa Công ty Môi trường Sông Công và Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam

Hôm nay, ngày 28 tháng 04 năm 2026 tại VP C.ty TNHH Môi trường Sông Công :

I. Chúng tôi gồm:

A Ông: **Sohn Sungmin** — Chức vụ: Tổng giám đốc
Đại diện cho: **Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam**
Địa chỉ: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: Fax:
Mã số thuế: 0108076653

B Ông : **Hoàng Chí Thức** — Chức vụ: Tổng giám đốc
Đại diện cho: **Công ty TNHH Môi trường Sông Công**
Địa chỉ: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại: Fax:
Mã số thuế: 4601328385

*Cùng lập Biên bản thanh toán khối lượng chất thải vận chuyển và xử lý **Tháng 4/2026** với kinh phí cụ thể như*

TT	Loại chất thải	Đơn vị	Tổng KL	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Dầu thải	Kg	30	2.300	69.000
2	Dung môi, hóa chất thải IPA	Kg	60	2.800	168.000
3	Hộp mực in, mực in thải	Kg	27	2.500	67.500
4	Rác công nghiệp thông thường	Kg	11.823	2.700	31.922.100
				Giá trị xử lý trước thuế:	**32.226.600**
				Thuế GTGT 8%:	**2.578.128**
				Tổng giá trị thanh toán:	**34.804.728**

II. Kinh phí thanh toán:

Tổng kinh phí Bên A phải thanh toán cho Bên B là: **34.804.728 (VNĐ)**

Bằng chữ: Ba mươi bốn triệu tám trăm linh tư nghìn bảy trăm hai mươi tám đồng./.

Số kinh phí trên được Bên A chuyển trả vào tài khoản: Công ty TNHH Môi trường Sông Công TK số: 0961000555888 tại Ngân hàng Vietcombank CN Đông Anh,việc thanh toán được thực hiện sau 15 ngày khi bên A nhận được biên bản nghiệm thu và hóa đơn tài chính hợp lệ.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản.

CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM	CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG
TỔNG GIÁM ĐỐC	TỔNG GIÁM ĐỐC
Sohn Sung Min	Hoàng Chí Thức

Tỉnh/ Thành Phố
Thái Nguyên

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 01 /2026/1-2-3-4-5-6.134VX/ELENTEC

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG** Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.134VX

Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2 - Phường Bách Quang - Tỉnh Thái Nguyên ĐT 0989691668

Địa chỉ cơ sở/đại lý: Thôn Tân Mỹ 2 - Phường Bách Quang - Tỉnh Thái Nguyên ĐT 0989691668

2. Chủ CS DV XL CTNH 2: Mã Số QLCTNH:

Địa chỉ văn phòng: ĐT

Địa chỉ cơ sở/đại lý: ĐT

3. Chủ nguồn thải: **CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM** Mã số QLCTNH:

Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội ĐT

Địa chỉ cơ sở : Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội ĐT

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng(kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) *
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Dầu thải		x		17 02 04	30	Thiêu đốt
2	Dung môi, hóa chất thải IPA		x		16 01 01	60	Thiêu đốt
3	Hộp mực in, mực in thải	x			08 02 04	27	Thiêu đốt

* Ghi lần lượt ký hiệu các phương pháp xử lý đã áp dụng với từng CTNH: Tận thu/ tái chế (TC); Trung hòa(TH); PT Phân tách/ chiết lọc/kết tủa): Oxy hóa (OH); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); TR (Tẩy rửa); HR (Hóa rắn): CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp): Khác(ghi rõ tên phương pháp); Trường hợp tái sử dụng thì ghi: TSD; Máy hủy bóng đèn (MHBĐ); Hệ thống xử lý nước (HTXLN)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có) : Nước nhập khẩu:..... Cảng nhập khẩu:.....

Ngày xuất cảng:..... Cảng xuất khẩu:.....

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và chủng loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện: 20H 00302

7,1 Họ tên người nhận thay mặt chủ hành nghề QLCTNH 1: Nguyễn Anh Tuấn Ký Ngày: 15 / 04 /2026

7,2 Họ tên người nhận thay mặt chủ hành nghề QLCTNH 2(chủ tái sử dụng): Ký Ngày:

6.Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các ng tin ở mục 1 - 4 (hoặc 5).

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2026

CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC

Sohn Sung Min

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp kê khai ở mục 4.

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 4 năm 2026

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Chí Thức

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Liên số: 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☑

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 16/2026/ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): **CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM** ĐT:
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội.
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	2.440	
3	Tổng khối lượng	2.440	20H-05412

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 01 tháng 04 năm 2026 **BÊN GIAO** (ký, ghi họ tên) Trần Quyết Đạt	Thái Nguyên, ngày 01 tháng 04 năm 2026 **BÊN NHẬN** (ký, ghi họ tên) **Trần Thị Thuỳ Dung**

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 17 /2026 /ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội ĐT:
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	2.140	
3	Tổng khối lượng	2.140	38H 02241

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 06 tháng 04 năm 2026 BÊN GIAO (ký, ghi họ tên) Trần Quốc Đạt	Thái Nguyên, ngày 06 tháng 04 năm 2026 BÊN NHẬN (ký, ghi họ tên) Trần Thị Thuỳ Dung

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 18 /2026 /ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): **CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM** ĐT:
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	1.710	
3	Tổng khối lượng	1.710	20H 00302

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 15 tháng 04 năm 2026 **BÊN GIAO** (ký, ghi họ tên) Trần Quyết Đạt	Thái Nguyên, ngày 15 tháng 04 năm 2026 **BÊN NHẬN** (ký, ghi họ tên) **Trần Thị Thuỳ Dung**

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 09/2026/ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM ĐT:
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội .
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	2.483	
3	Tổng khối lượng	2.483	20C 22137

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 17 tháng 04 năm 2026 **BÊN GIAO** (ký, ghi họ tên) Trần Quốc Đạt	Thái Nguyên, ngày 17 tháng 04 năm 2026 **BÊN NHẬN** (ký, ghi họ tên) **Trần Thị Thuỳ Dung**

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 20/2026 /ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): **CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM** ĐT:

Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội.

Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**

Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

Địa chỉ cơ sở xử lý: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	3.050	
3	Tổng khối lượng	3.050	19C 03508

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 23 tháng 04 năm 2026 BÊN GIAO (ký, ghi họ tên)	Thái Nguyên, ngày 23 tháng 04 năm 2026 BÊN NHẬN (ký, ghi họ tên) Trần Thị Thuỳ Dung

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

SONG CONG
ENVIRONMENT CO. LTD

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)
(Electronic invoice display)

Ký hiệu *(Serial No)*: 1C26TSC
Số *(No.)*: 2291

Ngày *(date)* 30 tháng *(month)* 05 năm *(year)* 2026

Mã của cơ quan thuế: 00D3F845E0403B4B2DB0DB3464D85809D7

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**

Mã số thuế *(Tax code)*: **4601328385**

Địa chỉ *(Address)*: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: 0989691668 Email: ketoan@moitruongsongcong.vn

Fax: Website:

Số tài khoản *(A/C No)*: 3668889999 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đông Anh

Số tài khoản *(A/C No)*: 0961000555888 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đông Anh

Số tài khoản *(A/C No)*: 111613888999 Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Thành An, Hà Đông, Hà Nội

Số tài khoản *(A/C No)*: 020261888999 Ngân hàng Sacombank chi nhánh Đông Anh

Họ tên người mua hàng *(Buyer's fullname)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM

Địa chỉ *(Address)*: Lô 44D, Khu Công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế *(Tax code)*: 0108076653

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: Chuyển khoản

Số tài khoản *(A/C No)*: Tại *(At)*:

Căn cước công dân *(Identity card)*: Mã đơn vị Quan hệ Ngân sách *(Budget Unit code)*:

Tỷ giá *(Exchange rate)*: Đơn vị tiền tệ *(Currency unit)*: **VND**

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
	Dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo BBNT số 05.2026/SC-ELENTEC ngày 30/05/2026				
1	Rác công nghiệp thông thường	Kg	6.920	2.700	18.684.000

Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	**18.684.000**
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: **8%** Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	**1.494.720**
Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	**20.178.720**

Số tiền viết bằng chữ *(In words)*: Hai mươi triệu một trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi đồng

Người mua hàng *(Buyer)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, Fullname)

Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, Fullname)

Signature valid
Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG
Ngày ký: 30-05-2026 02:50:41

Tra cứu hóa đơn tại website: https://tracuuhoadon.mi... Mã tra cứu: 5B8B2A3E

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE - CÔNG TY TNHH HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ M-INVOICE - MST: 0106026495 - Hotline: 0901 80 16 18)

Công ty TNHH Môi trường Sông Công
Số: 5.2026/SC-ELENTEC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG

_ Căn cứ Hợp đồng đã ký kết giữa Công ty TNHH Môi trường Sông Công và Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam về việc: Vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp.

_ Căn cứ Biên bản xác nhận khối lượng vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp giữa Công ty Môi trường Sông Công và Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam

Hôm nay, ngày 30 tháng 05 năm 2026 tại VP C.ty TNHH Môi trường Sông Công :

I. Chúng tôi gồm:

A Ông: **Sohn Sungmin** — Chức vụ: Tổng giám đốc
Đại diện cho: **Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam**
Địa chỉ: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: Fax:
Mã số thuế: 0108076653

B Ông : **Hoàng Chí Thức** — Chức vụ: Tổng giám đốc
Đại diện cho: **Công ty TNHH Môi trường Sông Công**
Địa chỉ: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại: Fax:
Mã số thuế: 4601328385

*Cùng lập Biên bản thanh toán khối lượng chất thải vận chuyển và xử lý **Tháng 5/2026** với kinh phí cụ thể như sau:*

TT	Loại chất thải	Đơn vị	Tổng KL	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Rác công nghiệp thông thường	Kg	6.920	2.700	18.684.000
				Giá trị xử lý trước thuế:	**18.684.000**
				Thuế GTGT 8%:	**1.494.720**
				Tổng giá trị thanh toán:	**20.178.720**

II. Kinh phí thanh toán:

Tổng kinh phí Bên A phải thanh toán cho Bên B là: **20.178.720 (VNĐ)**

Bằng chữ: Hai mươi triệu một trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi đồng./.

Số kinh phí trên được Bên A chuyển trả vào tài khoản: Công ty TNHH Môi trường Sông Công TK số: 96100055588 tại Ngân hàng Vietcombank CN Đông Anh,việc thanh toán được thực hiện sau 15 ngày khi bên A nhận được biên bản nghiệm thu và hóa đơn tài chính hợp lệ.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản.

CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM	CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG
TỔNG GIÁM ĐỐC	TỔNG GIÁM ĐỐC
Sohn Sung Min	Hoàng Chí Thức

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 21 /2026 /ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): **CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM** ĐT:
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội.
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	1.830	
3	Tổng khối lượng	1.830	19C 06311

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 06 tháng 05 năm 2026 **BÊN GIAO** (ký, ghi họ tên) Trần Quyết Đạt	Thái Nguyên, ngày 06 tháng 05 năm 2026 **BÊN NHẬN** (ký, ghi họ tên) Trần Thị Thuỳ Dung

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 22 /2026 /ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): **CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM** ĐT:

Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội

Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**

Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

Địa chỉ cơ sở xử lý: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	1.560	
3	Tổng khối lượng	1.560	19C 15765

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 12 tháng 05 năm 2026 **BÊN GIAO** (ký, ghi họ tên) Trần Quyết Đạt	Thái Nguyên, ngày 12 tháng 05 năm 2026 **BÊN NHẬN** (ký, ghi họ tên) Trần Thị Thuỳ Dung

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 23 /2026 /ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): **CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM** ĐT:
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	1.640	
3	Tổng khối lượng	1.640	19C 06311

. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 19 tháng 05 năm 2026 **BÊN GIAO** (ký, ghi họ tên) Trần Quyết Đạt	Thái Nguyên, ngày 19 tháng 05 năm 2026 **BÊN NHẬN** (ký, ghi họ tên) Trần Thị Thuỳ Dung

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 24/2026/ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): **CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM** ĐT:
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	1.890	
3	Tổng khối lượng	1.890	20C 22137

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 27 tháng 05 năm 2026 **BÊN GIAO** (ký, ghi họ tên) Trần Quốc Đạt	Thái Nguyên, ngày 27 tháng 05 năm 2026 **BÊN NHẬN** (ký, ghi họ tên) Trần Thị Thuỳ Dung

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

(Electronic invoice display)

Ngày *(date)* 29 tháng *(month)* 06 năm *(year)* 2026

Ký hiệu *(Serial No)*: 1C26TSC

Số *(No.)*: 2691

Mã của cơ quan thuế: 00B30685338CC54A788EAED9C723F1C3A9

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**

Mã số thuế *(Tax code)*: **4601328385**

Địa chỉ *(Address)*: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: 0989691668 Email: ketoan@moitruongsongcong.vn

Fax: Website:

Số tài khoản *(A/C No)*: 3668889999 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đông Anh

Số tài khoản *(A/C No)*: 0961000355888 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đông Anh

Số tài khoản *(A/C No)*: 111613888999 Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Thành An, Hà Đông, Hà Nội

Số tài khoản *(A/C No)*: 020261888999 Ngân hàng Sacombank chi nhánh Đông Anh

Họ tên người mua hàng *(Buyer's fullname)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM

Địa chỉ *(Address)*: Lô 44D, Khu Công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế *(Tax code)*: 0108076653

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: Chuyển khoản

Số tài khoản *(A/C No)*: Tại *(At)*:

Căn cước công dân *(Identity card)*: Mã đơn vị Quan hệ Ngân sách *(Budget Unit code)*:

Tỷ giá *(Exchange rate)*: Đơn vị tiền tệ *(Currency unit)*: VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
	Dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo BBNT số 06.2026/SC-ELENTEC ngày 29/06/2026:				
1	Rác công nghiệp thông thường	Kg	6.760	2.700	18.252.000
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	**18.252.000**
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: **8%**				Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	**1.460.160**
				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	**19.712.160**

Số tiền viết bằng chữ *(In words)*: Mười chín triệu bảy trăm mười hai nghìn một trăm sáu mươi đồng

Người mua hàng *(Buyer)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, Fullname)

Người bán hàng *(Seller)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, Fullname)

Signature valid

Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG

Ngày ký: 29-06-2026

Mã tra cứu: E96AD69C7C0EF109

Tra cứu hóa đơn tại website: https://tracuuhoadon.mi...

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE - CÔNG TY TNHH HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ M-INVOICE - MST: 0106026495 - Hotline: 0901 80 16 18)

Công ty TNHH Môi trường Sông Công
Số: 6.2026/SC-ELENTEC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG

_ Căn cứ Hợp đồng đã ký kết giữa Công ty TNHH Môi trường Sông Công và Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam về việc: Vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp.

_ Căn cứ Biên bản xác nhận khối lượng vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp giữa Công ty Môi trường Sông Công và Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam

Hôm nay, ngày 29 tháng 06 năm 2026 tại VP C.ty TNHH Môi trường Sông Công :

I. Chúng tôi gồm:

A Ông: **Sohn Sungmin** — Chức vụ: Tổng giám đốc
Đại diện cho: **Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam**
Địa chỉ: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: Fax:
Mã số thuế: 0108076653

B Ông : **Hoàng Chí Thức** — Chức vụ: Tổng giám đốc
Đại diện cho: **Công ty TNHH Môi trường Sông Công**
Địa chỉ: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại: Fax:
Mã số thuế: 4601328385

*Cùng lập Biên bản thanh toán khối lượng chất thải vận chuyển và xử lý **Tháng 6/2026** với kinh phí cụ thể như sau:*

TT	Loại chất thải	Đơn vị	Tổng KL	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Rác công nghiệp thông thường	Kg	6.760	2.700	18.252.000
				Giá trị xử lý trước thuế:	**18.252.000**
				Thuế GTGT 8%:	**1.460.160**
				Tổng giá trị thanh toán:	**19.712.160**

II. Kinh phí thanh toán:

Tổng kinh phí Bên A phải thanh toán cho Bên B là: **19.712.160 (VNĐ)**

Bằng chữ: Mười chín triệu bảy trăm mười hai nghìn một trăm sáu mươi đồng./.

Số kinh phí trên được Bên A chuyển trả vào tài khoản: Công ty TNHH Môi trường Sông Công TK số: 0961000555888 tại Ngân hàng Vietcombank CN Đông Anh,việc thanh toán được thực hiện sau 15 ngày khi bên A ...ận được biên bản nghiệm thu và hóa đơn tài chính hợp lệ.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản.

CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC
Sohn Sung Min

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG

TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Chí Thức

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 25/2026 /ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): **CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM** ĐT:
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội.
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	1.600	
3	Tổng khối lượng	1.600	19C 03508

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 01 tháng 06 năm 2026
BÊN GIAO
(ký, ghi họ tên)

Trần Quyết Đại

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 06 năm 2026
BÊN NHẬN
(ký, ghi họ tên)

Trần Thị Thuỳ Dung

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 26 /2026 /ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): **CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM** ĐT:
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	1.650	
3	Tổng khối lượng	1.650	19C 05394

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 06 tháng 06 năm 2026 **BÊN GIAO** (ký, ghi họ tên) Trần Quyết Đại	Thái Nguyên, ngày 06 tháng 06 năm 2026 **BÊN NHẬN** (ký, ghi họ tên) **Trần Thị Thuỳ Dung**

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 27-/2026 /ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): **CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM** ĐT:
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội.
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	1.720	
3	Tổng khối lượng	1.720	19C 06311

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 13 tháng 06 năm 2026
BÊN GIAO
(ký, ghi họ tên)

Trần Quyết Đại

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 06 năm 2026
BÊN NHẬN
(ký, ghi họ tên)

Trần Thị Thuỳ Dung

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 28 /2026 /ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): **CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM** ĐT:
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội.
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**
Địa chỉ văn phòng: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: Thôn Tân Mỹ 2, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	1.790	
3	Tổng khối lượng	1.790	19C 05394

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 24 tháng 06 năm 2026 **BÊN GIAO** (ký, ghi họ tên) Trần Quyết Đạt	Thái Nguyên, ngày 24 tháng 06 năm 2026 **BÊN NHẬN** (ký, ghi họ tên) **Trần Thị Thuỳ Dung**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

(Electronic invoice display)

Ngày *(date)* 30 tháng *(month)* 07 năm *(year)* 2026

Ký hiệu *(Serial No.)*: **1C26TSC**

Số *(No.)*: **3211**

Mã của cơ quan thuế: 00C5CBF6A2705945708BE9BAF35B7BDAFC

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**

Mã số thuế *(Tax code)*: **4601328385**

Địa chỉ *(Address)*: Tổ dân phố Tân Tiến, Phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: 0989691668 Email: ketoan@moitruongsongcong.vn

Fax: Website:

Số tài khoản *(A/C No)*: 3668889999 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đông Anh

Số tài khoản *(A/C No)*: 0961000555888 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đông Anh

Số tài khoản *(A/C No)*: 111613888999 Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Thành An, Hà Đông, Hà Nội

Số tài khoản *(A/C No)*: 020261888999 Ngân hàng Sacombank chi nhánh Đông Anh

Họ tên người mua hàng *(Buyer's fullname)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM

Địa chỉ *(Address)*: Lô 44D, Khu Công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế *(Tax code)*: 0108076653

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: Chuyển khoản

Số tài khoản *(A/C No)*: Tại *(At)*:

Căn cước công dân *(Identity card)*: Mã đơn vị Quan hệ Ngân sách *(Budget Unit code)*:

Tỷ giá *(Exchange rate)*: Đơn vị tiền tệ *(Currency unit)*: **VND**

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
1	Dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo BBNT số 07.2026/SC-ELENTEC ngày 30/07/2026: Rác công nghiệp thông thường	Kg	7.250	2.700	19.575.000
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	**19.575.000**
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: **8%**				Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	**1.566.000**
				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	**21.141.000**

Số tiền viết bằng chữ *(In words)*: Hai mươi mốt triệu một trăm bốn mươi mốt nghìn đồng

Người mua hàng *(Buyer)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, Fullname)

Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, Fullname)

Signature valid
Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG
Ngày ký: 30/07/2026 [illegible] 0BDE8DAC9E8829C2

Tra cứu hóa đơn tại website: https://tracuuhoadon.minvoice.com.vn

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE - CÔNG TY TNHH HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ M-INVOICE - MST: 0106026495 - Hotline: 0901 80 16 18)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử) Ký hiệu *(Serial No)*: **1C26TSC**

(Electronic invoice display) Số *(No.)*: **3211**

Ngày *(date)* 30 tháng *(month)* 07 năm *(year)* 2026

Mã của cơ quan thuế: 00C5CBF6A2705945708BE9BAF35B7BDAFC

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**

Mã số thuế *(Tax code)*: **4601328385**

Địa chỉ *(Address)*: Tổ dân phố Tân Tiến, Phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: 0989691668 Email: ketoan@moitruongsongcong.vn

Fax: Website:

Số tài khoản *(A/C No)*: 3668889999 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đông Anh

Số tài khoản *(A/C No)*: 0961009555888 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đông Anh

Số tài khoản *(A/C No)*: 111613888999 Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Thành An, Hà Đông, Hà Nội

Số tài khoản *(A/C No)*: 020261888999 Ngân hàng Sacombank chi nhánh Đông Anh

Họ tên người mua hàng *(Buyer's fullname)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM

Địa chỉ *(Address)*: Lô 44D, Khu công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế *(Tax code)*: 0108076653

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: Chuyển khoản

Số tài khoản *(A/C No)*: Tại *(At)*:

Căn cước công dân *(Identity card)*: Mã đơn vị Quan hệ Ngân sách *(Budget Unit code)*:

Tỷ giá *(Exchange rate)*: Đơn vị tiền tệ *(Currency unit)*: **VND**

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
	Dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo DBNT số 07.2026/SC-ELENTEC ngày 30/07/2026				
1	Rác công nghiệp thông thường	Kg	7.250	2.700	19.575.000
			Cộng tiền hàng *(Total amount)*:		**19.575.000**
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: **8%**			Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:		**1.566.000**
			Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:		**21.141.000**

Số tiền viết bằng chữ *(In words)*: Hai mươi mốt triệu một trăm bốn mươi mốt nghìn đồng

Người mua hàng *(Buyer)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, Fullname)

Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, Fullname)

Signature valid
Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG
Ngày ký: 30/07/2026 15:04:31 [illegible]0BDE8DAC9E8829C2

Tra cứu hóa đơn tại website: https://tracuuhoadon.m[illegible]

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE - CÔNG TY TNHH HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ M-INVOICE - MST: 0106026495 - Hotline: 0901 80 16 18)

Công ty TNHH Môi trường Sông Công
Số: 7.2026/SC-ELENTEC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG

_ Căn cứ Hợp đồng đã ký kết giữa Công ty TNHH Môi trường Sông Công và Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam về việc: Vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp.

_ Căn cứ Biên bản xác nhận khối lượng vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp giữa Công ty Môi trường Sông Công và Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam

Hôm nay, ngày 30 tháng 07 năm 2026 tại VP C.ty TNHH Môi trường Sông Công :

I. Chúng tôi gồm:

A Ông: **Sohn Sungmin** — Chức vụ: Tổng giám đốc
Đại diện cho: **Công ty TNHH Energy Elentec Việt Nam**
Địa chỉ: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: Fax:
Mã số thuế: 0108076653

B Ông : **Hoàng Chí Thức** — Chức vụ: Tổng giám đốc
Đại diện cho: **Công ty TNHH Môi trường Sông Công**
Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Tiến, Phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại: Fax:
Mã số thuế: 4601328385

*Cùng lập Biên bản thanh toán khối lượng chất thải vận chuyển và xử lý **Tháng 7/2026** với kinh phí cụ thể như sau:*

TT	Loại chất thải	Đơn vị	Tổng KL	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Rác công nghiệp thông thường	Kg	7.250	2.700	19.575.000
				Giá trị xử lý trước thuế:	**19.575.000**
				Thuế GTGT 8%:	**1.566.000**
				Tổng giá trị thanh toán:	**21.141.000**

II. Kinh phí thanh toán:

Tổng kinh phí Bên A phải thanh toán cho Bên B là: **21.141.000 (VNĐ)**

Bằng chữ: Hai mươi mốt triệu một trăm bốn mươi mốt nghìn đồng./.

Số kinh phí trên được Bên A chuyển trả vào tài khoản: Công ty TNHH Môi trường Sông Công TK số: 0961000555888 tại Ngân hàng Vietcombank CN Đông Anh,việc thanh toán được thực hiện sau 15 ngày khi bên A ận được biên bản nghiệm thu và hóa đơn tài chính hợp lệ.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản.

CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM	CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG
TỔNG GIÁM ĐỐC	TỔNG GIÁM ĐỐC
Sohn Sung Min	Hoàng Chí Thức

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 30/2026 /ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): **CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM** ĐT:
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội.
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**
Địa chỉ văn phòng: TDP Tân Tiến, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên. ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: TDP Tân Tiến, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	1.600	
3	Tổng khối lượng	1.600	20C 22137

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 11 tháng 07 năm 2026 **BÊN GIAO** (ký, ghi họ tên) Trần Quốc Đạt	Thái Nguyên, ngày 11 tháng 07 năm 2026 **BÊN NHẬN** (ký, ghi họ tên) Trần Thị Thuỳ Dung

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 31/2026 /ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): **CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM** ĐT:
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**
Địa chỉ văn phòng: TDP Tân Tiến, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: TDP Tân Tiến, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	1.600	
3	Tổng khối lượng	1.600	19C 06311

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 17 tháng 07 năm 2026 **BÊN GIAO** (ký, ghi họ tên) Trần Quyết Đạt	Thái Nguyên, ngày 17 tháng 07 năm 2026 **BÊN NHẬN** (ký, ghi họ tên) **Trần Thị Thuỳ Dung**

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 32 /2026 /ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): **CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM**
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội ĐT:
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**
Địa chỉ văn phòng: TDP Tân Tiến, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: TDP Tân Tiến, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	2.270	
3	Tổng khối lượng	2.270	38H 02241

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 24 tháng 07 năm 2026 **BÊN GIAO** (ký, ghi họ tên)	Thái Nguyên, ngày 24 tháng 07 năm 2026 **BÊN NHẬN** (ký, ghi họ tên) Trần Thị Thuỳ Dung

TỈNH/THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số: 29 /2026 /ELENTEC

1 .Bên giao (chủ nguồn thải): **CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM** ĐT:
Địa chỉ văn phòng: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội.
Địa chỉ cơ sở: Lô 44D, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, TP. Hà Nội. ĐT:

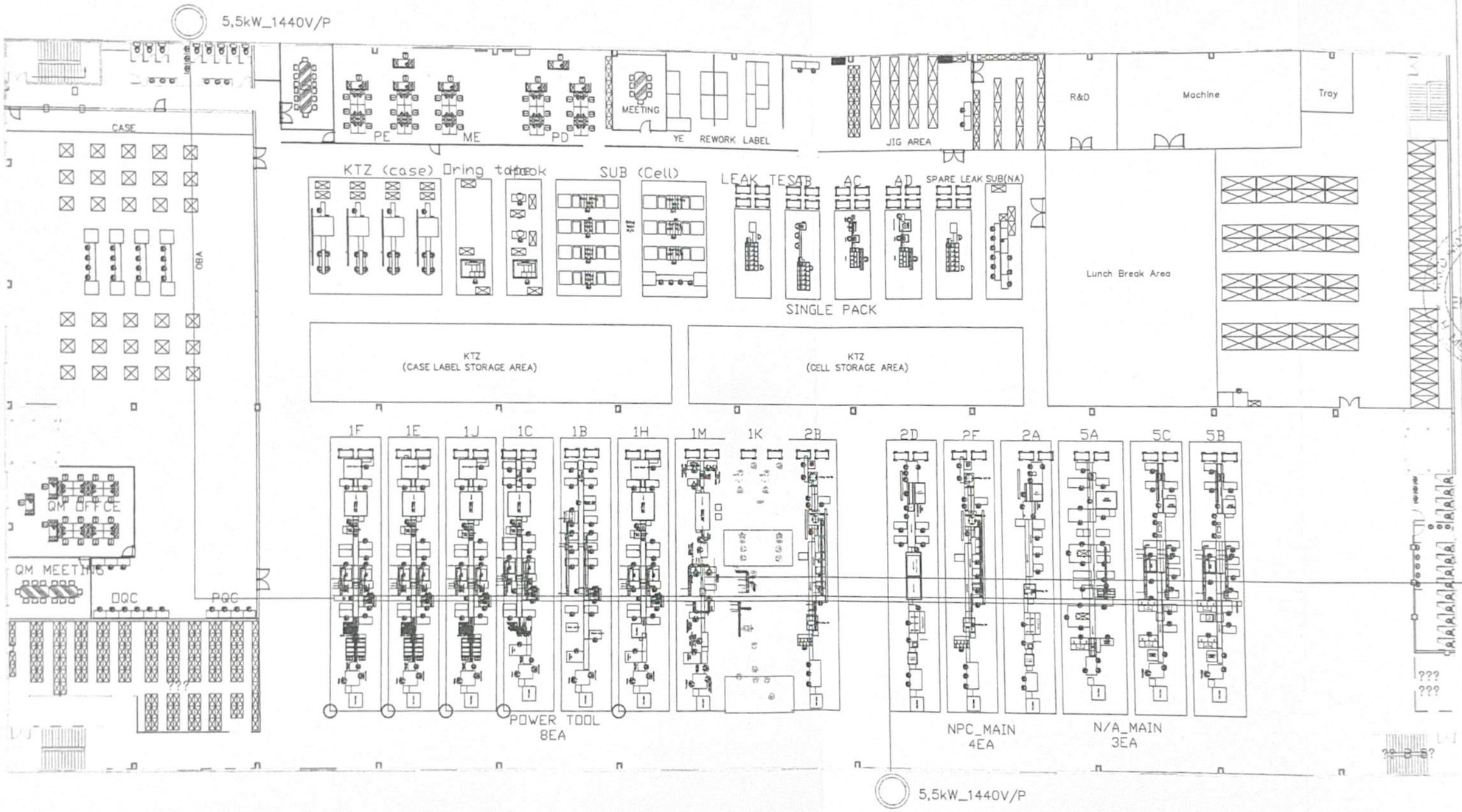
2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**
Địa chỉ văn phòng: TDP Tân Tiến, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668
Địa chỉ cơ sở xử lý: TDP Tân Tiến, Phường Bách Quang, Tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0989691668

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
1.1			
2	Chất thải phải xử lý		
2.1	Chất thải công nghiệp không nguy hại	1.780	
3	Tổng khối lượng	1.780	19C 15765

4. Bên giao, bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Hà Nội , ngày 01 tháng 07 năm 2026 **BÊN GIAO** (ký, ghi họ tên) Trần Quyết Đoàn	Thái Nguyên, ngày 01 tháng 07 năm 2026 **BÊN NHẬN** (ký, ghi họ tên) Trần Thị Thuỳ Dung



BẢN VẼ MẶT BẰNG ỐNG GIÓ TRONG XƯỞNG

sửa đổi – revision

lần No.	ngày dated	nội dung description	duyệt checked

CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM

treeco

công trình – project:

nhµ M?Y

địa chỉ – Address:

KCN–qUANG MINH– H? QUANG MINH–H.m Hà

tel: (+84) 0466.730.730
hotline: 1900.6030

giai đoạn:

B?N VÏ HOµN C?NG

tên bản vẽ–dwg. title:

?IÒU HßA TH?NG Gi?

Giám đốc director	TS. BÙNG VĂN THƠNG
chủ trì kiến trúc main arch	KS. nguyễn văn tuấn
thiết kế design	ks. NGUYỄN VĂN TUYÊN
draw	ks. NGUYỄN VĂN TUYÊN
kiểm check	ts. TĐng văn trƯng

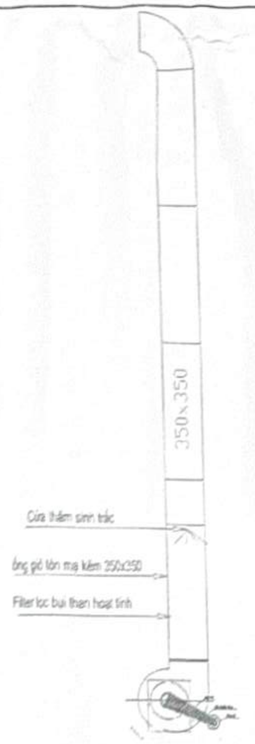
tỉ lệ – scale: 1/100

hoàn thành – dated: / / 2015

KT



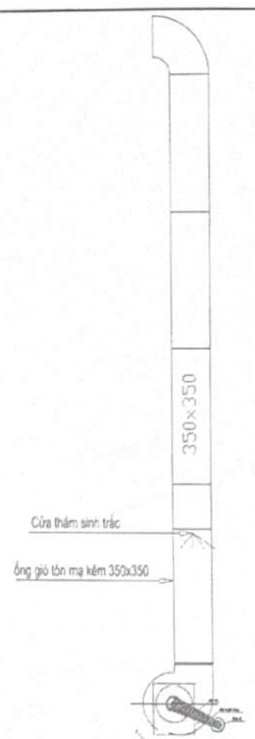
Quạt số 1
5,5kW_1440V/P



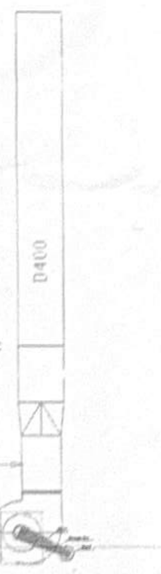
Quạt số 2
5,5kW_1440V/P



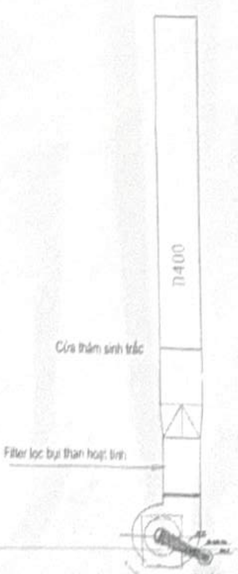
Quạt số 3
5,5kW_1440V/P



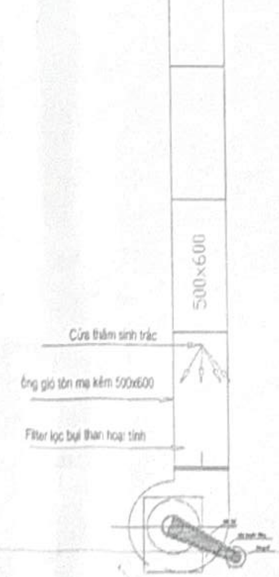
Quạt số 4
5,5kW_1440V/P



Quạt số 5
5,5kW_1440V/P



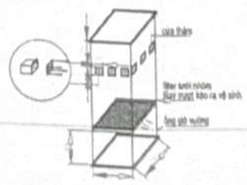
Quạt số 6
5,5kW_1440V/P



Quạt số 7
4kW_15000km^3/h



Quạt số 8
7,5kW_1440V/P



Chi tiết cửa thăm, filter lọc bụi

BẢN VẼ LẮP ĐẶT ỐNG GIÓ KHU VỰC QUẠT

sửa đổi - revision

lần No.	ngày dated	nội dung description	duyệt checked

CÔNG TY TNHH ENERGY ELENTEC VIỆT NAM

client - khách hàng

CÔNG TY TNHH M?Y ELENTECH ENERGY EL? VIỆT ?

địa chỉ - Address: -

treeco

công trình - project

nhµ M?Y

địa chỉ - Address

KCN-QUANG MINH-X? QUANG MINH-H. MÊ LINH-TP HÀ NỘI

tel: (+84) 0486.730.730
Hotline: 1900.6030

giai đoạn:

B?N VẼ HOµN C?NG

tên bản vẽ-dwg. title:

?IỀU HÒA TH?NG GIÓ

Dự án director	TS. BÙI VĂN TRƯỜNG
chủ trì kiến trúc main arch	KS. NGUYỄN VĂN TUẤN
thiết kế design	ks. NGUYỄN VĂN TUẤN
vẽ draw	ks. NGUYỄN VĂN TUẤN
kiểm check	ts. Trần văn trường

tỷ lệ - scale: 1/100

hoàn thành - dated: / / 2015

KT